

ASON
S 531
642 +

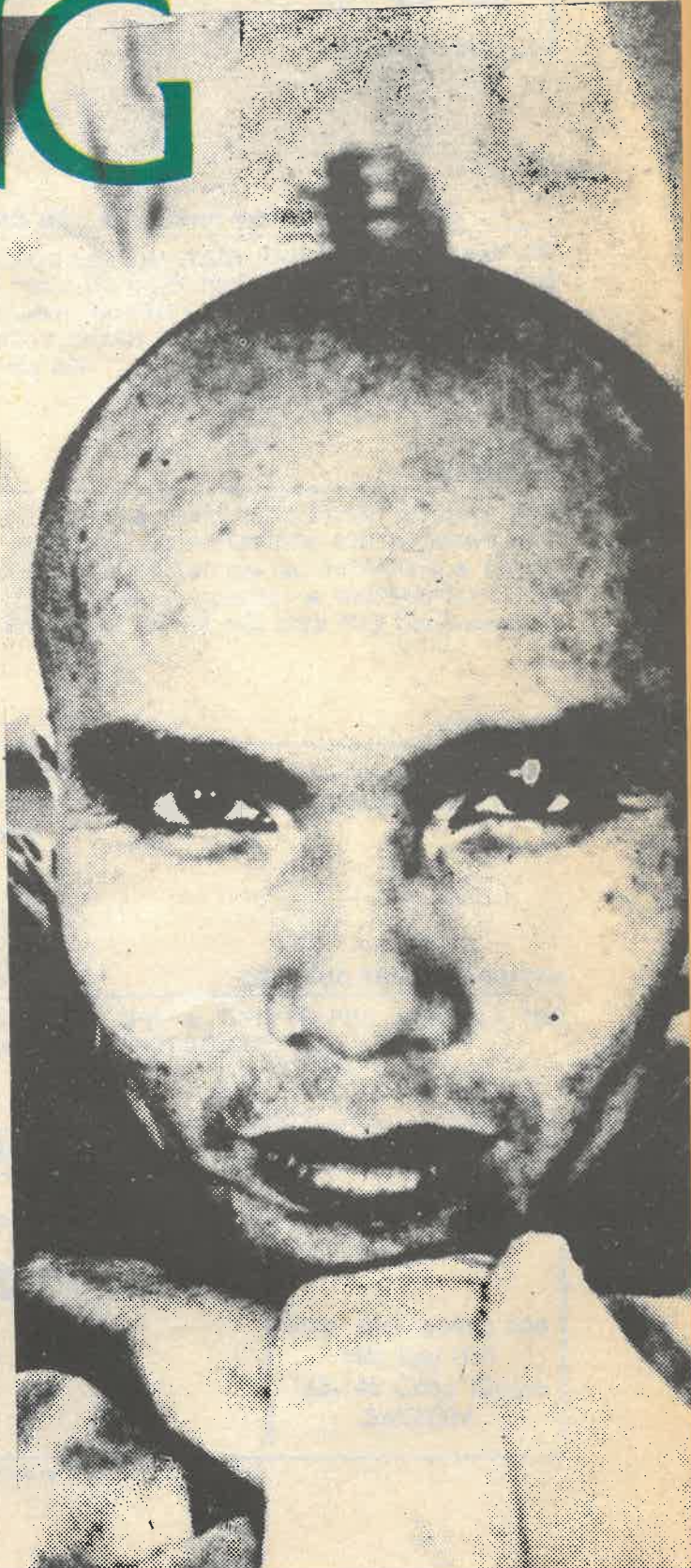
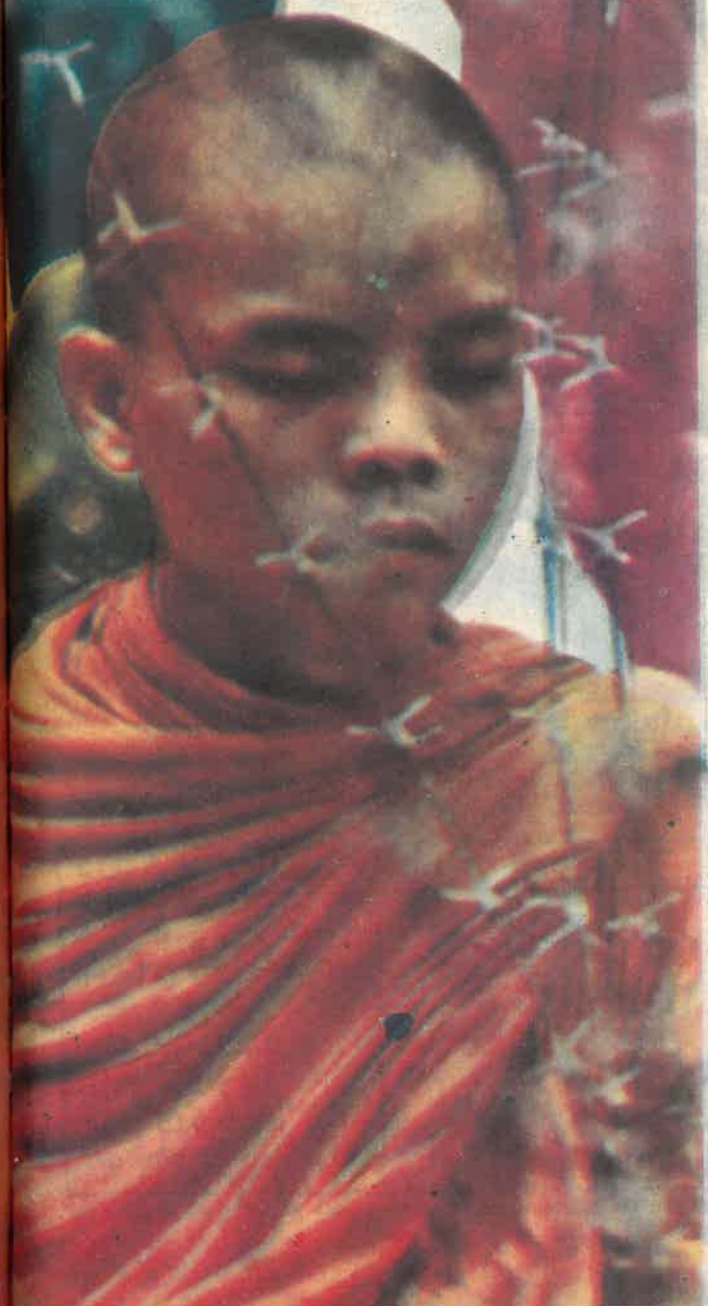


37

ĐỐI

tuần báo đối lập cực tả không cộng sản

ĂN QUANG



ĐỜI

37

PHÁT HÀNH MỖI SÁNG THỨ NĂM TRONG TUẦN

1

CHỦ ĐỀ : ÁN QUANG VỚI CHÍNH QUYỀN

● CHIẾN TRƯỜNG VNQT CỦA CÁC THẦY TRƯỚC ĐA SỐ PHẬT TỬ THÂM LẶNG KHÔNG TREO CỜ NGÀY PHẬT ĐẢN của trần tử ● TÌM HIỂU THÀNH PHẦN LÃNH ĐẠO ÁN QUANG của nguyên cursi ● PHẬT GIÁO TRONG SINH HOẠT CHÍNH TRỊ HIỆN ĐẠI của lý đại nguyên ● VỤ PHẬT GIÁO 1966 của đời.

2

CHÍNH TRỊ

● ÁN QUANG ĐI VỀ ĐÁU của đời ● CÁCH MẠNG XÃ HỘI ĐỂ CHẤM DỨT CHIẾN TRANH, XÂY DỰNG HÒA BÌNH, HAY LÀM CHIẾN TRANH, TÌM HÒA BÌNH ĐỂ THỰC HIỆN CÁCH MẠNG của nguyên hữu đồng ● DỰ ÁN LUẬT CỨU NGUY TÀI CHÁNH của phan huy đức ● NHỮNG GIAI THOẠI VỀ VĂN NGHỆ SĨ TIỀN CHIẾN TẠI HÀ NỘI HÔM NAY của kim nhật.

3

VĂN NGHỆ

● BÊN GIÒNG NƯỚC BIẾC truyện dài của cung tích biên ● BƯỚM VƯỢT NGỰC của Henri Charrière — phan huy chiêm dịch ● RUỒI XANH truyện dài của nguyên thụy long.

4

CÁC MỤC THƯỜNG XUYÊN

● NÓI VỚI ĐẦU GỐI ● THƠ ĐỜI ● SINH TỬ PHÙ ● ĐỜI LÀ THỂ TRANG THƠ ● NGƯỢC ĐỜI ● ĐỜI GỖ GHỀ.

ĐỜI ● NĂM THỨ NHẤT ● SỐ 37 ● TUẦN LỄ TỪ 18-6-1970 ĐẾN 25-6-1970

Tòa soạn
143-145 Cống Quỳnh
Saigon
Đ.T. 22.323

▼
Chủ nhiệm
Bà Trần thị Anh Minh

Chủ trương biên tập

CHU TỬ
và nhóm Sống

GIÁ 30đ

Giao dịch quảng cáo
Hội ông Linh
143-145 Cống Quỳnh
SAIGON

đầu tranh cho đôi

Ấn Quang đi về đâu ?

Người không tán thành đường lối của Ấn Quang cũng phải khách quan nhận định Ấn Quang có lực lượng quần chúng tương đối mạnh hơn các đoàn thể khác. Ngược lại, người có cảm tình nhiều nhất với khối Ấn Quang, cũng bắt buộc phải đề đặt không dám ủng hộ tích cực vì những lý do sau đây :

1) Ấn Quang chủ trương đòi hòa bình tức khắc, nhưng đường lối hòa bình của Ấn Quang rất mơ hồ, không rõ ràng. Báo chí hỏi Thượng tọa Viện trưởng Thích thiện Hoa : « Ấn Quang đòi hỏi hòa bình, nhưng nếu Bắc Việt không chịu nghe, thì sao. » Thì T.T Thích thiện Hoa chỉ biết trả lời : « Thì Giáo hội vẫn cứ tiếp tục kêu gọi chứ biết làm sao bây giờ ».

2) Một số « lãnh tụ » trẻ của Ấn Quang có những lẽ lối sách động, những lời phát ngôn vô trách nhiệm khiến quần chúng phát ón.

3) Một số chính trị gia, bâu quanh khối Ấn Quang, là những phần tử không lấy gì làm đáng hoàng, nếu không phải phờng trốn chúa lộn chống thì cũng thuộc loại ăn có không lấy gì là trong sạch.

Dù sao, trong cuộc đấu tranh chính trị sắp tới, Ấn Quang là một lực lượng quần chúng mà dư luận còn đặt đôi chút tin tưởng. Chính vì niềm tin đó, mà dư luận bắt buộc phải tỏ ra nghiêm khắc với khối Ấn Quang. Khối Ấn Quang cần phải cấp tốc khắc phục những khuyết điểm lớn, mới đóng nổi vai trò của mình trong tương lai trước dân tộc và lịch sử.

ĐÔI

ĐÓN COI SỞ TỚI

CHỦ ĐỀ : Nạn «cáp duồn» báo

Danh từ « Phật giáo Ấn Quang » mới được nhà báo nêu lên từ sau biến cố 1966. Tiếng gọi này thật bất ổn dù giữa sự phân hóa, người viết tin đành phải lấy tên ngôi chùa trụ sở để gọi tạm cho dễ nghe. Tất nhiên, khi nói phe Ấn Quang, hay phe VNQT, cả hai đảng đều phản đối vì bên nào cũng dành lấy vai trò chính thống. Vậy, kẻ viết bài tạm dùng 3 chữ « Khối Ấn Quang » để chỉ thành phần Phật giáo chống nhà nước.

Từ lâu, khối Ấn Quang vẫn cương quyết tuyên bố giữ vững các điểm căn bản được nêu lên từ 1963 :

- 1.— Thống nhất Phật giáo.
 - 2.— Vận động Hòa bình.
- Từ 2 đại điểm đó đã xuất phát ra những sự việc :
- 1.— Qui tụ các tập đoàn tăng già, cư sĩ Nam Bắc Tông thành một khối duy nhất.
 - 2.— Chống tất cả mọi chính quyền kỳ thị tôn giáo.
 - 3.— Tẩy chay các cơ chế pháp định.

Để thực hiện 3 mục tiêu trên, Phật giáo đã tổ chức một cấp lãnh đạo gồm thành phần tương tự như một guồng máy chính quyền hay ít nhất là rập theo mẫu mực Tòa thánh Vatican.

Thành phần đó như sau :

- VIỆN TĂNG THỐNG :
- Đức Tăng Thống
- Đức Phó Tăng Thống
- Chánh thư ký.

VIỆN HÓA ĐẠO :

- Viện trưởng
- Hai phó viện trưởng. Tổng thư ký và các Tổng vụ trưởng : Hoằng pháp, Tăng sự, Giáo dục, Tài chánh, Cư sĩ, Xã hội v.v...

Tất nhiên, nếu khối Ấn Quang có đủ thành phần trên, thì khối VNQT cũng có đủ thành phần đó.

Để cho độc giả được biết rõ, « Tập đoàn Đôi » giới thiệu từng nhân vật lãnh đạo để độc giả tùy nghi phê phán.

- 1.— ĐỨC TĂNG THỐNG Ngài: Hòa Thượng Thích Tịnh Khiết, năm nay trên 80 tuổi, trụ trì chùa Tường Vân (Huế) từ 50 năm nay. Ngài là 1 trong 5 vị chứng minh đạo sư của Hội An nam Phật Học (Trung Việt). 5 vị đó là Ngài Thuyền Tôn, Tây Thiên, Trúc Lâm, Vạn phước và Tường Vân. Các ngài Thuyền Tôn,

TÌM HIỂU



thành phần lãnh đạo

ẤN QUANG

NGUYỄN CƯ SĨ

Tây Thiên, Vạn Phước hiện còn sống và ở trong Hội đồng Trưởng Lão của Viện Tăng thống. Hòa Thượng Thích Tịnh Khiết là sư phụ của T.T. Thích Minh Châu, Viện trưởng Viện Đại học Vạn Hạnh.

Dưới các triều đại phong kiến trước, Ngài Tường Vân là Quốc sư của các Vua Chúa và Bà Từ Cung, Hoàng thái Hậu của vua Bảo Đại là đệ tử ruột của Ngài. Uy tín của Ngài trong Tăng già quả nhiên là độc nhất vô nhị. Hiện nay ngài đang ở chùa Ấn Quang và cũng đã bị một băng súng vào trán hồi vết chùa Xá Lợi năm 1963. Hầu hết các vị tăng già lãnh đạo đều thụ giáo hoặc trực tiếp hoặc gián tiếp với ngài. Mai kia, nếu ngài nhập diệt, chắc chắn ngôi vị Tăng thống lại gặp một phen khủng hoảng.

2.— HAI VỊ PHÓ TĂNG THỐNG : Hiện không có.

3.— CHÁNH THƯ KÝ : Từ năm 1964, chức vụ này do T.T Trí Quang giữ. Sau biến cố 1966. T.T Thích Trí Tịnh (bây giờ là Tổng vụ trưởng Tăng sự) đảm trách và nhường lại cho TT Thích Đức Nhuận.

T.T THÍCH ĐỨC NHUẬN : 42t. Gốc B.V. Học đạo ở Huế. Là một học giả, thích nghiên cứu hơn làm chính trị. Đạo Hạnh. Nguyên chủ tịch Giáo Hội Tăng già B.V tại Miền Nam. Tổng Thư Ký Giáo Hội Tăng già toàn quốc. Trưởng ban soạn thảo Hiến chương Phật giáo 1964. Chủ nhiệm đặc san Vạn Hạnh. Giáo sư viện Đại học Vạn Hạnh. Là một thi sĩ, có nhiều thi phẩm và tác phẩm biên khảo như : Gió thiêng, Phật học Tinh hoa, Trao cho thời đại một nội dung Phật giáo v.v...

Tinh tình chất phác, hiền lành. Thượng tọa chuyên giữ vai trò đi hòa giải Và... cũng là tác giả các Thông điệp của Tăng thống từ 1966 tới nay. Hiện nay gian phòng của Thượng tọa kẹt ở giữa phòng của TT Đức Nghiệp và Đại đức Giác Đức tại chùa Giác Minh.

4.— VIỆN TRƯỞNG VIỆN HÓA ĐẠO : T.T THÍCH THIỆN HOA. Năm nay 49 tuổi. Gốc ở Trà Ôn. Vĩnh Long. Trước năm 1963, dạy học tại các Phật học viện lớn ở miền Nam. Lưu trú tại Ấn Quang từ 1950. Trưởng Ban Hướng dẫn Gia Đình Phật tử Việt Nam từ 1960 đến 1964. Tác giả nhiều sách Phật: Duy Thức. Phật học tinh hoa. Đã soạn xong bộ sách giáo khoa Phật pháp cho các trường Bồ Đề từ lớp 1 đến lớp 12.

Trước kia, T.Tọa rất ghét chính trị. Không biết sao từ khi lên giữ chức Viện Trưởng, T. Tọa trở nên hăng hái trong việc chống đối các chính phủ. Và sau khi, ông Võ đình Cường, bí thư của TT từ 15 năm nay bị tù vì giao thiệp với Trần ngọc Hiền thì thái độ của T. Tọa trở nên quyết liệt hơn bao giờ hết. Cho đến nay, T. Tọa có đời sống rất trong sạch, không ai có thể xuyên tạc nổi và đặc biệt uy tín của T. Tọa trong chức vụ Viện Trưởng gần như rất khó thay thế. Chứng cứ, cuộc tuyệt thực vừa qua đa số tăng ni đều vì nể nang. T. Tọa mà tham gia đồng đạo dù trong thâm tâm, đã sợ đã chán ghét chính trị nhiều.

5.— PHÓ VIỆN TRƯỞNG : T.T THÍCH THIỆN MINH. Năm nay 49 tuổi. Đệ tử ngài Hòa Thượng

Giác Nhiên chùa Thuyền Tôn. Huế. Chưa hề thấy xuất bản cuốn sách nào. Sự nghiệp chính trị được báo chí ghi chép nhiều. Ai cũng biết.

6.— PHÓ VIỆN TRƯỞNG : T.T THÍCH PHÁP TRI : Năm nay 53t. Gốc Nam Việt. Nghe đâu mới xuất gia chưa được 10 năm, Trước kia là công chức. Không thấy có tác phẩm nào. Trong các cuộc đấu tranh, bao giờ cũng giữ vai trò thứ yếu. Mơ nhất.

7.— TỔNG THƯ KÝ : TT THÍCH HUYỀN QUANG : Năm nay khoảng trên 50 tuổi, gốc Bình Định, học đạo ở Huế. Tốt nghiệp Đại tông Lâm Kim Sơn ở làng An Ninh Thượng, Huế. Khóa đó : TT Thích thiện Siêu đỗ thủ khoa, TT Thích trí Quang đỗ nhì. Hòa thượng Thích Trí Độ hồi đó đã phê : «Kể về đôn hậu thì Thích Siêu hơn Trí Quang nhưng về sắc bén thì Trí Quang, hơn hẳn Thích Siêu ». Lời tiên đoán quả nhiên ứng nghiệm. Hiện nay T. Tọa Thích Siêu lo tu và rất ngăn việc đời. T. Tọa Huyền Quang đã sống từ 1946 đến 1951 tại vùng CS nên hiểu CS rất rõ và chống cộng rõ ràng. Điều đó khiến nhiều Phật tử khó hiểu khi thấy gần đây T. Tọa luôn luôn tỏ ra quá sắc bén. Có thể nói, hiện giờ toàn thể bộ máy hành chánh và nhân sự đều nằm trong tay T.Tọa. Hiện thời T.Tọa là nhân vật mạnh nhất đối với các cán bộ Phật tử. Hòm rồi, sau vụ phát ngôn bữa bãi của các vị sư trẻ và T. Tọa Thích Minh đòi « đoạn đầu chi tội ». T. Tọa đã dành quyền phát ngôn. Điều đó là cái may cho giáo hội...

(CÒN TIẾP).

Chiến trường VNQT của các thầy trước đa số Phật tử thâm lặng không treo cờ ngày Phật Đản

□ TRẦN TỬ □

Trách nhiệm của nhà lãnh đạo tôn giáo trong một xã hội khủng hoảng

Một xã hội, một quốc gia mạnh hay yếu, tiến bộ hay thoái hóa về mọi mặt tùy thuộc phần lớn vào sức mạnh tinh thần của các Giáo hội nghĩa là tùy thuộc phần lớn vào đạo hạnh và uy thế tinh thần của các nhà lãnh đạo tôn giáo. Ngược lại, nội bộ các Giáo hội lực được vì sự tranh chấp giữa các nhà lãnh đạo tôn giáo trong một hay nhiều Giáo hội là xã hội nhứt định sẽ bị khủng hoảng nặng nề về mọi mặt.

Nói một cách khác, các Giáo hội trong một vai trò rất quan trọng đối với mọi dân tộc, nhứt là các dân tộc chậm tiến lạc hậu. Đặc biệt hơn nữa, nơi các dân tộc đang ở vào một tình trạng bất ổn về mọi mặt, bị phá sản về mặt tinh thần và văn hóa, vai trò của các Giáo hội lại càng nặng nề, trách nhiệm của các nhà lãnh đạo tôn giáo lại càng nặng. Như các nhà lãnh đạo tôn giáo Việt Nam ngày nay chẳng hạn là thành phần có một trách nhiệm hết sức lớn lao và nặng nề đối với đời sống tinh thần và văn hóa của dân tộc đang bị khủng hoảng pha sản đe dọa, nếu nhìn tương lai dân tộc bằng 1 nhãn quan sâu sắc.

Trách nhiệm này, các Giáo hội không hiểu có ý thức được đúng đắn hay không? Theo chúng tôi, nếu các nhà lãnh đạo Giáo hội có nắm được vấn đề thì cũng khó mà làm tròn vì thiếu lực lượng, thiếu các nhà lãnh đạo trẻ có khả năng.

Tôn giáo giờ này. Không còn là

cái việc « khuyên điều lành tránh điều dữ » Nghĩa là giáo dục một nền luân lý kiểu xưa nữa. Mà sứ mạng của nó, giờ này, là tạo nên móng và những yếu tố thuận lợi cho dân chúng tạo dựng một nền tảng tinh thần, một thượng tầng kiến trúc về nhân sinh và vũ trụ tiến bộ — đất uơm màu mỡ cho những chủ nghĩa chánh trị tiến bộ, xã hội.

Giáo hội Vatican đang cố gắng tranh đấu để đạt mục tiêu nói trên bằng cái gọi là « Cộng đồng Vatican II » với sứ mạng rõ rệt là tạo dựng cho bằng được một Giáo hội của kỷ nguyên mới khả dĩ phù hợp với khát vọng của 600 triệu tín đồ trên thế giới.

Riêng đối với người Việt Nam có 90% dân chúng là Phật tử của nền văn hóa tam giáo đang bị lôi cuốn vì chủ nghĩa Cộng sản qua một lý thuyết kinh tế hấp dẫn với người nghèo, Phật giáo có thể vạch ra những nét chính của một đời sống tinh thần thích ứng sau này hay không?

Đây là điều mà chúng tôi hãy còn hy vọng nơi các nhà lãnh đạo Phật giáo, mặc dầu sự lực đức nội bộ giữa các nhà lãnh đạo Giáo hội đã làm cho dân chúng thất vọng nặng nề sau khi đã hy vọng ghê gớm nơi ngọn lửa Thích Quảng Đức.

Mỗi hy vọng ấy đã biểu lộ qua một sự tín nhiệm hạn chế của dân chúng đối với các nhà lãnh đạo Giáo hội, trước hết là các nhà lãnh đạo Giáo hội PGVNTN so sánh với thái độ bất tín nhiệm dành cho các thành phần lãnh đạo khác, cho phép chúng tôi nói thẳng những

điều cần phải nói vì chúng tôi nghĩ rằng : một thái độ và ngôn ngữ lưng chừng vì có màu mè tiến bộ và động cơ thương mại của đa số báo chí là một thái độ không đẹp đối với các nhà lãnh đạo Phật giáo, trước hết là các thầy Ấn Quang.

Người ta chờ nơi Ấn Quang những gì?

Giáo hội Ấn Quang, trước mắt dân chúng đa số và nhứt là quần chúng trẻ và sôi nổi, có một sức hấp dẫn đặc biệt mà nguyên nhân chính có lẽ là thái độ « anti » nhà nước bất buộc của người dân nói chung luôn luôn bất mãn vì thực tế sinh hoạt quá xa với mọi chương trình và chánh sách của nhà nước luôn luôn nghe hay như bài hát, là sự chống đối lại những chủ trương và chánh sách dĩ nhiên phải đụng chạm đến quyền lợi của người dân không có lý do để hàng hải, không có lý tưởng để chiến đấu và đã quá mệt mỏi vì chiến tranh. Bởi thế, Ấn Quang đã được coi là trung tâm lãnh đạo quần chúng trẻ và tiến bộ và như vậy là đã tạo được cái yếu tố thuận lợi để tập hợp quần chúng, cũng như các nhà lãnh đạo Giáo hội Ấn Quang cho đến nay vẫn chứng tỏ là những lãnh tụ chánh trị có thủ đoạn, sáng nước.

Ngược lại, Ấn Quang đã làm được gì? đã kết hợp được những thành phần trẻ của xã hội Việt Nam bằng cách cung cấp cho họ một đường đi thích hợp với lập trường tả khuynh và tiến bộ phát xuất từ giáo lý đức Phật hay chưa?

Đây là điều người ta đã và đang mong đợi nơi các nhà lãnh đạo Ấn

Quang. Chờ đợi với mỗi hy vọng dù sao cũng có hiệu lực an ủi và với nhiều thắc mắc. Nói người ta ở đây có nghĩa là phần số quần chúng có một sức mạnh chánh trị sôi nổi mà chủ lực là học sinh, SV đang bị dồn vào trạng thái bế tắc và đang loay quay tìm kiếm một lối thoát chánh trị cụ thể phù hợp với khuynh hướng tư tưởng của họ.

Ngược lại, chính quần chúng này cũng thắc mắc không kém đối với khối Ấn Quang. Cái thắc mắc này tuy nhiên không nặng tính chất an ninh như thắc mắc của đa số viên chức an ninh của nhà nước và của cái chánh giới bảo thủ (đang cố gắng giết thái độ phủ nhận quyền uy lãnh đạo của họ do chính lớp con cháu của họ công phu và bản lĩnh tu học của một đời tu hành, đang tập trung mọi phương tiện có thể tập trung được, sử dụng mọi nơi giới có một hiệu năng tối đa có thể kiểm được, huy động một lực lượng Phật tử đông đủ đến mức tối đa có thể huy động và áp dụng những biện pháp hữu hiệu nhứt có thể tìm ra trong thời đại vũ khí nguyên tử và chiến lược máy tính điện tử... Đề : « ...Giác ngộ cho chúng sinh và các Đạo hữu tu hành thuộc Giáo hội Phật giáo Thống nhứt đối lập, giác ngộ bằng biện pháp mạnh và hữu hiệu nhứt mà sự thành công của hai bên đều có nghĩa là sự thủ tiêu danh nghĩa Phật tử của Giáo hội PGVNTN của phe Phật tử tại gia và tăng sĩ đối lập?... »

Thực vậy, vụ Việt Nam Quốc Tự quả thực là một bài toán lớn về mặt tinh thần đối với người Phật tử. Ảnh lửa cháy lên ở Việt Nam Quốc Tự phải chăng là dấu hiệu báo trước một giai đoạn mới pháp mới và là sự ra đi của cái Giáo hội Việt Nam Thống nhứt 1963.

Nhìn vấn đề một cách vô tư, nhân danh một người Phật tử không bị ràng buộc vì cả hai Giáo hội Quốc Tự và Ấn Quang, ta thấy gì?

Lửa cháy ở Việt nam Quốc tự : Dấu hiệu của một mùa Pháp nạn mới!

Nếu là cái lệnh cấm treo cờ tôn giáo của chánh quyền cũ và sự áp dụng mệnh lệnh chiếu mình chánh của một số công chức nặng tính thần nô lệ đã là những dấu hiệu báo trước cho sự bùng nổ của một phong trào quần chúng bảo vệ Phật giáo.

Thì năm nay, ảnh lửa bùng lên nơi ngôi Chùa chính của một quần chúng Phật tử đa số quyết bảo vệ quyền tự do tín ngưỡng và bảo vệ đạo pháp vốn là ánh sáng soi đường cho người Phật tử trên lãnh vực nhân sinh, phải chăng cũng là dấu hiệu báo trước cho một mùa Pháp nạn mới, một mùa Pháp nạn nặng nề hơn năm xưa nhiều? Ảnh lửa ở VNQT năm nay bùng lên từ những ngọn đuốc

của các đệ tử nhà Phật đốt sáng để có ánh sáng mà choáng nhau và để ném lên những mái nhà che Phật đài từ những bàn tay của những Phật tử quyết đốt Chùa khi giữ không được Chùa cũng như chiếm không được Chùa về cho mình theo hiệu lệnh của các nhà tu hành từ bi hỷ xả truyền đi qua một dụng cụ khuếch đại âm thanh điện tử, nhân danh Đạo pháp cũng là dấu hiệu báo trước một mùa Pháp nạn nặng nề hơn, u uất nghiệp chương hơn, một mùa Pháp nạn nặng nề và hãi hùng vì Ảnh Đạo vàng đã bị quạt tắt ngúm trước cuồng phong đục vọng của các bậc cao tăng V.N đã dày công tu hành đang quyết đem hết công phu và bản lĩnh tu học của một đời tu hành, đang tập trung mọi phương tiện có thể tập trung được, sử dụng mọi nơi giới có một hiệu năng tối đa có thể kiểm được, huy động một lực lượng Phật tử đông đủ đến mức tối đa có thể huy động và áp dụng những biện pháp hữu hiệu nhứt có thể tìm ra trong thời đại vũ khí nguyên tử và chiến lược máy tính điện tử... Đề : « ...Giác ngộ cho chúng sinh và các Đạo hữu tu hành thuộc Giáo hội Phật giáo Thống nhứt đối lập, giác ngộ bằng biện pháp mạnh và hữu hiệu nhứt mà sự thành công của hai bên đều có nghĩa là sự thủ tiêu danh nghĩa Phật tử của Giáo hội PGVNTN của phe Phật tử tại gia và tăng sĩ đối lập?... »

Chúng tôi nói như vậy và đặt vấn đề với cả hai bên, cố nhiên nói như vậy có nghĩa là chúng tôi muốn hướng các thắc mắc này về phía Ấn Quang nhiều hơn Quốc Tự.

Chúng tôi không muốn nhắc đến những sự tố cáo và lên án của hai bên, những đòn mà hai bên áp dụng để « chơi » nhau tận lạng, kể từ trước qua ngày VN Quốc Tự cho đến ngày nay mà làm gì.

Nhưng cớ gì muốn đặt vấn đề :

Phải chăng cả hai Giáo Hội chỉ muốn « ăn thua » đủ với nhau, chỉ muốn thanh toán nhau như hai tử thù chánh trị, bất chấp đến tín giáo, Phật tử? Cả hai bên làm như vậy vì lý do nào và nhằm mục đích gì?

Phải chăng Phật giáo Việt nam đang cần một ân nhân như ông Ngô đình Nhu?

Cái thắc mắc nói trên đã được dân chúng nói lên xuyên qua việc không treo cờ ngày Phật Đản và chúng tôi thấy có bốn phân phải nói lên cái thái độ nhiều ý nghĩa của đa số Phật tử thâm lặng đã quá mệt mỏi vì Giáo hội và phải nói ra khi có vụ Việt Nam Quốc Tự.

Giáo hội Phật giáo VN Thống nhứt đang chờ một Ngô đình Nhu ân nhân?

Đây là điều người VN Phật tử không chấp nhận được vì nhiều lý do ngoại trừ một thiểu số, trước hết là lý do tín ngưỡng và luân lý.

Dưới mắt người Việt Nam có tín ngưỡng, cuộc tranh chấp giữa hai Giáo hội PG thống nhứt đã làm cho họ phải cho rằng, với các Thầy, Giáo hội chỉ là một công cụ chánh trị hơn là tổ chức tôn giáo. Lý do hình thành và mục tiêu tranh thủ của Giáo hội nặng tính chất Chính trị, nhằm phục vụ các lợi ích chánh trị hơn là lý do tôn giáo.

Mặt khác, những hành động và ngôn ngữ chánh trị do các thầy đưa ra về lý do chánh trị không có gì là lạ đối với người làm chánh trị sách động. Ngược lại, luân lý quan nông nghiệp không chấp nhận những hành động và ngôn ngữ nặng tính chất đấu tranh sách động nơi các nhà tu hành.

Hơn thế nữa, luân lý quan Việt nam chịu ảnh hưởng đạo Khổng với phương châm « trung dung » không chấp nhận những gì là thái quá và không thể nào chấp nhận những biện pháp hành động và những thủ đoạn mà cả hai Giáo Hội Phật giáo đã đem ra « chơi » nhau ở VNQT vốn là những biện pháp phi tôn giáo và nhứt là phi Phật xuyên qua một thái độ hung hãn đục vọng che mờ sao Ngưu, sao Đẩu của những hạt tử và các đại sư cao thủ của hai La Hán đường chỉ huy, một thái độ nhằm tạo ra cho mình nhiều nghiệp chương.

Bởi thế cho nên quần chúng Phật tử đa số thâm lặng năm nay đã bày tỏ thái độ qua một Đồ thành

(Xem tiếp trang 47)



KHA TRẦN ÁC

Vạ vệt

Tuần trước, trong bữa điếm tâm với báo chí, Phó T.T Nguyễn cao Kỳ đã biểu diễn một màn tổ khổ rất ngoạn mục, ai nghe cũng khoái tai vì gã đứng chỗ giữa người dân. Đạo Cầy nghe ông Kỳ nói, lên tiếng phê bình như sau: « Dân Sơn Tây quả có tài chữ đồng nói róc. Làm thơ chữ đồng, ai bằng Tú Kếu, viết « pò tanh » chữ đồng, ai bằng Kha Trần Ác, làm ông « bự » chữ đồng ai bằng ông Kỳ. Dân Sơn Tây quả có « mả » chữ đồng ».

Thế là Tú Kếu, Kha Trần Ác chỉ vì là đồng hương của Phó T.T nên đeo va vệt. Nhưng đây chỉ mới là va vệt nhỏ, còn một cái va vệt lớn mà Kha Trần Ác phải gánh, vì cái hân hạnh là đồng hương của ông Kỳ, là cái va vệt dưới đây:

Sau khi báo Sống bị đóng cửa, nhiều người nói với Kha Trần Ác:

— Anh có biết tại sao báo Sống bị đóng cửa không?

— ???

— Vì người ta cho báo Sống là báo của ông Kỳ. Kha Trần Ác là người của ông Kỳ. Người ta muốn triệt hạ ông Kỳ nên triệt hạ báo Sống. Thế thôi.

Thật là đau hơn hoạn!

Trong đời Kha Trần Ác, Kha Trần Ác chỉ gặp ông Kỳ một lần. Ông Kỳ chưa chắc đã khoái Kha Trần Ác, cũng như Kha Trần Ác chưa chắc đã khoái ông Kỳ. Về niên kỷ, Kha Trần Ác không thể là « em út » ông Kỳ được, vậy mà chỉ vì cái « tội » đồng hương, bỗng dưng Kha Trần Ác bị gán cho tội là « người » của ông

Kỳ, đề liên miên bị khủng bố, báo Sống bị đóng cửa vì là báo của ông Kỳ!! Bây giờ ông Kỳ lại phát ngôn rất hăng, chữ rất khoái nhĩ, chắc báo Sống chết luôn, chả còn bao giờ tái sinh được nữa. Oan ôi là oan!

Quá rẻ

Theo dân biểu Thơm, tại Hạ viện, người ta đang « cò kè bót một thêm hai » mặc cả mỗi phiếu ủng hộ « dự luật chương trình » do Hành pháp đưa ra, là 200 ngàn một phiếu. Cả một dự luật chương trình đáng bạc tỷ, mà chỉ trả giá 200 ngàn một lá phiếu thì thật rẻ mạt, không đáng đồng tiền bát gạo chút nào. Chỉ một canh xi phé là đi đoong hết 200 ngàn. Đầu Gối xin bao thầu, đề nghị với quý vị dân biểu đề Đầu Gối đứng ra, đứng đại diện quý vị, trong công việc trả giá. Xin khoán trắng mỗi phiếu 1 triệu đồng, quý vị có thể lãnh trước một nửa. Còn lỗ lãi kệ cha Đầu Gối, nếu Đầu Gối đòi được hơn một triệu, thì Đầu Gối đóp, nếu dưới một triệu, thì Đầu Gối sẽ xuất tiền riêng trả quý vị, quý vị nghĩ sao?

Bài ca con cá

Trước thực trạng hấp hối của báo chí lúc này, giấy cấp theo «bon» không đủ in, phải mua giấy theo giá thị trường trên 800đ một «ram» các nhật báo đã phải tăng giá, báo như Văn Nghệ Tiền Phong, từ 30đ, lên 50đ, tuần báo Đời từ số tuần tới, sẽ bắt buộc phải tăng giá lên 40đ. Do đó, Đầu Gối có bài ca «con cá» dưới đây, gọi là đau xót gửi tới bạn đọc. Ca rằng:

«Lay ông đi qua, lay bà đi lại, lay độc giả xa gần, con cá sống vì

nước, báo Đời sống vì «báo đời» bạn đọc, báo Đời đời quá, nên bắt buộc phải móc túi thêm bạn đọc mỗi tuần mười tỷ, mong bạn đọc cũng «hi xả» bố thí cho Đời! Trong ngót 40 số Đời đã qua, tình nghĩa giữa bạn đọc và báo Đời thật là keo sơn gắn bó chẳng nhẽ vì mười tỷ mà bạn đọc nỡ đoạn tình, đoạn nghĩa, anh đi đường anh, tôi đi đường tôi. Cũng cần tả oán thêm rằng: Chu Tử, người đứng mũi chịu sào của báo Đời, không những đã bán cả xe hơi, phương tiện di chuyển độc nhất của hắn, mà còn phải đi ở đợ lung tung, ở đợ không phải 1 tờ báo, mà 4 tờ báo, 2 tờ tuần báo, 2 tờ nhật báo, để kiếm tiền về duy trì báo Đời. Anh xin long trọng cam kết với bạn đọc điều này: cũng như Hành pháp, khi đưa «dự luật chương trình» ra quốc hội để xin được toàn quyền lập qui trong năm tháng, nếu sau năm tháng, tình thế vẫn không cứu vãn được, thì nội các xin từ chức, Chu Tử cũng cam kết chỉ xin tăng giá báo trong 5 tháng, sau đó sẽ trở lại giá cũ 30đ. Tuy nhiên, nếu sau năm tháng, tình trạng đất nước càng «bết» thêm mà nội các không giữ lời hứa, cứ ở lý, thì theo gương nội các, báo Đời sẽ không những không tụt xuống 30đ mà sẽ tăng lên 50 đồng.

Lời hiệu triệu thành lập «T» group

Tuần báo Tin Vịt do Tú Kếu làm chủ nhiệm đã ra mắt bạn đọc. Trong Tin Vịt, Kha Trần Ác phụ trách mục Ao Thả Vịt và có tới hiệu triệu thành lập «T» group ở Việt nam. Để bạn đọc hiểu rõ «T» group là gì, xin trích đăng dưới

đây một đoạn về «T» group đã đăng trên Tin Vịt.

Đề khai trương, ATV đề nghị với bạn đọc điều dưới đây:

Phàm là người Việt nam, trừ phi là bọn chó má, ăn cướp không biết dơ, ai mà chẳng một hòa bình. Nhưng một hòa bình mà không ai đưa ra một sáng kiến hòa bình cụ thể nào! Chẳng hạn, khối Phật giáo Ái Quang là khối đòi hỏi hòa bình mạnh mẽ nhất, nhưng khi kỷ giả chất vấn TT Thích thiện Hoa rằng: «Phật giáo đòi hỏi hòa bình, nhưng nếu Bắc Việt không chịu nghe thì T. Tọa tinh sao». TT Thích thiện Hoa chỉ biết trả lời, nguyên văn như sau: «Thì Phật giáo cứ tiếp tục kêu gọi chờ biết làm sao bây giờ». Tiếp tục kêu gọi suông, thì còn khuya mới có hòa bình. Vậy ATV mạnh bạo đưa ra một sáng kiến hòa bình vừa cụ thể vừa dễ thực hiện dưới đây:

Hội «T» group ở Hoa thịnh Đốn vừa gửi cho ATV một thư mời ATV tham gia hội, đồng thời nhờ ATV tổ chức một chi hội của «T» group tại Việt nam. «T» group là gì? «T» là chữ đầu của tiếng Touch. Có nghĩa là sờ soạng. «T» group có một tên khác: «Touch and tell». Có nghĩa là «Sờ và kể lể», Phong trào «T» group hiện nay rất bành trướng tại Mỹ quốc, mạnh mẽ hơn cả phong trào hula-hoop cách đây 20 năm. «T» group chủ trương rằng nếu người ta gặp nhau, sờ nhau, kể lể cho nhau tất cả những gì người ta chưa chấp trong bụng, thì người ta sẽ tìm thấy hạnh phúc, người ta sẽ hết cô đơn, hết hiểu lầm nhau, sẽ đoàn kết, thương yêu nhau, «T» group lan tới đâu, thì chiến tranh chấm dứt nơi đó, hòa bình sẽ thực hiện tức khắc. Điều lệ, nội qui của «T» group rất rộng rãi, cởi mở. «T» group chỉ nghiêm cấm ba điều là rượu, thuốc cần sa và giao cấu.

Hoàng Chiêm

Đài Hanoi loan tin trong vụ Việt cộng đột nhập Dalat vừa đây, Việt cộng đã bắt được thầy bói lừng danh Hoàng Chiêm. ATV cực lực cải chính tin này: Bằng cơ là Hoàng Chiêm hiện tá túc tại nhà Ao Thả Vịt và ATV sẵn sàng trình diện Hoàng Chiêm bằng xương

bằng thịt để bạn đọc thấy rõ đài Hanoi đã loan tin láo khoét. Hoàng Chiêm vốn là đệ tử của vị sư già ở Ai lao, khi báo Đời loan tin vị sư già ở Lào về Saigon lánh nạn thì Hoàng Chiêm cũng từ Dalat về Saigon vấn an vị sư già, do đó, đêm Việt cộng tấn công Dalat. Hoàng Chiêm không có mặt ở Dalat. Báo chí còn loan tin Hoàng Chiêm là một gián điệp «đòi» lợi hại, đã từng gián tiếp tham dự vào việc định đoạt vận mạng đất nước, vì các ông «bự» của ta, trước khi quyết định điều gì, đều đến nhờ Hoàng Chiêm gieo quẻ bói. Điều này chỉ đúng một phần nào vì tài bói của Hoàng Chiêm còn kém xa vị sư già. Cách đây 3 năm, có lần ATV tới nhờ Hoàng Chiêm bói. Câu đầu tiên Hoàng Chiêm nói về ATV là: «Có lần ông đã suýt chết ông có chịu không» ATV hơi chột dạ, nhưng ATV trả lời luôn «Thầy nói vậy vẫn còn mơ hồ, tôi đã sống quá nửa đời người, nhất định phải có một lần suýt chết. Tôi yêu cầu thầy nói rõ hơn về quá khứ của tôi». Hoàng Chiêm nhìn tôi, nói câu thứ hai: «Cái nghề của ông là nghề lang thang, ông đã xuất ngoại rất nhiều. Đi chu du khắp thế giới». ATV cười xòa trả lời: «Thầy đoán trật rồi, tôi xuất ngoại rất ít, chỉ mới viếng thăm vài nước, chứ chưa hề chu du khắp thế giới». Hoàng Chiêm cắt hứng nói: «Bói cho ông khó quá, mất công phu lắm. Tôi còn nhiều thân chủ, phải tiếp ngay. Riêng với ông, xin hẹn khi nào thật tĩnh tâm mới có thể bói được». Tài bói của Hoàng Chiêm đại khái như ATV đã «mô tả» trên đây, nghĩa là thường thường bậc trung» thôi. Hoàng Chiêm hiện ở tòa soạn báo Tin Vịt. Bạn nào muốn thử tài, xin cứ mời tới ATV.

Cáo lỗi

Vì tác giả bị đau, «HỒI KÝ CỦA NGƯỜI BIẾT QUÁ NHIỀU» phải tạm gác 1 kỳ. Thành thực cáo lỗi cùng bạn đọc.

ĐỜI



— Bạch với thầy, con cũng muốn tu Sảng tỉnh lại cổ tối công phu! Xả chi chay tịnh rau cùng đậu Đậu ủ làm tương đậu quá lu!

Bạch với thầy, con rủ bụi trần Lòng không còn nặng khối tham sân Cửa thiền oan chuối qu: ngày tháng Dưới bệ từ bi gửi tấm thân

— Mô Phật lành thay, phúc đức thay Thầy trò gặp gỡ hân duyên may! Nhưng này đệ tử cho thầy biết Nguyên cớ vì sao phải tới đây?

— Mô Phật, bạch thầy con khổ lắm Con yêu người ấy đã hai năm Nhưng người phụ bạc ôi thuyền khác Để lại lòng con khối giá băng. Con khóc bao đêm lệ ướt giường Hồn con rơi tả rất bi thương! Đời là bể khổ, tình oan nghiệt Cốt phúc tu lâu mới thấy đường

— Mô Phật thầy mừng con giác ngộ Song chưa thấu triệt ý cao siêu Đi tu chẳng cứ gàn chuông mõ Buôn lậu hình như cũng lợi nhiều

Hôm nay tu đạo khác hôm kia Vô nghệ con ơi học lấy nghề Đặng có chỗ dựa khi đánh chiêm Gặp thời may mắn sẽ vào «xi»!

— Bạch thầy nếu vậy xót sa ghê Con chẳng tu đâu, quyết lộn về Đảnh kiếp luân hồi, đành tự lụy Cửa thiền như rứa thực con chết

TÚ KẾU

● HENRI CHARRIÈRE

BƯƠM VƯỢT NGỤC

(Tiếp theo ĐỜI SỐNG 36)

● Bản dịch của PHAN HUY CHIÊM

— Thôi để cho tao chết ngồi đàng hoàng trên giường, ở giữa các bạn hữu.

Tuy có lệ cấm ngặt không ai được vào gần giường của một bệnh nhân hấp hối. Nhưng Chatal đã bất chấp luật lệ ấy, nên người bạn xấu số đã được trút hơi thở cuối cùng trên cánh tay chúng tôi. Tôi lấy tay vuốt mát cho Clousiot. Còn Maturette thì nằm lăn ra khóc lóc thảm thiết.

Người bạn thân thiết trong cuộc phiêu lưu của tôi đã bỏ ra đi. Khi nghe thấy người ta nói sẽ «vứt xác nó xuống cho cá mập» tôi lạnh toát người đi.

Đây là một tục lệ là vì ở trong khu quần đảo này không có nghĩa địa, nên mỗi khi một tù nhân chết, người ta vứt ngay xác xuống biển vào khu nào nhiều cá mập nhất.

Sau cái chết của Clousiot, tôi không sao chịu nổi không khí nhà thương nữa. Tôi liền nhắn tin cho Dega biết là tôi muốn ra khỏi nhà thương vào ngày kia. Dega trả lời tôi bằng mấy chữ: «Mày bảo Chatal làm cho một giấy phép ra nghỉ ở ngoài trại trong vòng 15 ngày. Trong thời gian ấy mày chọn xem việc nào mày thích làm để tao lệu chỗ cho. Còn Maturette thì hãy ở nấn ná lại ít lâu. Có lẽ Chatal sẽ lấy nó làm phụ tá.»

Từ nhà thương ra người ta dẫn tôi lên trình diện với Thiếu tá Barrot có hân danh là «quả dưa khô». Ông bảo tôi:

— Trước khi cho anh xuống trại tôi muốn hỏi chuyện anh một chút. Có phải người bạn thân nhất của anh ở đây là Dega đương giữ chân kế toán viên của tôi đấy không? Nó nói vì anh bị phạt tù oan, nên lúc nào anh cũng có ý muốn khởi loạn. Riêng tôi, bây giờ tôi muốn biết tâm trạng hiện nay của anh ra sao? Tôi biết chắc là dù khó khăn đến mức nào thì anh cũng vẫn có ý định vượt ngục. Nhưng anh có biết rằng tôi chỉ còn ở chức vụ này 5 tháng nữa thôi và anh có hiểu rằng một cuộc vượt ngục của tù nhân sẽ đưa lại hậu quả nào cho viên Sĩ quan chỉ huy quần đảo này không?

Ít ra là mất lương cả một năm và nếu là bất cẩn thì còn có thể bị lột mất một lon nữa. Anh xem, sự việc quan trọng là thế đấy! Vì tôi là người lương thiện nên không muốn bịa tội cho anh để rồi nhốt anh vào hầm suốt trong mấy tháng trời. Vậy tôi muốn anh hứa với tôi rằng anh sẽ không tìm cách vượt ngục trong 5 tháng mà tôi còn ở đây.

— Thưa Thiếu tá, tôi mang danh dự hứa với ông là tôi sẽ không trốn ra khỏi đây trong thời gian mà ông còn ở lại nhưng không được quá 6 tháng đâu.

— Chắc chắn như vậy, vì tôi sẽ đi trước 5 tháng.

— Nhưng tôi yêu cầu ông rằng trong 5 tháng ấy tôi được chọn chỗ làm nào có thể thuận tiện cho tôi sau này, và nếu cần tôi có thể xin sang ở một đảo khác.

— Được lắm! Nhưng những việc này phải được giữ tuyệt đối bí mật của anh và tôi thôi.

— Thưa Thiếu tá, xin ý lời.

Ông Thiếu tá cho gọi Dega tới để xếp chỗ cho tôi. Hắn đề nghị ngay để cho tôi ở vào khu giam «Tù nguy hiểm» vì các bạn hữu thân của tôi đều ở đấy. Người ta trao cho tôi một túi đựng đủ các thứ quần áo tù về phần tôi, ông Thiếu tá còn cho thêm tôi mấy cái quần trắng và mũ đội.

Tôi theo sau một viên giám thị đi vòng qua cả một ngọn đồi mới tới trại Trung ương. Chúng tôi qua cửa bệnh xá riêng của các giám thị rồi đi theo chân một bức tường cao 4 thước bao quanh trại giam. Sau khi đã đi vòng quanh gần hết khu vực nhà rộng mênh mông hình chữ nhật thì tới cổng chính có biển đề: «Ngục thất quần đảo Tiểu khu Royale». Cổng bằng gỗ cao tới 6 thước, hai cánh mở rộng — ở hai bên, mỗi bên có một trạm canh với 4 giám thị.

Một Sĩ quan đeo lon ngồi trên một chiếc ghế bành. Không ai có súng trường, họ đều võ trang bằng súng lục. Ở quanh đây có 5 hoặc 6 tên Ả Rập giữ chìa khóa.

Khi tôi vào tới cổng, tất cả bọn giám thị đều ra đứng phía trước. Viên Sĩ quan chỉ huy người đảo Corse nói to: «Kia một tên tù mới — tên này có hạng đây». Mấy tên Ả Rập vừa định xúm lại để khám xét người tôi, thì ông ta vội cản lại: «Thôi đừng bắt nó phải trình bày hết hành lý nữa. Bướm! cứ việc vào đi. Trong căn trại đặc biệt chắc là mày sẽ gặp nhiều bạn cũ, chúng đang chờ mày đấy. Tên tao là Sofrani nhớ nhé. Thôi chúc mày có nhiều may mắn trong khu quần đảo này».

— «Xin cảm ơn xếp» nói xong, tôi vào trong một khu sân rộng mênh mông với 3 ngôi nhà. Một giám thị đưa tôi vào căn nhà có bảng đề: «căn A — Nhóm đặc biệt» Viên giám thị kêu to: «gác gian đầu!» một tên tù già xuất hiện. Ông ta liền bảo: «Đây nhận lấy một khách mới» rồi đi ra.

Tôi vào trong một căn phòng chữ nhật rất rộng trong đó có 120 người. Một loạt võng bằng vải sạch sẽ treo ngang nhà. Ở trên đầu mỗi chiếc võng có 2 tấm gỗ nhỏ để chứa thực phẩm và quần áo. Bọn tù chúng tôi cũng sống thành những từng nhóm nhỏ từ 2 đến 10 người rất thân mật với nhau.

Khi chúng tôi vừa bước chân vào, hầu hết bọn bạn tù, đều mặc đồ trắng sạch sẽ cả, xúm quanh chúng tôi rồi từ phía đều gọi: «Bướm! Bướm! Lại đây này! Bọn khác thì gọi: «Không! Bướm lại đây với chúng tao!» — Anh bạn Graudet lại dặt cái túi quần áo của tôi rồi nói to: «Bướm nó sẽ sống chung với tao». Tôi đành phải theo nó. Anh em liền chằng võng cho tôi và đặc biệt tìm cho tôi một chiếc gối đầu bằng lông gà thật êm. Tại đây tôi được gặp lại vô số các bạn tù cũ. Đa số là người quê đảo Corse, hải cảng Marseille, và Paris. Hầu hết các bạn cũ từ đất Pháp cùng bị đi tù với tôi. Tôi ngạc nhiên thấy trong giờ này mà họ có mặt đông đủ cả ở đây, tôi liền hỏi họ: «Sao giờ này mà các anh không phải đi làm việc gì?» Họ trả lời tôi rằng: «Bọn chúng mình chỉ phải đi làm mỗi ngày có một giờ thôi.» Cuộc đón tiếp tôi thật là nồng nhiệt. Tôi ước mong không khi vui vẻ này sẽ được bền vững lâu dài.

Một điều mà tôi chưa từng nghĩ tới, là bây giờ tôi lại phải bắt đầu học cách sinh hoạt tập thể với các anh em bạn tù.

Một lúc sau tôi được chứng kiến một cảnh mà tôi không thể tưởng tượng được: Một người mặc đồ trắng tinh bước vào, tay bưng một khay đầy thức ăn che dưới một vuông vải trắng thật sạch sẽ, mồm rao: «Bích tét thịt bò, bít tết, ai ăn đây?». Từ từ anh ta tiến tới chỗ chúng tôi đứng rồi hỏi Graudet: «Anh lấy mấy miếng.»

Graudet trả lời ngay: «5 miếng, thịt phi lè ngon ấy, nhé!»

Đến lúc anh bán bít tết đi khỏi Graudet liền bảo tôi: «Ở đây nếu mày không có tiền thì chết đói ngay. Nhưng ai cũng có cách kiếm ra tiền luôn luôn».

Đối với bọn «cứng đầu» như bọn tù giam trong

trại đặc biệt này, mỗi người có tài «tháo vát» riêng để kiếm cho ra tiền. Đại để như tên bán bít tết kia, nó chính là tên nhà bếp của trại này, nào nó cũng cắt đầu đi ngót một nửa phần thịt của ban quản lý phát cho cả trại để rồi làm thành những miếng bít tết ngon lành mang bán lại cho chúng tôi và cho các bà vợ của các ông giám thị nữa. Tên thợ làm bánh thì ăn bột bựt. Anh kỹ nhà thuốc thì ăn bột thuốc để bán lại cho các tù nhân. Anh kế toán viên thì nhận của đứt của các tù nhân để cắt đặt các công việc làm. Anh làm trong phòng thí nghiệm thì chế tạo ra những chướng y thử giả mạo cho đủ các bệnh nào là ho lao, hủ cùi, kiết lỵ vân vân... Những thằng làm bồi hầu trong các nhà Giám thị hay Sĩ quan thì ăn cắp hoặc mua lại của các Bà phu nhân đủ thứ hàng xa xỉ như rượu mạnh, thuốc lá thơm, bánh ngọt, sữa, cá hộp, để mang bán lại cho các bạn tù.

Nhưng đôn «tháo vát» có lời nhiều nhất và lại nguy hiểm nhất là nghề chứa bạc.

Theo thường lệ trong mỗi nhà giam 120 tù thì chỉ có tới 3 hay 4 tay chủ sòng thôi. Nhưng muốn được công nhận làm chủ sòng không phải là chuyện dễ. Công việc lựa chọn diễn tiến như sau: Giữa một canh bạc, một ứng viên xuất hiện nói to: «Tôi yêu cầu các anh em cho tôi làm chủ sòng.» Cổ nhiên tất cả mọi người đều lên tiếng: «Không được». Thế là một nhóm tay chơi nào đó liền đưa ra giới thiệu 1 ứng viên khác. Nhưng tên này cũng bị bác bỏ. Để ngã ngũ tìm ra một quyết định, người ta bèn tổ chức một cuộc «đấu dao» đôi khi đến đẫm máu giữa hai ứng viên. Anh nào thắng cuộc sẽ được công nhận là một chủ sòng chính thức có quyền tổ chức các canh bạc. Chủ sòng có quyền lấy 5 phần 100 tiền xâu trên số tiền được trong một ván bài. Một canh bạc còn phát sinh ra nhiều nghề phụ thuộc kiếm ăn được, như nghề cho thuê chiếu, thuê ghế, bán thuốc lá, cà phê, vân vân... Cuối cùng là tiểu công nghệ chế tạo những đồ lật vật bằng vảy đồi mồi, bằng sọ dừa hoặc bằng mấy thứ gỗ quý. Những đồ vật này mang bán cho các bà vợ giám thị hoặc cho du khách trên các tàu bè qua lại.

Vậy từ giờ trở đi tôi chính thức là tên tù bị giam ở trại A này cùng với 120 bạn tù khác. Ở đây tôi phải tập sống theo nếp của tập đoàn. Tôi phải biết tỏ ra mình là một tên anh chị không sợ gai hết, bất chấp kỷ luật, không thêm tuân lệnh của bọn giám thị.

Có một hôm họ ra đi làm cả, chỉ còn lại trong trại lơ thơ vài người và tôi. Tôi thấy một thằng đương ngồi một mình loay hoay chữa một chiếc đồng hồ. Tôi liền mon men lại gọi chuyện với nó, nhưng nó ngồi im chẳng thèm trả lời.

Tôi ra sân chơi gặp thằng Titi la Belote đương ngồi xĩa bài một mình nhanh như cắt.

Tôi kể chuyện gặp thằng sửa đồng hồ cho nó nghe, nó liền nói rõ cho tôi biết về lại lịch tháng ấy như sau:

Bướm ơi ! Mày vẫn chưa biết thắng sữa đồng hồ ấy à ? Nguyên nó là một tên tù trẻ chưa đầy 30 tuổi, nó vừa bị thêm án tử hình năm ngoài về tội hiếp dâm vợ một viên giám thị. Từ lâu nó được chọn làm bồi hầu cận trong nhà một viên giám thị. Ban ngày anh này đi làm, ở nhà nó thông dâm với vợ hân. Thấy vợ có nhiều cử chỉ khả nghi, nên anh ta lập mưu định bắt quả tang để giết bỏ cả hai. Một hôm bất thành linh anh ta dặt một người bạn nữa cùng về nhà trong giờ làm việc. Khi hai người vừa vào tới cửa thì con Vẹt biết nói hét lên như thường lệ mỗi khi anh về : « Ông chủ đã về ! Ông chủ đã về ! » Tức thời ở trong nhà vợ anh cũng kêu to : « Trời ơi nó hiếp tôi ! Ai cứu tôi với ! Ai cứu tôi với ! ». Hai anh giám thị đột nhập vào buồng giữa lúc người dâm phụ đang ra khỏi hai cánh tay của tên tù hậu cận. Tên này vội nhảy qua cửa sổ. Viên giám thị đau khổ nỗ cô súng ban theo trúng vào vai tên tù trẻ tuổi. Còn bà vợ quý kia lấy tay bới búi tóc cào má cho xây xát và tự tay xé tung chiếc áo mặc ngoài. Ở ngoài vườn tên tù kia ngã quỵ giữa lúc ông chồng bị cam sừng chĩa súng định bắn một phát vào đầu nó thì viên giám thị bạn vội giật kịp lấy súng. Ông này đã biết thừa từ lâu câu chuyện gian dâm giữa vợ bạn mình với tên tù hậu cận, nhưng trước Tòa Án ông ta không nỡ khai rõ ra, nên tên tù thợ đồng hồ kia bị kết án tử hình về tội hiếp dâm.

Từ đây trở đi cuốn phim trở nên vô cùng hảo hơn :

Trong khu trại giam trên đảo Royale này có một bộ máy chém đầu người. Thường nhật được tháo ra từng bộ phận cất kỹ ở nhiều nơi. Cứ mỗi tuần lễ tên Đao phủ cùng 2 tên tù phụ tá mang ra lắp lên trên những tấm « đan xi măng » xây sẵn ở giữa sân, rồi lấy một vài cây chuối tập chặt để thử máy.

Tên tù thợ đồng hồ bị giam trong một xà lim riêng cho các tử tội cùng với 3 tên tù Á rập và tên người Ý nữa. Cả 5 tên cùng bị giam ở đây để chờ kết quả về đơn xin ân xá của chúng.

Một buổi sáng kia, đột nhiên người ta cho mở cửa xà lim này rồi lôi lên tử tù thợ đồng hồ ra, rồi bọn đao phủ lấy giấy thường trói chân tay hân lại và lấy dao kéo cắt tóc ở gáy hân cho thật nhẵn nhụi. Xong đâu đấy họ dặt nó đi từ từ từng bước một ra nơi đặt máy chém giữa lúc trời còn tranh tối tranh sáng. Họ lấy giấy da cột cả người nó vào một tấm gỗ vừa cao đến ngang vai. Để hở đầu và cổ ra. Đúng lúc ấy, thì viên Thiếu tá chỉ huy « Quả dừa khô » được chỉ định, theo luật lệ, chứng kiến vụ hành quyết — tay cầm đèn pha đi lối nới. Sau khi lấy đèn soi kỹ vào mặt tên tử tội, viên Thiếu tá mới biết là lũ giám thị ngu xuẩn đã lầm lỗi to, xuýt nữa thì họ chặt nhầm đầu thằng thợ đồng hồ. Cuộc hành quyết sáng nay không phải của nó. Thiếu tá Barrot liền kêu rầm lên :

« Thôi thôi. các anh hãy dừng tay, đừng làm gì với ! »

Viên Thiếu tá cảm động đến mức không còn nói được ra lời nữa, Vứt bỏ cả đèn xuống đất, dấy ngã lung tung lũ Giám thị và đao phủ rồi vội chạy lại cởi trói cho thằng thợ đồng hồ. Một lúc sau hoàn hồn ông ta ra lệnh :

— « Y tá, anh đưa nó về xà lim, ở lại đấy rồi chích thuốc, và cho nó vài ly rượu rom, Còn mấy thằng khỉ này, về dặt thẳng Rencasseu ra đây. Hôm nay là đến lượt nó bị hành quyết, chứ không phải thẳng khác đâu nhé ! »

Sáng hôm sau, tên thợ đồng hồ quê xứ Savoie có sợi tóc nào đều trang ra hết. Viên Giám thị giữ vai luật sư biện hộ liền làm thêm một đơn nữa xin ân xá cho hân, trong đơn kể lại câu chuyện xuýt bị chém đầu nhầm. Bộ Trưởng Tư Pháp ra quyết nghị giảm án cho hân từ tử hình xuống tù chung thân. Từ đó hân chỉ chuyên việc sửa đồng hồ cho các giám thị

oOo

Trong trại này mỗi ngày tôi biết thêm được một vài điều mới lạ. Khu A của chúng tôi quả là nơi tập trung toàn những con người hung tàn.

Từ ngày mới vào đến giờ tôi chẳng phải làm việc gì cả, tôi chờ đợi nhận một chỗ làm quét chuồng tiêu và thay thùng phân. Với chức vụ này hàng ngày tôi chỉ phải làm việc có 45 phút, còn lại bao nhiêu thì giờ tôi được hoàn toàn tự do trên đảo và còn có quyền ra biển để đánh cá nữa.

Trong suốt một buổi chiều tôi ngồi nói chuyện với tên bạn tù Jean Castelli mà tôi đã hẹn tới ăn cơm với tôi. Thường nhật hân vẫn chung sống với tên Louis Gravaon, quê tỉnh Toulon, bị án về tội ăn cắp. Trong lúc vui truyện tôi cho hân biết ý muốn vượt ngục của tôi. Hai mặt hân sáng rực lên, rồi bảo tôi.

— « Năm ngoái tao cũng đã lập mưu vượt ngục, nhưng sau thất bại. Tao biết rằng mày không muốn yên phận ở lại đây mãi mãi nhưng tao cảm thấy là mày chưa hiểu căn cứ tâm trạng của bọn tù nhân ở đây. Mày thấy rõ đấy chứ : có tới 90 phần trăm tù nhân ở đây có cuộc đời tương đối sung túc. Mày muốn làm gì thì làm không ai tố cáo cho chính quyền biết cả. Mày ăn cướp hay giết người chính quyền không bao giờ tìm ra được một nhân chứng. Mày làm bất cứ việc gì, tất cả mọi người đều đồng tình với mày. Toàn thể tù nhân ở đây chỉ sợ có một việc là cuộc vượt ngục thành công ? Là vì cuộc đời tương đối bình tĩnh của họ sẽ bị xáo trộn do những cuộc khám xét liên tiếp nó làm tiêu tan mất cả những canh cơ bạc, nhưng cuộc du hý và đến cả những hệ thống tổ chức buồn lậu của họ nữa... »

Tôi lắng tai nghe hết câu chuyện. Tôi chưa nghĩ tới những khía cạnh vừa biết được.

Để kết luận, Castelli khuyên tôi : Nếu mày muốn vượt ngục từ đây thì mày phải bước từng bước rất thận trọng. Nếu muốn bán bạc với một tên tù nào mà không chặc là bạn chí thân thì mày phải nghĩ đi nghĩ lại tới 10 lần trước khi nói.

Đêm hôm ấy một vụ án mạng đã xảy ra trong trại : một tên tù người Ý bị đâm một nhát dao từ dưới vồng lên chết liền. Tôi ngồi yên tĩnh chờ xem đến khi cả giá thị biết vụ này thì công việc sẽ biến chuyển ra sao ? Đến 5 giờ 30 sáng hồi chuông thứ nhất được reo lên, rồi đến 6 giờ là hồi chuông thứ hai là giờ uống cà phê. Đúng 6 giờ 30 là hồi chuông thứ ba : Tất cả ra để đi làm. Nhưng sáng hôm nay hơi khác vì có chuyện bất thường xảy ra : sau hồi chuông thứ hai thì tên cai phòng tôi bá cáo với viên giám thị cùng vào với tên bưng cà phê, rằng :

- Thưa xếp ! Có một thằng bị ai giết chết ?
- Thằng nào đó ?
- Thằng Carlino.
- Được rồi.
- Mười phút sau 6 viên Giám thị vào hỏi :
- Thằng chết nằm đâu ?
- Thưa đằng kia.

Bọn Giám thị nhìn thấy một con dao găm đâm thọc từ dưới vồng lên giữa lưng tên Carlino. Họ rút bỏ con dao ra, rồi gọi :

— Phu khiêng đầu, vào khiêng xác thẳng này ra. Trời b. t đầu sáng. Hồi chuông thứ 3 được kéo lên. Viên Chánh giám thị tay cầm con dao găm đâm máu, ra lệnh :

— Tất cả phải ra sân để đi làm, hôm nay không cho thằng nào cáo ốm nằm lại trên vồng nữa. Cuộc đi làm đầu. Khi đọc đến tên Carlino, tên cai phòng trả lời :

— Nó chết tối hôm qua và xác nó đã được đưa xuống nhà xác rồi.

Sau khi mọi người đều trả lời « có mặt » xong, viên chánh giám thị dơ cao con dao còn dính máu lên cao và hỏi :

- Có ai biết con dao này là của ai không ?
- Chẳng ai trả lời.
- Có ai nhìn thấy tên sát nhân không ?
- Mọi người im lặng hoàn toàn.

— Không bao giờ các anh khai là đã thấy cái gì cả. Thôi dơ cả tay lên rồi đi làm việc.

Viên chánh giám thị tới bá cáo với Thiếu tá chỉ huy :

— Thưa Thiếu tá, bao giờ cũng thế thôi. Không sao mà chúng tôi biết nổi ai là thủ phạm.

— Thôi, xếp việc này lại. Giữ lấy con dao làm chứng vật. Dán một mảnh vào với mấy chữ là con dao này đã được dùng để giết tên Carlino.

Thế là hết chuyện. Tôi trở về trại nằm nhắm mắt để cố ngủ một lúc, kéo suốt đến hôm qua phải thức vì cái án mạng bí mật kia. Trong lúc chập chờn tôi cảm thấy đời sống của một tên tù thật không còn đáng giá chút nào. Chẳng may có bị giết chết một cách khốn nạn như trường hợp vừa xảy ra, thì cũng chẳng ai thêm tìm hiểu căn nguyên làm gì. Đối với chính quyền một thằng tù có nghĩa lý gì. Giá trị không bằng một con chó.

xXx

Tôi quyết tâm bắt đầu từ thứ hai này tôi sẽ làm công việc của một tên phu đòi thùng phân. Đúng 4 giờ 30 sáng tôi cùng một bạn tù nữa ra ngoài để đi thay những thùng phân của trại A này tức là ngay trại giam chúng tôi đây. Bạn đồng nghiệp mới của tôi tỏ ra là người rất tốt hay giúp đỡ bạn hữu. Nhưng Gal ani dận nhỏ tôi rằng nó là thằng nguy hiểm lắm đấy vì chỉ mới riêng ở trên quần đảo này nó đã giết chết tới 7 mạng người rồi. Nghề « tháo vát » của nó là nghề bán lại phân cho các chủ vườn rau qua tay một thằng bán thổ làm chủ xe bò. Đôi khi bắt buộc tôi cũng phải giúp đỡ nó trong công việc bán thùng này.

(Còn tiếp)

PHONG NGŨA

Gẻ chóc, lở loét, gài tới đâu ăn lan tới đó
Không phải thoa phết sớ sài ngoài da mà hết
uống : **Giải phong Sát Độc Hoàn**

ÔNG TIÊN

GẦN 40 NĂM DANH TIẾNG



Hỏi các tiệm huốc Hoa — Việt (có bán lẻ)
Nhà thuốc ÔNG TIÊN
Phú Lâm — CHOLON — KNBYT số 3 — 9-5-63

THUỐC MỚI
VIÊN BỌC ĐƯỜNG

midol

Có bán tại các nhà thuốc Tây

Trị các chứng đau nhức
NHỨC ĐẦU, NHỨC RĂNG
CÀM, CUM, ĐAU LÚC CÓ KINH

Pub. TÂN-TRÍ

Đang có cái gì trong gió, nói theo những sáo ngữ tây phương. Với ngôn ngữ VN, thì có thể nói thời trời đã đến, cơ hội đã chín mùi, không phải vì một chiến thắng, đạt được một nền hòa bình bằng thương thuyết (chuyện đó nên hy vọng lắm, nhưng xem chừng còn xa), mà là để phát động một cuộc cách mạng xã hội.

Trước đây khi còn mở ma tờ báo Sống, trong số vĩnh biệt, nhém Sống đã đưa ra một tuyên ngôn cách mạng xã hội toàn diện, đòi hỏi những cải cách sâu rộng và quyết liệt, và nhiều người đã cho tuyên ngôn cách mạng xã hội của Sống là một trong những nguyên nhân đã đưa đến việc chính quyền thời bấy giờ, cũng còn là chính quyền hôm nay, quyết định đóng cửa vô thời hạn nhật báo Sống.

Nhưng những đòi hỏi của báo Sống, được đúc kết trong tuyên ngôn, đang lần lượt được công khai bàn đến trong dân chúng, trong quốc hội và cũng đang lần lượt được thực hiện, hoặc bởi chính quyền, hoặc bởi một vài thành phần nhân dân tự động vùng lên «đòi quyền sống», như trường hợp các anh em Thương Phế Binh.

Cũng trên báo Sống, trước đây nhiều năm, chúng tôi đã đòi hỏi phải phân chia ruộng đất cho nông dân theo nhu cầu, khả năng canh tác, và hoàn cảnh từng địa phương. Đòi hỏi này đã được Luật Người Cày Có Ruộng thỏa mãn một vài phần, đầu không đầy đủ như chúng tôi đòi hỏi. Chúng tôi đã đòi hỏi phải cấp nhà ở cho mọi công dân VN như một quyền công dân đương nhiên, trong khi chiến dịch bấy giờ gọi là «Bênh vực quyền lợi dân ABC». Đi xa hơn nữa chúng tôi đã đòi hỏi thực hiện bước một của cuộc cách mạng xã hội toàn diện bằng kế hoạch quân phân tài sản đồng đều hợp lý.

Dự luật của 28 dân biểu mới đây được đưa ra trước Hạ Viện cũng chỉ là một điểm nhỏ và hạt bước trong kế hoạch quân phân tài sản của chúng tôi nêu trên báo Sống ba bốn năm trước.

Nói lên những điều này chúng tôi không khoe tài tiên tri, cũng không nhắm tự biện hộ để xin chính quyền xét lại trường hợp đóng cửa

nguyễnhữđông



cách mạng xã hội để chấm dứt chiến tranh, xây dựng hòa bình — hay làm chiến tranh, tìm hòa bình để thực hiện cách mạng ?

báo Sống mà cho nó tái bản. Những ý thức, khái niệm về cách mạng xã hội được gieo vãi đã nảy mầm, và thế đủ mãn nguyện cho người tri thức.

Cách mạng xã hội toàn diện để chấm dứt chiến tranh ?

Có người có thể nêu câu hỏi : nên cách mạng xã hội toàn diện ngay bây giờ để tạo sức mạnh, tạo hứng khởi trong nhân dân hẳn có sức mạnh chiến thắng trong chiến tranh này, và nhờ đó chấm dứt chiến tranh bằng chiến thắng, hoặc là phải chờ đợi cho đến bao giờ chiến tranh chấm dứt, một nền hòa bình được thương thuyết, bấy giờ mới nên làm cách mạng xã hội ?

Chúng ta phải coi cách mạng xã hội là một đòi hỏi ưu tiên và tối thượng trong mọi trường hợp, mọi hoàn cảnh, mọi thời gian. Nó không là cứu cánh tự nó, nhưng dẫn đến cứu cánh lớn nhất, chính đáng nhất, trường cửu nhất : tạo cho mọi

con người trong mọi xã hội một đời sống đáng sống, với những cơ hội thăng tiến vô hạn, nhưng cơ hội khởi hành thì bình đẳng và đồng đều. Trong chiến tranh, các công dân bên này hay bên kia số dĩ còn đủ chịu đựng, can đảm để làm chiến tranh, cũng chỉ vì tin tưởng rằng ngày mai, khi phe mình chiến thắng đời sống của họ sẽ thực sự tốt đẹp, xã hội họ đang bảo vệ sẽ thực sự tươi sáng, đất nước họ đang giữ gìn sẽ là một thiên đàng có thực dưới trần gian. Có người tin tưởng vì hiểu biết, nhiều người tin tưởng vì bị lừa dối, mê hoặc bởi những lãnh tụ đồn hèn và tàn bạo.

Như thế chiến tranh không phải là lý do chính đáng để vin vào đó hoãn việc phát động cách mạng xã hội toàn diện, trái lại chiến tranh phải là động cơ mạnh và bắt buộc thúc đẩy nhân dân cũng như kẻ lãnh đạo phải thực hiện cách mạng xã

hội toàn diện, để đem lại cho cuộc chiến đấu hiện tại với mọi đau thương và nỗ lực một ý nghĩa chính đáng và bền bỉ.

Chúng ta đã thấy không bên nào chiến thắng dứt khoát trong chiến tranh dai dẳng và khốc liệt này, mặc dù cộng chung số người chết trên mặt trận của cả hai phe, đã lên quá con số triệu, toàn là những thanh niên đầy hứa hẹn. Bên này quân số đông, phương tiện nhiều, vũ khí tối tân, tiền bạc dồi dào, lực lượng yểm trợ của đồng minh hùng mạnh, vậy mà cho đến nay vẫn chưa diệt được số quân du kích cộng sản leo tèo vài trăm ngàn tên. Bên kia khoe chủ nghĩa của họ vạn năng, biện chứng của họ tất yếu, vẫn chưa thay đổi được tình trạng sinh sống ở BV, cũng như tình trạng chiến tranh tại Nam VN. Như thế đã rõ rằng khả năng của vũ khí và phương tiện không phải là tối thượng để chiến thắng, và như thế cũng đã tỏ rõ chủ nghĩa cộng sản, cung biện chứng cộng sản không phải là bùa phép vạn năng để thay đổi đời sống con người cũng như để chiến thắng trên mặt trận quân sự. Cứ coi là hiện nay đôi bên ngang ngửa, bất phân thắng bại, vậy thì chỉ cần một bên có thêm một sức mạnh nào đó góp vào khả năng sẵn có là có thể chiến thắng bên kia. Phe CS đã cạn vốn, không còn gì nữa để góp vào khả năng sẵn có của họ. Chủ nghĩa cộng sản dù mạch lạc, hợp lý, chặt chẽ, và tổ chức đảng rất qui củ, bền vững, thuần nhất, cũng chỉ có thế, đã lên đến cực đỉnh của sự hoành hào và bây giờ có thể xuống dốc mà khó tiến xa hơn được nữa. Nhưng bên phe này, phe quốc gia thì còn một vốn liếng quan trọng chưa hề được khai thác và sử dụng : sức mạnh tinh thần, khả năng lôi cuốn của lý tưởng cách mạng xã hội.

Nếu mọi người dân VN đều làm chủ nhà mình ở, ruộng mình cày, phương tiện sinh sống, công ăn việc làm, thì những hứa hẹn của cộng sản, cũng như sức hấp dẫn của đấu tranh giai cấp không còn nghĩa lý gì nữa. Quan quyền cũng không cần phải tranh đua tham nhũng, hối lộ, để bảo đảm đời sống bản thân và hậu vận gia đình, nếu họ

được đảm bảo đời sống và hậu vận miễn là phục vụ lương thiện. Cả những kẻ cầm súng của phe bên kia, ít ra là số người đông đảo không bị mê hoặc bởi lý thuyết cộng sản, và không bị kiểm chế bởi tổ chức Đảng, sẽ ý thức được rằng hành động cầm súng giết hại đồng bào của họ không còn ý nghĩa nào nữa. Khi đó những quyền rũ của nền văn minh vật chất Tây phương sẽ được nhân bản hóa, Việt Nam hóa, và trở nên một nền văn minh VN có nhân tính, nhân tình hơn, và đương nhiên sáng đẹp hơn.

Như thế cách mạng xã hội không phải là một việc chỉ có thể và chỉ nên bắt đầu sau khi chiến tranh đã chấm dứt. Những kẻ lãnh đạo dân tộc ngày nay viện lý cần dồn mọi nỗ lực vào chiến tranh, rồi hoãn việc thực hiện cách mạng xã hội để không bao giờ phải thực hiện cả. Điều này dễ hiểu, vì họ đang là thành phần khai thác và hưởng lợi nhờ chiến tranh, và họ cũng là thành phần đặc hưởng trong xã hội chiến tranh này. Hết chiến tranh, hào quang giả tạo, và ngôi vị họ được nhờ may mắn sẽ tan rã, và họ trở ra đó là những kẻ bất tài đồn hèn, xu nịnh, số đỏ.

Nhưng không một trở lực nào, cả chiến tranh có thể chặn bước tiến của cuộc cách mạng xã hội đang ùn ùn trào dâng lên. Thương phế binh đòi quyền sống. Còn nhi quả phụ tử sĩ sắp nhập cuộc. Quốc hội dù đã từng bị chỉ trích nặng nề những năm qua, hình như có những phút tỉnh ngộ, đã dám bàn đến một vài điểm nhỏ trong lý tưởng cách mạng xã hội toàn diện : luật người cày có ruộng, luật người dân có nhà ở, luật (dù chỉ là dự luật) đòi đồng bạc nặng và hạn chế tích lũy tài sản v.v...

Như thế rõ ràng thời cơ cho một cuộc cách mạng xã hội toàn diện đã có sẵn, và kẻ nào đứng trong luồng sóng triều này sẽ có chỗ đứng vững, thích hợp, kẻ nào ngăn chặn sẽ bị tràn ngập và xô ngã, như lịch sử tiến hóa đã xô ngã những kẻ cản trở diễn trình của nó.

Và như thế cách mạng xã hội toàn diện còn có giá trị tạo sức mạnh để chấm dứt chiến tranh bằng chiến thắng, và đưa ra một

mẫu mực giải quyết cuộc tranh chấp ý thức và vũ lực giữa hai khối Cộng sản và Tự do, Chỉ nên ngạc nhiên là một điều thô sơ như vậy, dễ dàng như vậy, tầm thường như vậy, mà lại không ai chịu làm từ trước, và cả bây giờ cũng còn chưa chịu làm. Để giải thích, chỉ có cách là người ta đã cố tình lơ đi, cố tình ngán cản, vì ưa hèn, vì ngu dốt, và vì ích kỷ.

Cách mạng toàn diện hay cách mạng từng bước ?

Những người không muốn thực hiện một cuộc cách mạng còn viện ra một lý do, hay đúng hơn, một phương thức khác để trì hoãn. Nhóm này tỏ ra khôn ngoan hơn nhóm bảo thủ nhất định chống lại mọi nỗ lực cách mạng. Nhóm này cho rằng thực hiện một cuộc cách mạng toàn diện là điều tốt, phải làm, nhưng họ chủ trương phải làm từ từ, làm từng bước một, để tránh gây xáo trộn, hỗn loạn trong xã hội hiện thời. Hình như nhóm này đang thắng thế trong giới lãnh đạo hiện thời, và cũng được coi là thành phần táo bạo và tiến bộ nhất trong hệ thống lãnh đạo đó.

Thoạt nghe lập luận của nhóm này, thì nhiều người tán đồng, cho là họ có lý. Ai cũng biết đất nước chúng ta đang gặp nhiều khó khăn, đang phải gánh vác trách nhiệm chiến tranh nặng nề, đang thiếu thốn đủ mọi phương tiện kinh tế, và lo ngại bất cứ xáo trộn nào có thể làm cho đất nước rơi vào tình trạng đen tối và nguy hiểm hơn. Thực ra nhóm chủ trương cách mạng xã hội từng bước chẳng thực tâm làm cách mạng mà chỉ vin cái cớ đó để trì hoãn, để vuốt ve những bất mãn của nhân dân đang càng ngày càng sôi trào. Với chủ trương này, chúng ta đã có được một nỗ lực tương là khá : Luật người cày có ruộng.

Chủ trương làm cách mạng xã hội từng bước là một con dao hai lưỡi hết sức nguy hiểm, chẳng những không ngăn chặn được làn sóng tranh đấu đòi thực hiện cách mạng mà còn kích động cuộc tranh đấu tiến bước nhanh mạnh hơn. Bằng cớ là ngay sau khi có luật người cày có ruộng, thương

phế binh đã nêu khẩu hiệu tranh đấu nhại lại : người cày có ruộng, thương phế binh có nhà.

Dĩn trình lịch sử tất yếu sẽ đưa đất nước vào một cách mạng xã hội toàn diện, và do đó mọi nình động cản trở sẽ có tác dụng trái ngược, và làm cho cuộc cách mạng phát khởi sớm hơn, mạnh hơn, quyết liệt hơn như việc đắp đê ngăn làn nước lũ nếu chặn được giòng nước nhất thời, thì khi nó phá đê sức mạnh của nó càng dữ dội hơn mà thôi. Những kẻ vin vào chủ trương này để trì hoãn cuộc cách mạng xã hội toàn diện sẽ trở thành nạn nhân của cách mạng khi nó phát khởi và vượt khỏi mọi ngăn chặn của họ.

Tuy nhiên chúng ta cũng nêu lên phương thức cách mạng xã hội từng bước để ngấm ngấm cho vui. Theo phương thức này thì những người lãnh đạo cố gắng thỏa mãn tuần tự những yêu sách của nhân dân, theo tiêu chuẩn ưu tiên đòi hỏi nào của đa số ồn ào, và có tích cách khẩn

cấp được thỏa mãn trước. Dựa trên điều chuẩn ưu tiên này, những kẻ lãnh đạo đã cho rằng nông dân chiếm 80 phần trăm dân số Nam VN, và đòi hỏi của họ có tính cách khẩn cấp, cần được thỏa mãn được bằng luật người cày có ruộng, và luật đó đã được biểu quyết và ban hành.

Như chúng ta đã thấy, luật này dù có vài điểm khá, có tính chất cách mạng đúng, đã không thỏa mãn được mấy ai, kể cả nông dân trái lại đã làm cho những đòi hỏi cách mạng của các thành phần dân chúng khác đặc biệt thương phế binh trở nên cấp bách hơn lên. Dân chúng lý luận rằng nếu không đòi hỏi ồn ào, không tranh đấu quyết liệt, sẽ chẳng bao giờ được thỏa mãn điều gì, do đó càng tham dự vào những cao trào tranh đấu, chống đối, đòi hỏi như hiện đang xảy ra. Tình trạng này sẽ đưa xã hội và chế độ đến chỗ bị tràn ngập bởi những đòi hỏi gay gắt và quyết liệt của dân chúng và khi đó, dù xã hội và chế độ có thiện chí muốn thực hiện cách mạng cũng không còn được dân chúng tin nhiệm ban cho một ân hạn cuối cùng nào nữa.

Tình trạng hỗn loạn mà những kẻ chủ trương cách mạng từng bước muốn tránh sẽ không thể tránh được, trái lại trở thành nguy hiểm hơn. Như vậy xét lại chủ trương cách mạng xã hội từng bước thật là vô ích. Cũng trong chủ trương cách mạng xã hội từng bước, kẻ lãnh đạo phải tìm cách giới hạn tình trạng tích lũy tài sản trong tay một thiểu số, và tiến từ từ đến sự phân chia tài sản tương đối đồng đều hợp lý cho đa số dân chúng.

Một vài phương thức để giới hạn sự tích lũy tài sản quá đáng trong tay một thiểu số đã được các dân biểu nghĩ đến : thay thế đồng bạc VN hiện tại bằng đồng bạc nặng, và chỉ cho phép mỗi công dân VN được đổi ngang giá một số cũ được ấn định lấy một số đồng bạc nặng tương đương (1000 đồng cũ đổi 1000 đồng mới cho mọi người VN), số còn lại phải đổi sứt giá, chẳng hạn 100 hay 1.000 đồng bạc cũ ăn 1 đồng bạc mới. Cạnh biện pháp đổi bạc, còn có biện

pháp kiểm kê tài sản, quốc hữu hóa một số xí nghiệp, cơ xưởng công ty quan trọng, kiểm kê các tài sản lớn v.v..

Biện pháp này không ngăn ngừa được tình trạng cất giấu quí kim và các loại ngoại tệ. Nếu những người lãnh đạo muốn thực thi biện pháp này cách hữu hiệu thì việc đầu tiên cần thiết là phải bảo mật tuyệt đối đến giờ chốt, và đem thi hành cách hết sức đột ngột, để tránh việc các kẻ giàu có chuyển tiền ra ngoại quốc, lay dưng tiền mua quí kim và ngoại tệ cất giấu. Biện pháp này trong tình trạng hiện thời không thể thực hiện cách bất ngờ được, vì phải tôn trọng những nguyên tắc và qui luật dân chủ và pháp lý. Quốc hội phải thảo luận dài dòng, chính phủ sẽ gởi tu chính, phúc nghị, lưỡng viện sẽ họp khoáng đại, và từ ngày rục rịch soạn thảo, thảo luận, đến lúc ban hành và thực hiện, những người giàu có đủ thì giờ để mua đổi quí kim và ngoại tệ cất giấu hết hoặc chuyển của, chuyển người ra ngoại quốc.

Biện pháp này cũng còn nhiều thiếu sót, vì không nghĩ đến việc hạn chế việc chuyển nhượng tài sản thừa kế, thừa tự tài sản. Trước đây chúng tôi cũng đã từng đưa ra những phương thức thực hiện một cuộc cách mạng xã hội tiệm tiến, và đưa ra biện pháp phá giá đồng bạc đột ngột để phá sản những kẻ giàu có, sau khi đã tổ chức tiếp tế đầy đủ cho mọi công dân VN, đồng thời có những đạo luật hạn chế việc tích lũy tài sản, bằng các sắc thuế gọi là thuế quân binh tài sản, và thuế thừa kế, có tính cách lũy tiến rất nặng, từ 50 phần 100 trị giá tài sản trở lên.

Lúc này những người lãnh đạo muốn bước vào lịch sử cách vinh quang không còn thì giờ làm một cuộc cách mạng xã hội tiệm tiến, từng bước nữa, vì thời gian không cho phép họ. Họ chỉ còn một cách là làm một cuộc cách mạng xã hội toàn diện, nhanh chóng, bộc phát, quyết liệt. Không phải trong vài tháng, vài năm, mà chỉ trong vài ngày, phải có những hành động cách mạng toàn diện, thay đổi hoàn toàn mọi cơ cấu xã hội.



Đời

đời

• LỮ HỒ •

BẤT KHẢ THUYẾT !

TRUNG TÂM nghiên cứu số mạng

2093A, Huỳnh qu. Tiên Phú Nhuận

Do Cụ Tổng Lầu sáng lập
cùng với nhiều vị nổi danh về :

● Tử Vi Khoa Học

● Tử Vi Đông Phương

Hợp tác để nghiên cứu cho
Bạn một lá phiếu số mạng rất
chính xác.

Mục đích : nói lên những khúc
mắc, sự thật về cuộc đời. Bảo
bảm đúng trên 80%. Đã có rất
nhiều Công Văn Thư gởi đến
xác nhận và khen tặng. Mời
đến Trung Tâm đăng rở.

Quý Ông, Bà, Cô, Cậu, Anh
Chị Em Quân Nhân muốn biết
rõ Cuộc Đời mình ? Viết thơ
về : (Ông Phan Huy Nhạc
hộp thư 364 Saigon) Xin
tờ số mạng.

Quý khách đến Nhà Thờ Ba
Chông đường Trương minh
Giảng (nối dài) quẹo trái 80
thước thấy Trung Tâm.

Cụ Tổng Lầu



VỤ PHẬT GIÁO 1966

Theo dư luận, một biến chuyển chánh trị quan trọng sắp đến với VN, mà Huế sẽ là ngôi nỏ cho cuộc tranh đấu mới này. Như vậy, nếu tin đồn có thật, một lần nữa người dân Huế đang sửa soạn «nhập cuộc». Qua những kinh nghiệm tranh đấu năm 1966, trận «đụng độ» lần này sẽ được nghiên cứu kỹ lưỡng hơn và những pha đình công, bãi thị, xuống đường... sẽ hào hứng. Sau biến cố Mậu Thân, người ta tưởng rằng thành phố Huế đã chết nhưng bên trong người dân Huế vẫn nuôi một lý tưởng trái ngược với chính quyền hiện hữu, một sự thay đổi, một bộ mặt mới, một nền hòa bình đề hàn gắn sự đau khổ do chiến tranh gây ra trên quê hương nhỏ bé từ mấy chục năm nay. Cuộc tranh đấu năm 1970 đúng như dư luận báo chí có nhiều giai đoạn và những bộ mặt quen thuộc của Phật giáo Ấn Quang sẽ xuất hiện tại một số tỉnh miền Trung và Huế sẽ là nơi hoạt động chính. Từ việc đòi hủy bỏ sắc luật 23/67 đến việc phản đối chính phủ Cao mên trong lúc Việt kiều tại nước này đang bị lính Miền tàn sát, sinh mạng của gần nửa triệu người Việt đang bị đe dọa... Phe tranh đấu còn nhiều nguyên nhân khác cũng không kém quan trọng đòi hỏi chính quyền phải giải quyết như vụ đồ máu tại Việt Nam Quốc Tự mới đây, vụ bắt bớ SVHS...

oOo

Thượng tọa Trí Quang, ngôi sao sáng trong cuộc tranh đấu năm 1966

Ngược dòng thời gian, mặc dầu cuộc tranh đấu của Phật giáo năm 66 không thành và đã trôi qua nhưng sẽ không bao giờ xóa nhòa trong tâm trí người dân Huế với những cuộc đình công tập thể, những lần xuống đường vì đại, những hy sinh tinh thần lẫn thể xác của đồng bào Phật tử cùng với sự hy sinh thân xác của một số tăng ni, trước sự tồn tại của Phật giáo, và trước sự đoàn kết của Phật giáo lúc đó, chính quyền cảm thấy ngại và nếu để Phật giáo miền Trung tiếp tục biểu tình, tự thiêu thì một ngày nào đó sẽ cùng chung số phận với chế độ Tổng thống Diệm. Cho nên, biện pháp mạnh được mang ra áp dụng: xe tăng, thiết giáp, súng đạn... từ Saigon ào ạt tiến ra và trong vòng một tuần lễ phong trào tranh đấu Phật giáo miền Trung xẹp xuống, chính quyền đã thắng, lực lượng chống đối tan rã, một số tướng lãnh thân phe tranh đấu về vườn. Từ đó đến nay, Phật giáo bị chia rẽ trầm trọng, các lãnh tụ Phật giáo nghi ngờ lẫn nhau, những danh từ «Giáo gian», «giáo trá» được nhắc nhở thường xuyên qua dư luận báo chí và thậm chí máu của tăng ni Phật tử đã đổ tại VNQT do sự tranh giành ngôi chùa này. Trong vụ này người dân thắc mắc không hiểu Phật giáo sao lại có súng đạn và các giáo điều «tham sân si» đã

thể hiện qua việc làm này. Như vậy, những người con Phật đã phạm tội phá giới, một tội rất lớn đối với Phật. Theo một số lãnh tụ Phật giáo, hiện có bàn tay cổ tạo xung đột để chia rẽ Phật giáo để dễ bề thao túng nhưng thuyết nhà Phật có dạy «quả báo» sẽ không dung tha những người làm vậy.

Điều quan trọng nhất là các vị lãnh đạo Phật giáo, trong giai đoạn hiện tại, tạo niềm thông cảm để tiến tới sự thống nhất, đồng thời truy nguyên thủ phạm trong vụ đồ máu VNQT.

Ngược dòng thời gian nhìn lại cuộc tranh đấu của Phật giáo miền Trung hồi năm 1966, dấu bất thành nhưng cũng không thể nào phủ nhận được sự đoàn kết Phật tử và dân chúng thành phố Huế. Họ đã triệt để nghe theo sự hướng dẫn cũng như mệnh lệnh của Thượng Tọa Trí Quang và xem Thượng Tọa như một thần tượng. Hình ảnh chùa Diệu Đế đông nghẹt người mỗi lần Thượng Tọa Trí Quang xuất hiện và căng thẳng mỗi khi Thượng Tọa nói đến diễn tiến cuộc tranh đấu. Lúc đó, Thượng Tọa Trí Quang là ngôi sao sáng nổi bật nhất và đặc biệt trong cuộc tranh đấu lật đổ Tổng Thống Diệm, Phật giáo đã đóng một vai trò quan trọng. Năm 1963 Phật giáo ghi một điểm son, năm 1964 phản đối Tướng Khánh, năm 1966 từ việc đòi Quốc hội Lập hiến tiến đến việc đòi lật đổ chế độ của hai Tướng Thiệu-Kỳ, Phật giáo bắt đầu bước vào một khúc quẹo lịch sử, rồi từ đó, Phật giáo đi lần xuống hố sâu... và trong tương lai chưa biết Phật giáo sẽ đi về đâu, cuộc tranh đấu sắp tới, nếu có, sẽ ra sao?

Sức chịu đựng dẻo dai

Trong lần tranh đấu chống hai Tướng Thiệu-Kỳ vào năm 1966, dân Huế đã chịu gian khổ hàng tháng, họ đã ăn cơm trộn khoai, ngô tháng này qua tháng khác vì đường tiếp tế bị cắt đứt. Gạo từ Saigon không đem ra được, mức sản xuất lúa năm đó sút kém do tình trạng an ninh nông thôn bất ổn. Thêm vào đó, lệnh tổng đình công, bãi thị kéo dài vô hạn định, chợ Đông Ba, phố xá nhất loạt đóng cửa, ngày nào cũng xuống đường, lúc thì tuần hành, lúc thì tại chỗ. Dân chúng Huế hưởng ứng tích cực, giúp phương tiện cho cuộc tranh đấu của Phật giáo chống thành công. Bình thường, thành phố Huế yên lặng, người dân lo làm ăn, nhưng lúc biến động, thành phố này trở nên sống động đúng ý nghĩa của cuộc tranh đấu. Khắc hẳn với Saigon, chỗ này có biểu tình, chỗ khác vẫn tấp nập, dân chúng cứ «phớt tình» nhậu nhẹt. Huế lúc có xuống đường cả thành phố dường như bận rộn và lo lắng, người thì tham gia trực tiếp, người thì tiếp tế những thứ cần thiết cho đoàn biểu tình. Một cuộc xuống đường ở Huế lôi kéo hàng ngàn người, cảnh sát đứng nhìn, có lúc giữ trật tự cho đoàn biểu tình tuần hành nữa. Lối tuyên truyền «tái» ở Huế mau nhất, 1 mệnh lệnh được ban hành, dấu không báo trước, chợ búa sẽ vắng vẻ ngay sau đó. Sức chịu đựng của dân Huế rất dẻo

dai, dấu bãi thị suốt tháng, các bạn hàng vẫn không một lời kêu than.

Hình ảnh những phu xích lô ngồi chễm chệ trong xe đọc báo hay yên lặng bên chiếc loa phóng thanh công cộng ở các ngã tư đường để nghe Ủy ban tranh đấu thông báo kết quả của cuộc tranh đấu. Trong lúc «nghiên cứu» chính trị như vậy, khách có trả giá cao họ cũng từ chối. Sự kiện này đã diễn ra thường nhật trong cuộc tranh đấu của Phật giáo miền Trung vào năm 1966. Lúc cao hứng từng đoàn xe xích lô nối đuôi đoàn người biểu tình dài đến ba bốn cây số. Sự chuyển hướng từ trạng thái tĩnh sang trạng thái động và ngược lại ở thành phố Huế rất mau chóng. Ngày hôm nay yên lặng như mặt nước sông Hương thì ngày mai nổi sóng ngay nếu được lệnh tranh đấu.

Hồi đó, khắp thành phố Huế dân chúng bàn tán chính trị mỗi ngày, các nhật báo từ Saigon mang ra bán đắt như tôm tươi, giá tiền báo tự động tăng lên gấp đôi gấp ba ngày thường, dân chúng vẫn tranh nhau mua đọc. Họ muốn biết thái độ của chính quyền trước cuộc tranh đấu, hồi đó chế độ kiểm duyệt báo chí còn thịnh hành, một số báo bị đục bỏ chỉ còn lại giấy trắng xóa, với vài dòng chữ tường thuật khái quát các diễn biến ở Huế.

Xuống đường đêm và đốt hình nộm

Biểu tình ban ngày chưa đủ, đêm về, những cuộc xuống đường có đuốc sáng rực được tổ chức qui mô. Biểu ngữ, hình nộm được mang theo và đoàn người tuần hành qua các con đường thành phố. Dân chúng đứng xem ở hai bên đường, một số thanh niên Phật tử giữ trật tự và hướng dẫn đoàn biểu tình di chuyển giữa lòng đại lộ. Vị trí tập trung thường là công trường Thương Bạc, tại đây đoàn biểu tình đứng thành hàng theo từng đoàn thể hô những khẩu hiệu phản đối chính quyền, nghe ban tổ chức cùng các đại diện đoàn thể phát biểu ý kiến. Sau cùng, những hình nộm được dựng lên và châm lửa đốt, những cây đuốc đỏ rực được ném vào hình nộm ào ạt. Khung cảnh phủ lên một bầu không khí căng thẳng, ánh đèn đường mờ cùng ánh đuốc tạo một vùng sáng trong cảnh u tối của cố đô Huế.

Trong khi đó, tại Saigon, chính phủ ngày đêm lo tìm biện pháp đối phó Tướng Nguyễn Chánh Thi, nguyên Tư lệnh vùng I. CT «thờ» trước phong trào chống đối chính quyền trung ương đã bị cách chức. Tướng Tôn thất Đính ra thay tướng sẽ thay đổi được thể cờ, nhưng khi vừa đặt chân lên đất Thần kinh, vốn là một quân nhân Phật tử, Tướng Đính được dân chúng Huế tin tưởng và hoan nghênh. Anh hùng tính nổi dậy, Tướng Đính ngã về phe tranh đấu. Mấy ngày sau khi ra nhậm chức Tư lệnh vùng I. CT, người ta đã nghe lời hiệu triệu cùng đồng bào thành phố Huế với những lời lẽ cương quyết chống đối chính quyền trung ương. Khí thế tranh đấu của P.T miền Trung trong thời

gian này lên cao, đài phát thanh, các cơ sở chính yếu đều thuộc quyền xử dụng của phe tranh đấu. Quân nhân miền Trung hoàn toàn lọt vào tay điều động của phe chống đối. Ngày nào cũng biểu tình, thành phố Huế ngừng hết mọi hoạt động để hỗ trợ cho lực lượng tranh đấu, các bạn hàng chợ Đông Ba tập nập ủng hộ công của phe tranh đấu. Người dân Huế trong thời gian này đã chính thức nhập cuộc. Dư luận lúc đó tưởng rằng sẽ xảy ra nội chiến và phe chống đối sẽ cầm cự trong một thời gian khá lâu...

Một sự bất ngờ...

Trong những ngày Tướng Đính ra mặt chống chính quyền trung ương, Tướng Thi được triệu hồi về Saigon nghỉ xả hơi chưa được giao một chức vụ nào, cuộc tranh đấu miền Trung đã đến độ chín mùi, không còn e ngại rụt rè nữa. Họ đã hoạch định một kế hoạch chống đối. Tướng Đính đã tiếp xúc với một số trí thức miền Trung và tổ chức những buổi họp mật, họp công khai về hiện tình để đối phó. Trong khi đó, chính phủ Saigon đã cách chức Tướng Đính và cử Tướng Huỳnh văn Cao làm Tư lệnh Quân đoàn I Vùng I CT. Mặc dầu đã nhận chức trên nguyên tắc nhưng Tướng Cao chưa thể ra miền Trung được vì tình hình hết sức nghiêm trọng. Phi cơ của chính phủ ngày đêm kêu gọi phe chống đối bắt bạo động. Mặc dầu tướng Đính đã bị cách chức nhưng ông vẫn còn quyền lực và tín nhiệm của phe tranh đấu, ngược lại tướng Cao đã có lệnh bổ nhiệm vẫn chưa ra miền Trung được vì khi thế tranh đấu quá mạnh.

Nhưng một sự bất ngờ đã đến, mấy ngày sau đó tướng Đính bị chính quyền bắt và quân chính phủ bắt đầu vây Đà Nẵng rồi lần ra tới Huế. Áp lực phe tranh đấu ở Huế còn mạnh vì đã thành lập được một chiến đoàn, lấy tên Trần đại Thúc, qui tụ đủ mọi binh chủng, gồm những quân nhân đi phép, đi công tác bị kẹt ở Huế cùng với một số quân nhân Phật tử miền Trung. Chiến đoàn này

thành hình sau khi tướng Huỳnh văn Cao đến Huế họp tại Bộ Tư Lệnh Sư đoàn 1 ở Mang Cá. Từ tờ mờ sáng ngày Tướng Cao đến Huế, dân chúng Huế đã họp mít-ting tại công trường Thương Bạc để làm áp lực ngăn chặn sự đàn áp công khai của chính quyền và đề phản đối việc cử Tướng Cao ra Trung. Đoàn người sau đó kéo thẳng vào Bộ Tư lệnh SĐ I trong bầu không khí căng thẳng và tức giận. Không một sức chống cự, thanh niên Phật tử mở đường, tất cả trên ngàn người đi thẳng vào trong sân Bộ tư lệnh và số tăng ni, thanh niên Phật tử được lệnh ngồi lại tuyệt thực vô hạn định ở sân cờ. Bên trong Tướng Cao đã họp kín với các sĩ quan cao cấp sư đoàn cùng với một số cố vấn Mỹ để tìm biện pháp ổn định tình thế.

Huế, thành trì cố thủ cuối cùng.

Bầu không khí Bộ tư lệnh trong giờ phút đó thật ngột ngạt, ngoài sân chiếc trực thăng của tướng Cao với 2 khẩu đại liên do 2 quân nhân Mỹ hăm hồ chứa mũi súng vào đoàn người biểu tình chực nhả đạn, lối nửa giờ sau khi đoàn biểu tình xâm chiếm sân cờ bộ tư lệnh thì Tướng Cao đi ra một cách vội vã và hỗn loạn bắt đầu diễn ra. Tướng Cao cùng mấy hộ tống leo lên trực thăng và lập tức máy bay cất cánh. Khi lên đến lối 100 thước bỗng một loạt đạn đại liên nổ ròn, 3, 4 quân nhân phía dưới gục ngã, trong số này quân nhân Phật tử Trần đại Thúc chết tại chỗ tay còn cầm khẩu súng colt. Quân nhân này đứng cách chiếc trực thăng của Tướng Cao lối 20 thước. Theo những người đứng gần người chết, quân nhân này vừa mới rút súng ra khỏi bao thì đã bị xạ thủ đại liên trên chiếc trực thăng bắn trúng. Theo dư luận, quân nhân này vì cầm phần rút súng định bắn vào phi cơ Tướng Cao nhưng chưa thi hành được ý định thì đã bị bắn chết. Một dư luận khác cho rằng có âm mưu ám sát Tướng Cao và quân nhân Trần đại Thúc là người huy động cuộc mưu sát này đã ra lệnh h bằng súng colt cho nhóm người khác thi hành dự định.

Bên ngoài của sư đoàn, mấy chiếc thiết giáp vẫn án binh bất động, bên trong cảnh tượng hỗn loạn bắt đầu, các quân nhân Mỹ vào cả trong nhà với súng đạn cổ thủ bắt trặc xảy đến, các quân nhân cao cấp bộ tham mưu sư đoàn biến mất dạng. Một số Phật tử quá khích định vào phá bộ tư lệnh sư đoàn nhưng những lãnh tụ Phật giáo sáng suốt đã kịp thời ngăn chặn nên không xảy ra việc gì đáng tiếc. Lệnh tuyệt thực cũng đã được hủy bỏ, một số lo chỗ người bị thương vào bệnh viện, một số khác chạy lui chạy tới lo tìm người chỉ huy để chờ quyết định. Trước tình trạng cấp bách này. Phật giáo miền Trung bắt đầu lo ngại vì trong tương lai sẽ khó chống lại với quân chánh phủ khi Đà Nẵng đã «thất thủ» chỉ còn Huế là nơi cố thủ cuối cùng. Phe tranh đấu kêu gọi quân nhân trình diện rồi thành lập chiến đoàn Trần đại Thúc đem quân vào giải vây cho Đà Nẵng. Một số sĩ quan cao cấp theo Phật giáo phần bị bắt giữ, phần chạy trốn về Huế, chiến đoàn Trần đại Thúc thành lập xong trú đóng trong sân khách sạn Thuận Hóa, Đập Đá được Tướng Đính cùng một số Thượng tọa, Đại Đức ở Huế thăm viếng và dân chúng tiếp tế lương thực mỗi ngày.

Một điều may mắn là hai phe liên hệ, một mặt phó trương lực lượng, một mặt «giản xếp» đã tránh được đổ máu thêm giữa những chiến sĩ VN. Lực lượng phe chống đối đưa quân đến chân đồi Hải Vân thì gặp phải một lực lượng hùng hậu của chính phủ với xe tăng thiết giáp, phi cơ bay trên đầu họ kêu gọi khiến họ không thể nào tiến hơn được nữa. Một điều đáng ghi nhận là Tướng Thi sau một thời gian ngắn «im lặng» đột nhiên xuất hiện trong tư thế «hòa giải» giữa hai phe bằng một buổi họp tại Chu Lai, Đà Nẵng trong lúc đó Tướng Đính không còn là vị «anh hùng» miền Trung nữa ông đã bị giữ cùng với một số thuộc hạ.

Thiếu đủ mọi phương tiện cũng như muốn tránh đổ máu phe tranh đấu đành thất thủ và chính quyền Saigon bắt đầu kiểm soát thành phố Huế chiếm lại đài phát thanh, bưu điện..., bắt trọn những đầu não của Ủy ban Tranh đấu là Bửu Tôn, Tôn thất Kỳ... An ninh trật tự bắt đầu văn hồi, người dân Huế cam phận làm ăn. Một số tướng lãnh mới từ Trung ương bắt đầu bay ra Huế để thay thế toàn bộ chỉ huy quân sự cũng như hành chánh miền Trung.

Những diễn biến chính trị trên đây chỉ xảy ra trên đất Huế hồi năm 1966, riêng Đà Nẵng cùng một số tỉnh khác hình thức tranh đấu chống chính quyền trung ương năm đó cũng tương tự tuy chỉ khác nhau ở hoàn cảnh địa phương và khí thế tranh đấu mà thôi. Nói chung, phong trào tranh đấu của Phật giáo năm 1966 đã lan rộng khắp các tỉnh miền Trung. Trong những ngày sắp tới, nếu Phật giáo có tranh đấu nữa thì Huế cũng sẽ là «đổ rốn» của đấu tranh và chùa Diệu Đế, Từ Đàm cũng sẽ là những nơi xuất phát những tư tưởng chống đối theo nguyện vọng chính đáng của người dân Huế.

Hỏi làm quen

● Cho KC Vũng Tàu

Tôi phieu bạt từ tuổi còn tấm bé
mất xanh thơ đời sứt mẻ bao ngày
đưa tình tôi vào khố thuốc vàng tay
và bóng ngà như tàn mây khói lụn

tôi cũng lắm nhiều ước mơ, ý muốn...
phất muôn cờ giăng bóng rợp trời bay
cho cõi này thoát khỏi những điên, say
rồi ghé lại tìm em trong hạnh ngộ

mối nồng đó ươm hồng tay ham hố
đề bù ngày tôi bia mộ hoang sơ
chỗ hôm nay còn trống để tôi chờ
hay lấp kín vòng tay ai ân ái?

tôi đến đây, một lần tìm khắc khoải
thấy em hồng lên má, mắt mơ xanh
tim, hồn tôi đang rách bồng dưng lạnh
muốn dừng hỏi, sao e, đành im lặng

em đo nỗi từ ai về mang tặng
chắc cũng người mẫn tuệ phải không em
tôi ra về nhưng ý muốn hỏi thêm
một lần mắt nhìn lên hàm nghĩa ấy

không thăm mối cũng đừng xua tay rẩy
đuôi tôi về quen nẻo sậy lau tôi
biên duyên đây tôi không muốn ngày vơi
dấu đến muộn nhưng em chờ, tôi đợi.

thơ vạt nét ghi tình không biên giới
trong vạt lần tôi đến «quán kaki» (1)
cuộc chiều này tôi còn lại mảnh tàn y
gửi em để làm quà cho khách lính

vũng tàu 13-04-70

THU QUẾ

1) Quán café kaki ở đường Nguyễn thái Học Vũng Tàu.

t h o

NGÀY THÁNG ĐIÊN

Tặng : Đào — Hoa — Thủy

● ta ở đó một mình
với nỗi buồn chơi với
như mây khói lênh đênh
giữa bầu trời ướt sũng
mắt lửa nhìn xung quanh

lau khô cười nghiêng ngửa
ta giận muốn băm cò.
cho đạn bay thịnh nộ
nỗi buồn nào đi qua
ôi! vô cùng khó tả.

● ta ở đó một mình
không người yêu kể chuyện
rượu «bi đông» tràn trề
tu một hơi cho đã
như hôn em ngày đó
thuở chúng mình yêu nhau
ta chợt cười nho nhỏ
tướng mình trong cơn say...

● ta ở đó một mình
đêm rình mò sự sống
sự sống nào yên vui
cho em và chúng nó!
ôi! đời ta bất hạnh
làm lính thú miền xa...

● ta ở đó một mình
chợt cười hay chợt khóc!
ta người điên điên kịch
bằng súng đạn dao găm
buồn không em không em?

HOÀNG ANH TÂM

— vĩnh long —



NHỮNG GIAI THOẠI VỀ VĂN NGHỆ SĨ TIỀN CHIẾN CỦA HÀ NỘI HÔM NAY

KIM NHẬT viết

LTG : Đây là những chuyện góp nhặt do những người từ bên kia chiến tuyến kể lại.

Có người là văn nghệ sĩ, có người là cán bộ, là sinh viên, học sinh v.v... hoặc đã từng sống chung, công tác chung, hoặc tiếp xúc nhiều lần, hoặc chỉ nghe tên biết tiếng, mà chưa bao giờ gặp mặt. Tự trung họ là chứng nhân cho những văn nghệ sĩ tiền chiến như : Nguyễn Tuân, Xuân Diệu, Hoài Thanh, Huy Cận, Nguyễn đình Thi, Tô Hoài, Hoàng Cầm, Nguyễn Hồng, Thanh Tịnh v.v... hiện đang sống tại Hà Nội hôm nay.

K.N. tôi chỉ làm công việc sưu tầm ghi lại giới thiệu với các bạn. Do đó, những giai thoại này tự nó, nó mang tính chất « tin tức sinh hoạt văn học nghệ thuật », không là thứ tài liệu tuyên truyền cho chế độ này hay chế độ khác. Bởi đó không là công việc của chúng tôi.

Xin các bạn hiểu cho.

K.N.

Nguyễn Công Hoan trúng số 19-12-1946 Pháp chiếm Hải Phòng rồi chiếm Hà Nội. Nhà giáo kiêm nhà văn Nguyễn công Hoan đeo theo Hội Văn Hóa cứu quốc cùng với những Xuân Diệu, Hoài Thanh, Hoàng Cầm, Chế lan Viên, Nguyễn Tuân v.v... ra chiến khu Thái Nguyên, Việt Bắc.

Tại rừng Thái Nguyên, những ngày giữa tháng 9 năm 1947, Nguyễn công Hoan cùng với một số văn nghệ sĩ khác được kết nạp vào Đảng Cộng Sản Đông Dương dưới cái tên ngụy trang « HỘI NGHIÊN CỨU CHỦ NGHĨA CÁC MÁC » (vì từ tháng 10-1945 Hồ Chí Minh tuyên bố Đảng Cộng Sản Đông Dương tự giải tán, rút vào bí mật).

Sau đó, đột nhiên Đảng đề cao Nguyễn Công Hoan không tiếc

lời, đưa lên tận mây xanh, với những lời lẽ : «...giác ngộ từ thuở trước cách mạng 1945, đã ý thức được vấn đề đấu tranh giai cấp, chiến đấu cho quyền lợi bản cổ nông, Nguyễn công Hoan là điển hình cho những văn nghệ sĩ khác học tập... »

Đảng cho đem tác phẩm **BƯỚC ĐƯỜNG CÙNG** ra phân tích, xếp hàng đầu trong những tác phẩm xuất bản thời tiền chiến trên lãnh vực « hiện thực cách mạng xã hội ».

Hiền nhiên là mũi Hoan phồng to bằng trái cà tô mắt. Hoan không ngờ, hồi thời tiền chiến thấy vũ trọng Phụng viết mấy quyền phóng sự tiểu thuyết **SỐ ĐỎ**, **GIÔNG TỐ** « ăn khách » quá, mình bắt chước viết chơi thử xem sao, đâu nào đã nghĩ đến chuyện « chinh chi chinh em » hay lập

trường giai cấp, ấy thế mà, bây giờ dùng một cái được Đảng đề cao hết mực, bảo mình đã giác ngộ cách mạng, nắm vững lập trường đấu tranh giai cấp. Tuyệt thật.

Thế là Nguyễn công Hoan được Đảng cất nhắc lên hàng cán bộ lãnh đạo, chỉ huy năm ngón, không làm công tác văn học nghệ thuật mà làm công tác chính trị, tổ chức và tuyên huấn ở Bộ Thông Tin Tuyên truyền. Cho đến 1952, Đảng ra công khai, phát động đợt chỉnh huấn cải cách ruộng đất toàn quân toàn dân thì Nguyễn công Hoan được đưa đến Ủy Ban chỉ đạo Trung Ương, đi hết địa phương này đến địa phương khác làm công tác chỉ đạo, tham dự đấu tố từng bưng.

Tác phẩm **BƯỚC ĐƯỜNG CÙNG** của Hoan được Đảng cho tái bản, phổ biến khắp nơi để làm tài liệu tuyên vận, chất xúc tác gây cảm thù giai cấp. Uy tín của Hoan đối với Đảng nhảy vọt. So với những văn nghệ sĩ tiền chiến, bạn bè của Hoan, thì Hoan thật hách. Những anh em khác thì « cù bơ cù bất » chứ Hoan thì đi đến đâu cũng có cần vụ đi theo phục dịch, có cảnh vệ mang súng « gác dờ co », cnặng những vậy Hoan còn có súng ngắn mang lưng lẳng bên hông. Cán bộ kháng chiến mà có cần vụ, có súng dài súng ngắn đi theo thì thuộc loại cha chú thiên hạ rồi.

Các bạn của Hoan gian khổ, đói meo ra còn Hoan đi công tác đến địa phương nào cũng có kẻ đưa người đón, cơm gà cá gỏi, rượu đế cứ lai rai, dài dài. Cứ thế, Hoan phát

Hoan vốn người tầm thước, trán vuông, mặt chữ điền, miệng rộng, môi dày, chân mày đậm nét, mắt lá rằm, cung cách bề vệ oai ra phết. Bây giờ nhờ các địa phương cung phụng đều đều như vậy, Hoan không phát tướng sao được.

Nhân về thăm dự « Trại chỉnh huấn Văn nghệ » 1953 ở rừng Thái Nguyên (cái lần Nguyễn Tuân treo cổ sách), Hoàng Cầm vừa gặp Nguyễn công Hoan đã động lòng trần tục, vừa mừng rỡ vỗ vai, vừa thề mách hỏi ngay trước mặt mọi người :

— Ê, Hoan ! Tôi lâu gặp cậu quá. Sao bây giờ làm gì mà phi nộn sắc mùi bơ sữa vậy, Hoan ? Đ.M. cậu thấy đó. Bọn tôi gầy nhom ra đây. Mà tổ nhà cậu tằng vào cái huyết hàm rồng chạc ?

Hoan cười :

— Tôi đi làm công tác cải cách ruộng đất.

Hoàng Cầm cười phá lên :

— Đ.M. gia đình dòng họ nhà cậu ở Nam Định là quan lại phong kiến địa chủ ác ôn chẳng khác gì dòng họ nhà tôi thế mà cậu đi cải cách ruộng đất vào cái khổ nào ? Thiên hạ không đâu tỏ rõ xương minh ra thì chờ, đảng này cậu còn đi đấu tố thiên hạ đến phi nộn ra thế kia, đêch chịn được. Ừ ! Cái món cải cách ruộng đất thế mà ngon. Được đi thì còn hơn trúng số độc đắc.

Không biết có phải vì nói thế mà Hoàng Cầm bị chọn làm điển hình phản tính đầu tiên vào mấy hôm sau hay không.

Bài thơ khốn nạn

Vào quãng đầu năm 1956, nhân dịp nhóm Nhân Văn Giai phẩm của cụ Phan khởi xin được giấy phép ra báo, cụ đi mời một số anh em tiền chiến cũ cộng tác. Sau khi kéo được Hoàng Cầm vào nhóm, cụ đi tìm Nguyễn công Hoan, Văn biết Nguyễn công Hoan là một cán bộ Đảng thuộc hàng « cai văn nghệ », cụ chẳng ưa gì nhưng cụ nghĩ xưa nay giữa hai người, trên phương diện cá nhân vẫn chơi bởi, chề chén, thù tạc với nhau, thì bây giờ có báo trong tay cũng phải mời lấy một tiếng cho nó phải đạo.

Nghĩ vậy, cụ mò đến trụ sở Hội Nhà Văn tìm Nguyễn Công Hoan, Cụ mời Nguyễn công Hoan viết cho

một cái chuyện dài. Nhưng tình cụ vốn bướng và thẳng thừng nên cụ bảo trước cho Hoan biết là « nên nặng về văn nghệ » chứ đừng có đem chính trị vào chần lăm. Cụ nói thế vì cụ thấy suốt 9 năm kháng chiến, Hoan toàn làm công tác cho Đảng đi công tác cải cách ruộng đất, chuyện dài Hoan chẳng viết được chuyện nào, còn những chuyện ngắn của Hoan thì toàn là đấu tố, cải cách ruộng đất, đấu tranh giai cấp, biết đâu viết cho cụ Hoan lại chẳng « méo mó nghề nghiệp ». Thà nói trước như vậy, còn hơn là sau này bất đồng tư tưởng cãi cọ lời thôi.

Được cụ Phan mời, Hoan mừng rỡ, ừ ngay.

Mấy hôm sau, cụ lại đến trụ sở tìm Hoan để lấy bài. Nhưng không biết nghĩ sao, giống như trường hợp Xuân Diệu được cụ mời viết, Hoan trả lời có lẽ không viết được. Vì Hoan bận phải lên đường công tác, vận động cải cách ruộng đất ở Nam Định trong những ngày sắp tới. Dù vậy, nhất cử lưỡng tiện, nếu cụ bằng lòng đăng một chuyện dài về đề tài cải cách ruộng đất thì Hoan sẵn sàng đưa bài ngay. Có lẽ đó là tác phẩm « Hồn Cư Hồn Canh », chuyện dài của Hoan được Đảng giao cho Nhà xuất Bản văn Học xuất bản vào 1958 sau này.

Thấy Hoan không giữ lời hứa, đột nhiên trở cờ, và thấy thái độ của Hoan có vẻ « cà khịa », cụ Phan nổi sùng ngay. Trước mặt nhiều người, cụ la lớn :

— Tôi đâu có làm chính trị ? Cũng vì chính trị mà tôi và thằng Thao (Phan Thao, con trai cụ Phan một cán bộ cao cấp của Đảng) không còn là cha con nữa, anh không thấy sao ? Bây giờ... bây giờ anh sợ dây vào với tôi, người ta kiểm thảo, nghi ngờ anh thì anh cứ nói. Việc gì phải nói thế ? Anh không viết thì thôi, cảm ơn ? Chứ « cải cách ruộng đất » anh nên đề Đảng in, tôi không thể cho đi trên **NHÂN VĂN** được.

Nói xong cụ Phan bỏ về.

Tưởng chuyện giữa cụ và Hoan đến đó là xong. Không viết. Không chơi chung được với nhau thì thôi đâu có gì phiền hà, ăn oán. Ấy thế mà Hoan để tâm thù cụ. Thù còn hơn Nguyễn Tuân thù cụ nữa.

Nhưng Hoan thù thì thù chứ chưa hề nói hay viết một câu nào xúc phạm đến cụ. Bởi « cụ già gân » có báo trong tay, đưa nào chữ cụ thì cụ chữ lại, sợ chó gì. Và lại chúng nó có Đảng có đảng, kiểm lên kiểm xuống, còn cụ trơn lu, nào ai có thể kèm thúc, bóp miệng cụ được.

Cho đến cuối năm 1957, khi báo Nhân Văn bị tịch thu, đóng cửa, người trong nhóm bị tù, bị đấu tố tới bời và cụ thì bị cô lập, cô thân độc mã, không còn ai là bạn bè lui tới thăm viếng, sợ bị vạ lây. Cái căn nhà ở đường Lý Thường Kiệt, Đảng cấp cho hai vợ chồng cụ ở trước đây cũng bị Đảng lấy lại, đuổi đi đến ở một cái chái nhà khác. Lương của cụ bà Đảng cũng cúp luôn. Đời sống của cụ bấy giờ thật là vô cùng khổn đốn.

Giữa lúc đó, nhân đến ngày sinh nhật thứ 70, an thượng thọ, cụ đang bị Đảng « chơi » sát vắn quy cho cái tội phản động thì còn ai dám đến mừng, chúc thọ ? Cho cả thùng vàng chẳng ai ham. Đến với cụ, mang tội liên can thì có n-rớc đi lên Tây Bắc cải tạo lao động. Vì cụ già quá rồi, kè miệng lỗ nên người ta lơ đi, tạm tha chứ vô phúc là người khác thì đừng hòng.

Ngày thượng thọ, trong cái chái

TRIỆT NỌC BỆNH HOA LIỄU GIANG MAI

Trị bằng thuốc Bắc. Được miễn phí cho mọi người khi mới đến chữa.

CHỮA HẾ CHỨNG :

Máy mắt, máy bắt thit, ê đầu, ù tai, đau nhức, chốc lở.

Chữa tại Cô Nhi Viện **HÒA BÌNH** Xóm Mới, Gò Vấp— Gia Định. Văn Phòng 635A Phan Thanh Giản Saigon Đ.T 92.868, Bưu phiếu gửi ông Chu văn Tặng Giám Đốc.

nhà chật chội, nghèo nàn, hai vợ chồng già ngồi nhàn nhau, không có lấy được một nỗi trà đề uổng, mong gì có lẽ nọ vật kia?

Cầm khái tình đời, cụ Phan ngồi vào bàn làm một bài thơ bát cú kỷ niệm ngày thượng thọ. Hai câu đầu như sau:

«Lên bảy mươi rồi, mẹ nó ơi!
«Thọ ta, ta chúc lọ phiên ai.

Bài thơ này, cụ Phan sao ra làm mấy bản đề gửi cho vài người bạn. Vậy mà không hiểu sao Nguyễn công Hoan đọc được.

Vừa đề tặng công với Đảng, vừa được trả thù xưa. Trả thù kẻ đã ngã ngựa. Hoan liền làm ngay một bài thơ, họa lại, cho đang tút xuyết lên báo Đảng để cả nước cùng đọc:

«Nhân bảo Phan Khôi khôn kiếp ơi!

«Thọ mi, mi chúc chớ hồng ai
«Văn chương! Dù mẹ thẳng cha bạc!

«Tiết tháo! Tiên sư cái mẽ ngoài!

«Lô-gíc, trước cam làm kiếp chó

«Nhân Văn, nay lại hít gì voi?

«Sống dai thêm tuổi cho thêm nhọc

«Thêm nhọc cơm trời chẳng thấy gai?

Đúng là một «bài thơ khốn nạn». Nó biểu hiện tâm địa của Hoan, đạo đức của Hoan, con người của Hoan được đảng «lột xác» hộ cho giờ trở thành như vậy đó.

Nhưng Đảng, tăng công với Đảng vì miếng đỉnh chung, mặc xác Hoan nhưng thù vật, giờ giọng đá cá lẩn đưa, du còn du kẻ, «Đ.M» Phan Khôi một bậc đàn anh lớn tuổi hơn mình là điều không sao nghĩ được. Có giới sao Hoan không «chơi» một cách anh hùng lúc cụ Phan còn tờ báo trong tay?

«Tôi sắp đề đây»!

Trong bài thơ chữ cụ Phan Khôi bảo tiết tháo của cụ xưa nay chỉ là cái mẽ ngoài, một thứ đạo đức giả.

Nhưng từ xưa nay nào ai đã thấy cụ chú trọng đến cái mẽ ngoài đề lòi thiên hạ?

Chứ còn Hoan thì... rõ như ban ngày.

Lâu nay vào kháng chiến, Hoan «lột xác», chịu đựng gian khổ giỏi như bất cứ ai, quen cái tác phong công nông (), ăn mặc giản dị, áo bà ba nâu, nón nan, dép râu Bình Trị Thiên, chống gậy tre. Giờ về Hà Nội, người ta thì thay đổi theo kiểu áo «đại cán, tiểu cán», vải ka ki Nam Định, còn Hoan, khi thì complet xám, lúc complet đen, cravate đủ màu, giày luôn luôn đánh bóng như gương.

Cả mái tóc đen qua mấy năm kháng chiến trở thành muối tiêu, nhưng cái nếp quần, dọn sống một cách nghệ sĩ khi xưa vẫn hầy còn, được Hoan chăm sóc kỹ, hớt thấp chải chuốt bri-lăng-tin thật mượt, bung ra, tét vào đẹp mắt, ưa nhìn. Trên gương mặt vuông đầy đặn, chiếc kính lão gọng nhựa lúc nào cũng ngay ngắn, chững chạc.

Với vóc người tầm thước, có vẻ đường bệ uy nghi, lại được «trang trí» mẽ ngoài sang trọng thế kia làm Hoan nổi bật lên; mây râu nhẵn nhụi, áo quần bảnh bao, chẳng khác một ông phú thương, một ông nhà giàu hào hoa phong nhã ở cái đất Saigon ăn chơi này. Cho nên từ đó, Hoan được tặng là nhà văn trưởng giả.

Sợ bị Đảng chỉnh, nhận xét xấu, đánh giá sự biến đổi này, đi đến đâu Hoan cũng cố phân bua với mọi người. Hoan ăn mặc thế vì nhu cầu cần thiết cho công tác nhà nước, vì sĩ diện chung cho Hội Nhà Văn và uy tín của chế độ. Bởi Hoan ở trong Ban chấp Hành của Hội Nhà Văn, đại diện cho Hội tiếp xúc hàng ngày với nhà văn, nhà báo, khách khứa ngoại quốc đến thăm Hà Nội, ăn mặc giản dị, lời thôi người ta cười cho là thiếu lịch sự v.v... Cho nên vì

Hội, vì Đảng, vì uy tín chung, dù Hoan không muốn, dù «thấy nó ngượng ngượng là», Hoan vẫn phải cố gắng để được chững chạc, đàng hoàng không quá lời thời trước một khách.

Rồi khi Hoan sửa soạn viết một tác phẩm mới sau này, Hoan muốn quảng cáo, loan báo cho thiên hạ biết như đó là một tác phẩm khác thường, một biến cố trọng đại trong làng Văn. Hoan liền bảo họa sĩ Nguyễn Bích vẽ hộ cho một bức tranh quảng cáo, đăng lên báo Văn Học. Nguyễn Bích liền vẽ ngay hình Nguyễn công Hoan theo kỹ thuật hoạt họa với cái bụng to tướng. Dưới bức tranh đề: «TÔI SẮP ĐỀ ĐÂY!».

Riêng Hoan thì Hoan cũng úp úp mở mở, nói cho bạn bè biết mình đang viết một tác phẩm «bự», ít ra cũng trên hai ngàn trang, làm phong phú thêm cho sinh hoạt làng Văn chơi, Hồi viết về đề tài gì, Hoan cứ cười cười không nói.

Sau hai năm cu rư mang, nắn nót sửa tới sửa lui. Nguyễn công Hoan đem ra trình làng tác phẩm «ĐỒNG RÁC CŨ». Tác phẩm dày ngót ba nghìn trang giấy đánh máy, chia làm nhiều tập.

Năm 1965, «Đồng Rác Cũ» tập I của Hoan do nhà Xuất Bản Văn Học in xong, dày trên 500 trang, cho phát hành trên toàn miền Bắc. Sách in đẹp. Bìa «ốp xết» vẽ cái chổi xể to tướng.

Hai tuần sau khi sách phát hành, Hoan lãnh được tiền tác quyền do Đảng ủy Nhà Xuất Bản phát cho. Hoan hì hửng, phồng mũi, hìu hìu nhìn trời toàn một màu hồng, vừa cỡi xe đạp, vừa huýt sáo chạy đi tìm Xuân Diệu, Hoài Thanh và mấy anh em khác đi đón hít.

Buổi sáng sớm, Hoan còn đang uống cà phê, rung đùi tán gẫu với Xuân Diệu, Hoài Thanh thì Nguyễn Tuân ở đâu chợt đến, Tuân cũng đang hì hửng, khoái trá về một việc gì đó. Chả là, sau một thời gian dài Tuân bị Đảng trừ, cho ra rìa,

thất nghiệp, sống dở chết dở, vừa được Đảng cho gọi tới đi bán sách đạo, quảng cáo tuyên truyền cho «các tác phẩm từ miền Nam gửi ra». Tuân đến với tập báo VĂN NGHỆ, số mới phát hành, kẹp ở nách, đứng nhường mắt nhìn Hoan. Hoan lừng khừng lạnh nhạt:

— Ngồi chơi, uống cà phê?

Tuân như không quan tâm đến thái độ miễn cưỡng của Hoan, rút tập báo Văn Nghệ đưa cho Hoan, cười mỉm:

— Rồi! Bão tố tới ông rồi đây! Thành thực chia buồn cùng ông.

Hoan chưng hửng, xồm người lên, suýt ti nữa rơi cặp kính gọng nhựa:

— Hả? Hả? Ông nói sao? Gì vậy?

Nhường mắt một cái, Tuân liệng tập báo lên mặt bàn, đánh xoạch:

— Đó! Trong đó! Ông đọc khác biết.

Hoan vồ lấy, lật ào ào tìm xem, Xuân Diệu, Hoài Thanh cùng châu đầu nghiêng vào nhìn. Thấy Hoan dừng lại trước một trang báo, Xuân Diệu chợt nhìn thấy, mau miệng thốt lên:

— Thôi! Bỏ bu rồi!

Ở mấy trang đầu của tập báo Văn Nghệ trình trọng giới thiệu đăng một bức thư của độc giả nhận xét về tác phẩm «Đồng rác cũ» của Hoan. Cuối bài, ký tên là «một độc giả ở Tây Bắc».

Bức thư chữ Hoan như tát nước vào mặt. Vừa chữ vừa châm chọc, vừa kết tội vừa xô, vừa khen như kiểu «mèo vờn chuột», chơi Hoan một cách độc địa với bút pháp già dặn, lý luận chặt chẽ như của một ông chính ủy nào.

Hoan đỏ người ra mặt tái ngắt.

Tuân cà khịa:

— Trước đây ông quảng cáo cho lắm vào!

Hoan nóng mặt, ngược lờm Tuân, Tuân bỏ đi, cười mỉa như muốn nói:

«Tôi sắp đề đây!» Tưởng ông đề gì, ai ngờ đề ra đồng rác cũ. Trước đây ông cười người này châm chọc người nọ, kể cả với người kia. Ông tưởng ông là cha thiên hạ, giờ đến phiên ông. Đảng chiêu cổ tới ông. Sao quả tạ giáng xuống đầu ông rồi đó. Thế là hòa!

ĐẠO DIỄN

RA VÔ HANG

buồn ra hang, vui vô hang

ta như đã thú trên ngàn độc thân

vui vô hang, buồn ra hang

ta như một bóng ma tàn thuở xưa

NGỒI XUỐNG ĐỪNG LÊN

ngồi xuống khóc đứng lên cười

ta như một giếng đờn ươi thất tình

Ngồi xuống viết, đứng lên trình

ta như đạo diễn một mình ở đây.

NHẮM MẮT THỨC, MỞ MẮT NGỦ

nhắm mắt thức suốt đêm già

ta như một kẻ mù lòa thấy ngông

mở mắt ngủ suốt ngày không

ta như một cổ tượng đồng lặng câm.

19-3-70

DƯƠNG LINH

NGỤ NGÔN TÔI

một ngày vừa lên

hai hàng mây đỏ

một bóng tôi nằm

giữa cội hư vô

đừng khóc tôi cười

đừng cười tôi khóc

bởi khóc hay cười

vẫn một mình tôi

từ thuở năm nôi

giấc ngủ bồi hồi

bắt đầu hoang phế

một kiếp buồn trôi

một ngày vừa lên

giữa dốc giữa ghềnh

một người nằm chết

của đời buồn tênh

NGUYỄN TÙNG
(Thạch Lăng Vương)

KHÔNG RỜI NỖI NHỚ

Đêm cúi xuống muộn màng hơi thở
khó

Nhọc nhằn đi trên nếp trán khô cần
Lưng còng nửa đời người bao nỗi
nhớ

Vết tình xưa da kéo phủ trăm hàng.

Đêm ngậm sữa đục mù lòa đôi mắt
Áo quan choàng từng đỉnh núi đam
mê

Con suốt nhỏ dẫu muôn ngàn rêu mốc
Tảng đá sâu phai chứng tích rêu the.

Ngày thức dậy bàng hoàng cơn mộng
mị

Mặt trời quên tô điểm chút môi son
Chim bông hót âm thanh đầy ảo di
Hoa chợt run cánh nhỏ khép vo tròn.

Em ở đó sáng ngời đôi mắt biếc
Dáng nai rừng ngọc ngác vọng âm
sương

Anh mòn mỏi từng phiên hồn nuốt
tiếc

Nên không rời nỗi nhớ vô mây buồn.

QN 30-12-69

DƯƠNG LINH

THAO THỨC

Những đêm thao thức như đêm nay
Ta bỗng nhớ em nhớ nhiều vô kể

Khung cửa im lìm buồn ta ai hay
Ở một nơi nào chắc em yên giấc ngủ

Mộng thì nhiều nhưng chập chờn
trước mặt

Với tay cao cao mãi với tầm tay
Như cơn gió thu đầu thu hiu hắt

Lá hiên ngoài rơi rụng lá vàng bay
Sao mãi mãi sống tháng ngày tuyệt
vọng

Tình yêu mây bay mây bay vô cùng
Có tìm được gì được gì mơ mộng

Ta ước mơ hoài một cuộc tình chung
Những đêm thao thức như đêm nay

Ta mới thấy tình yêu bất diệt
Và có những lần thương nhớ với đây

Em mới thành thiên thần bất tuyệt
AN CHÂU LAN
(tóc rừng)

THUỐC MỚI
VIÊN BỌC ĐƯỜNG

midol

Trị các chứng đau nhức
NHỨC ĐẦU, NHỨC RĂNG
CÀM, CỤM, ĐAU LÚC CÓ KINH

Có bán tại các nhà thuốc Tây

PUB-TÂN-TRÍ

Như Cọp

Báo Newsweek tuần qua mới chú thích một bức hình quân ta hành quân ở Cam Bốt, rằng: «Thỏ đã biến thành Cọp».

Tất cả quân đội đều nổi giận trước cái lời chú thích vừa hỗn vừa ngu đó. Nhưng đặc biệt là các DB cũng nổi lên ồn ào phản đối.

DB Nguyễn trọng Nho đã chửi ngay vào mặt báo Mỹ rằng: «Mẹ nó, nó bảo quân ta ở VN thì nhát như thỏ, sang Cam Bốt mới hăng như cọp. Sư nó, thế cái trận tấn công đồi 1418 ở Komtum, lính Mỹ đã xung phong mười mấy lần mà không chiếm được của VC. Đến khi quân VN ta tấn công, chỉ 1 trận là thanh toán ngay. Vậy đũa nào là thỏ, đũa nào là cọp?»

Bên cạnh nhà dân biểu Nho, nữ dân biểu Kiều Mộng Thu cũng vượt ve quân đội một trận.

Kiều Nữ cũng tặc đảng nổi giận rằng: «báo Newsweek đã xúc phạm cả tập thể quân đội. Không thể bảo quân đội VNCH ở VN thì nhát, sang đất Miên thì hùng hổ như cọp được! Đã là cọp thì ở đâu cũng là cọp!»

Đạo Cấy cũng hoan hô bà Kiều một phát nữa.

Chắc hẳn bà Kiều đã có kinh nghiệm về quân đội VNCH biết rằng thực tình quân ta khoẻ như cọp! Vậy ai là người đã đại diện cho QĐVNCH đã biểu dương cái sức khoẻ như cọp của mình cho bà Kiều thấy? Có phải cụ Trung tá Trần ngọc Châu chăng? Hay là Thiếu tá tuyên úy Hộ Giác? Hay là tất cả tập thể quân lực?

Ngoài ra, Kiều Nữ còn phê bình quân đội Mỹ rằng: «nếu tôi bảo lính Mỹ ở nước Mỹ thì như con gà chết, qua Việt Nam thì hung hăng, thì người Mỹ có chịu không?»

Rồi nhé! Nàng Kiều lại có cả kinh nghiệm về thực lực lính Mỹ nữa đó nhé! Đến như vậy thì sức mấy báo Newsweek cải chính nổi?

Con người hào hao

Cũng trong số Newsweek đó, phóng viên báo này còn đăng một bài về người hùng thời sự Đỗ Cao Trí; con người tướng lĩnh nổi tiếng về hào hoa, nổi tiếng về tự tử huyệt, nổi tiếng vì được nhắc tới trong vụ 4 và ly bạc, nổi tiếng vì thách đấu súng một nghị sĩ, và nay lại nổi tiếng về lời tuyên bố «Tôi thích đàn bà đẹp trong giới thượng lưu».

Mấy tuần nay, 2 tờ báo có ảnh hưởng lớn của Mỹ là Time và Newsweek đều liên tiếp đăng tin và hình ảnh ông tướng này. Lúc thì hình ông ngậm ống pipe đứng hồi cung mấy tù binh Cộng Sản cỡi trần tay bị trói sau lưng, lúc thì ông ngồi tựa lưng thoải mái dưới 1 gốc cây cao su, lúc thì ông tươi cười nói chuyện với mấy nhà báo, có cả nữ phóng viên mặc đồ trần. Và luôn luôn đôi mắt ông được che bởi một đôi kính dâm, luôn luôn quần áo ông thẳng nếp, ngực đeo đầy huy chương.

Sự chú ý của các báo Mỹ đó đã khiến người ta nghĩ rằng ông Tướng Đỗ Cao Trí là ứng viên



ÔNG ĐẠO CẤY

hiều triển vọng nhất để được người Mỹ ủng hộ, và chánh phủ ta bỏ nhậm làm đại sứ kiêm chỉ huy quân lực VNCH tại Cam Bốt. Vai trò này sẽ làm ông Tướng ta to bằng 2 ông đại sứ Buôn cơ và Tướng Abrams cộng lại. Nay ông Tướng Trí lại tuyên bố với nhà báo Mỹ như vậy, điều tin tưởng trên càng có lý hơn nữa.

Thứ nhất, Tướng Trí tuyên bố rằng ông thích giao du với phụ nữ đẹp thượng lưu.

Vậy xứ Cam Bốt nhờ có mặt của ông Tướng sẽ sản xuất ra nhiều phụ nữ đẹp và thượng lưu hơn. Các phu nhân ở bên sẽ càng ngày càng thượng lưu ra và đó cũng chính là 1 công trình đóng góp văn hóa đáng kể cũng cố lại nền văn minh Khơ-Me tàn lụi từ mười mấy thế kỷ nay. Chúng ta có một đại diện xứng đáng làm việc cũng cố đó.

Tướng Trí lại khoe với nhà báo rằng vì ông bị sinh ra trong một gia đình giàu có, quan lại, ông được hưởng 1 nền giáo dục cao cấp, cho nên dân Mít nó ghét ông, nó dèm pha, chê bai ông.

Nay nếu chúng ta cử Tướng quân sang làm đại diện ở xứ Cam Bốt, nơi đó, có những người cũng được sanh ra trong các gia đình giàu có và quí phái, những người có học vấn cao cấp, tương xứng với học vấn của ngài, chắc hẳn ngài sẽ vẫy vùng như cá gặp nước.

Sau nữa bài báo Newsweek lại cho biết rằng ông Tướng đẹp trai này xuất thân từ lò đào tạo Avord của lính Tây. Mà các tướng tá xứ Cam Bốt cũng đều xuất thân từ cái lò lính Tây cho Tây cả. Như vậy nếu được cử sang Cam Bốt, ông sẽ gặp lại các bạn đồng đội cũ, đã từng cùng chào 1 lá quốc kỳ Tây với nhau cả, Như vậy sự hợp tác sẽ vô cùng mật thiết và hữu nghị.

Cuối cùng, các nhà lãnh đạo, và giới thượng lưu quí phái của xứ Đại Cồ Vĩ này cũng mong muốn bảo vệ các phu nhân quí phái và có nhan sắc của mình, và cách bảo vệ tốt nhất là đừng để con người hào hoa đó lần la ở gần quí phu nhân nữa.

Tóm lại, chúng ta sắp có 1 ông Đại sứ và Tư lệnh quân Viễn chinh thật xứng đáng!

Nghị Viên nào phải chuyện con con?

Trong tuần này bà con ta đang nghe các ứng cử viên Hội đồng Tỉnh và Đô thành thi đua khoe thành tích và hứa hẹn đủ điều để xin bà con tỷ phiếu.

Cụ Tú Xương đã từng riếu các nghị viên rằng: — Được lúc mở mồm nên nhưc óc.

Dù ai bốp bẹp cũng vo tròn

Các nghị viên tuy chỉ hoạt động trong hàng tỉnh, thị xã nhưng họ lại có dịp gần gũi dân nhất và thấu hiểu nguyện vọng dân còn hơn cả các nghị sĩ và dân biểu nữa. Và lại các nghị sĩ và dân biểu phải lo việc chung của quốc gia, còn các nghị viên mới thực sự lo bảo vệ quyền lợi của dân địa phương về các chuyện địa phương.

Ví dụ như Đạo Cấy ở quận 3 đô thành thì vấn đề chánh mà dân quận Ba đang lo là rác, là kẹt xe, và xe Mỹ chạy ầu chằng hạn. Không lẽ bắt các ông nghị sĩ Thượng Viện lo chuyện đó?

Hiện nay Bần Đạo chưa biết sẽ bỏ phiếu bầu ai, nhưng điểm mặt ứng cử viên quận Ba, thì điều trước tiên khiến Bần Đạo chú ý là có một số ứng cử viên trẻ, có thành tích tranh đấu xã hội, và sống rất nghèo, nghèo quá cũng chỉ vilo làm việc xã hội.

Trước hết là ông Nguyễn Phúc Khánh. Nguyễn Phúc Khánh là một giáo sư toán, đi dạy học từ 10 năm nay, và dạy rất cừ. Nhưng bà con không thấy tên ông quảng cáo ở 1 trường tư nào hết. Thay vì dạy tư kiếm bạc cho vợ con sai, Nguyễn Phúc Khánh lại chỉ lo đi làm việc xã hội. Ông Khánh là một chiến sĩ xã hội đã lo việc dựng nhà, mở trường, mở ký nhi viện, giúp cho cả mấy chục ngàn dân quận 6, quận 7, quận 8.

Nhưng khi quyết định ứng cử, ông lại không chọn 3 quận trên. Bà con ai cũng ngạc nhiên. Chẳng qua vì lòng khí khái của kẻ sĩ, ông Nguyễn phúc Khánh không muốn mang tiếng là đã giúp dân đề hốt phiếu! Ông nhất định ứng cử ở quận 3 và nhất định trong các năm tới sẽ trở tài ở quận 3 như đã từng lần mình phục vụ ở quận 6,7,8.

Thứ hai là ông Hà thế Ruyệt, một lãnh tụ sinh viên tranh đấu từ 1963 đến nay, nhưng ít nổi tiếng vì tánh người kín đáo, không phô trương. Ông Ruyệt chống độc tài, chống quân phiệt, nên đã có thời bị nhà nước tổng đi «phát vãng» ở Phú Bổn, một tỉnh khỉ ho cò gáy mà ít người biết tên. Nhưng nhờ tài học, Hà thế Ruyệt lại thi đậu về học ở Cao Học Hành Chánh và lập tức được bầu làm chủ tịch sinh viên trường này; cái trường đã sản xuất những lãnh tụ sinh viên như Lê Hữu Bôi, Tôn thất Tuệ, Trần quang Tri.

Thứ ba là giáo sư Phan văn Phụng, một người vừa mới bị Bộ Quốc gia Giáo dục trừ ếm, cất chức trong ban điều hành CPS mà chính Phan văn Phụng đã sáng lập và tình nguyện phục vụ để giáo dục học sinh bằng công tác xã hội. Đại diện của Phan văn Phụng là những tay nổi tiếng như Nguyễn hữu Doãn, Tôn thất Tuệ, thì chắc hẳn bà con cũng biết Phan văn Phụng thuộc giới tranh đấu như thế nào.

Cả 3 ứng cử viên trẻ trên đều nghèo rớt mùng tơi, riêng Phan văn Phụng nghèo đến nỗi hơn 30 tuổi đầu mà chưa cưới nổi vợ, không đủ tiền mua được chiếc xe 2 bánh mà đi.

Cho nên Đạo Cấy đang cầu chúc cho cả 3: Khánh Ruyệt, Phụng bị bọn ứng cử viên giàu sụ và bọn phường trưởng tham nhũng... đè bẹp! Cho biết mùi đời, đừng có nghèo mà ham!

ĐẠO CẤY

THUỐC ĐIỀU KINH

GYNOPAUSINE

VIỆN BÀO-CHẾ: ODILIA PARIS

(DO HADZER BÀO-CHẾ TẠI V.N)

Chỉ định: — THẦY KINH CHẬM.
— KINH NGUYỆT ÍT.
— TUỔI HỒI XUYÊN VÀ DẬY THÌ.
— KINH NGUYỆT KHÔNG ĐỀU.
— ĐAU LÚC KINH KỶ.

BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY



Phật Giáo trong sinh hoạt chính trị hiện đại

● LÝ ĐẠI NGUYÊN

Từ năm 1963, Phật giáo Việt Nam bị đẩy vào thế phải đấu tranh đến nay, Tôn giáo này mặc nhiên đã phải nhận một vai trò chính trị tại xứ sở Việt nam. Điều đó đã làm cho giới lãnh đạo tu sĩ bối rối không ít. Nhất là sau cuộc thành công 1963, toàn thể nhân loại đều nhìn vào Phật giáo Việt nam với con mắt kính phục, vì sự tự hy sinh trăm tính của Ngài Quảng Đức.

Tất cả đều hiểu rằng, với tinh thần vô úy đó của người theo đạo Phật, nhất định Phật giáo sẽ phải làm được những việc phi thường hơn nữa, trong công cuộc nâng cao giá trị đích thực và hào hùng của con người vượt khỏi sự khống chế của các thế lực vật chất.

Nhưng giới lãnh đạo Phật giáo lúc đó thực ra đã không chịu nhận lấy sứ mệnh đó của mình. Một là vì bản chất vốn không nuôi tham vọng chính trị, dù đó là chính trị chân chính phát xuất từ nhu cầu lịch sử. Hai là tinh thần dân tộc thuần túy của người dân nhược tiểu quá nặng, nên không thể thế giới hóa nổi những thành công của mình.

Trong khi đó, các thế lực quốc tế đều hiểu rằng: Phật giáo Việt nam là một trở ngại đối với những mưu đồ của họ. Thế nên họ đã có một kế hoạch từ A tới Z để triệt hạ. Trong khi đó Phật giáo hoàn toàn bị đặt vào thế đấu tranh thụ động. Bị lôi kéo vào các cuộc đấu tranh có tính cách cục bộ, và nội bộ.

Bởi đó, trong hiện tại Phật giáo càng có những hành động đấu tranh

(tôi muốn nói hành động đấu tranh chứ không phải tư thế đấu tranh) Phật giáo càng bị sa lầy và thất bại. Trong bốn bức tường của căn phòng nhỏ nơi chùa Ấn Quang, chắc TT Trí Quang, linh hồn của cuộc đấu tranh 1963 cũng phải nhận là như vậy. Nên ông đang tự cô lập mình. Không tham dự vào những cuộc đấu tranh hiện nay, nhất là việc tiến chiếm V.N.Q.T. vừa qua.

Đích ra: người Mỹ, TT Thiệu, v.v... không phải là đối tượng của Phật Giáo. Đối tượng của Phật giáo phải đặt ở nơi cao hơn thế nữa. Phải đặt ở nơi làm sao nâng cao giá trị của con người và dân tộc này, trong sinh hoạt cộng đồng thế giới. Vì không chối được rằng: Phật giáo Việt nam đang nắm trong tay «Thế Dân Chúng». Dân chúng VN đã thực sự đứng lên và giành tư thế của mình qua cuộc vận động 1963. Dân chúng thế giới đang nhân danh việc chấm dứt chiến tranh Việt nam để giành ưu thế của mình, nhằm chống lại với guồng máy khổng lồ chế tạo chiến tranh của các thế lực quốc tế.

Con đường lớn đã mở ra trước mặt Phật giáo và dân tộc Việt nam. Nếu Phật giáo Việt nam biết nhận những hành động đấu tranh nhất thời, lấy những sự ngược đãi làm thành quả cảnh tỉnh đối với những thế lực hành hạ mình, cuốn hút sự tin yêu của dân chúng Việt nam và thế giới, xây dựng tư thế đấu tranh lâu dài của dân chúng, biểu hiện tinh thần của đạo Phật ra trong cuộc sống và ngôn từ, cũng

như qua các thế cách đấu tranh và kiến tạo xã hội, thì cơ hội 1963 chắc chắn lại sẽ trở lại với Phật giáo.

Phật giáo đối với dân chúng Việt Nam

Đạo Phật, đã có gần hai ngàn năm sinh hoạt trong nếp sống dân tộc Việt nam, điều đó làm cho không ai ngạc nhiên khi giới lãnh đạo Phật giáo, các nhà văn hóa Phật giáo cho rằng: Đạo Phật và dân tộc là hai thực thể bất khả phân. Đa số người Việt theo đạo Phật một cách mặc nhiên. Đạo Phật đã có, không phải trên hình thức và danh nghĩa, mà đã có trong tim, thớ thịt của đa số dân Việt, đã trở thành những chứng tử tâm linh của người Việt.

Chính vì vậy, mà hàng ba bốn thế kỷ, đạo Phật hầu như mất tư thế sinh hoạt tại Việt Nam, nếu ở các tôn giáo khác chắc chắn không thể hồi sinh được. Thế mà chỉ trong mấy chục năm trở lại đây, nhất là từ cuộc vận động 1963, Phật giáo Việt Nam đã hiện đại hóa một cách mau chóng. Đa số dân chúng Việt Nam đều thấy mình là người theo đạo Phật.

Tất nhiên sự hiện đại hóa trong thời đại này, không còn mang tính cách như cuộc hiện đại hóa thời Lý, Trần nữa. Nó đòi hỏi những nhà lãnh đạo phải có những tầm nhìn quốc tế bao quát hơn. Vì đích thực Dân tộc Việt nam đang là một đấu trường của các tư tưởng và thế lực quốc tế. Việt nam muốn vượt thoát khỏi

tình trạng làm nạn nhân cho những xung đột quốc tế thời đại. Nên dân chúng Việt nam đòi hỏi cuộc hiện đại hóa Phật giáo thời này, phải làm tròn nhiệm vụ đó.

Dân chúng Việt nam sẵn sàng đặt mình trong sự hướng dẫn của Phật giáo, nhưng đồng thời cũng quan sát và nghiêm chỉnh phê phán những nhà lãnh đạo Phật giáo. Dân chúng Việt Nam đã chối bỏ những nhà lãnh tụ chính trị ở xứ này, vì đã đánh lừa họ quá nhiều. Ít có ai nghĩ tới quyền lợi dân chúng, mà chỉ nghĩ tới quyền lợi riêng tư khi mưu đoạt được địa vị.

Thế nên, dân chúng Việt Nam đã mặc nhiên đặt hết tin tưởng vào lớp tu sĩ Phật giáo, vì theo giáo lý nhà Phật, người tu đạo Phật là người từ bỏ lợi, không hưởng thụ vật dục thế tục. Phải, chỉ có những con người như vậy mới đủ sức hướng dẫn dân chúng trong cuộc đấu tranh cam go với các thế lực vật chất thời đại. Mới cho dân chúng thấy giá trị của con người biểu hiện giữa xã hội máy móc này.

Nhưng một số tu sĩ đã làm cho dân chúng Việt nam thất vọng không ít, khi họ chứng kiến cảnh xe hơi nhà lầu của một số người đội lốt tu sĩ, mượn thế Phật giáo để tìm quyền thế thân lợi cá nhân. Dân chúng Việt nam biết mình, biết thân phận dân tộc mình chưa có quyền chủ động. Họ muốn những người lãnh đạo của họ phải đứng trong tư thế của kẻ yếu để đấu tranh cùng họ. Làm cho tư thế dân chúng lớn mạnh đủ sức đạt các vấn đề nhu cầu của dân chúng đối với những người có quyền thế, và nhất là đối với các thế lực quốc tế.

Đến giờ phút này, tuy Phật giáo đã bị thất bại nhiều, nhưng dân chúng vẫn tin tưởng rằng: trong tương lai Phật giáo phải làm được những gì, mà nhu cầu dân tộc đòi hỏi. Trước mắt dân chúng hiện nay, những người tu sĩ có nhiều tham dục vật chất, những người đứng vào thế quyền lực, đang bị loại trừ. Dù dân chúng vẫn cảm nín không phát biểu điều đó ra. Họ đang tìm những người lãnh đạo chân chính của họ trong Phật giáo.

Những đóng góp cụ thể của Phật giáo đối với đất nước

Điều không thể chối cãi được rằng, qua những cuộc đấu tranh dưới danh nghĩa P.G. dân chúng Việt nam đã phát khởi tinh thần tự chủ một cách rõ rệt và cao độ. Người Việt có thể tin vào tiềm lực dân tộc của mình vẫn còn, miễn là phải có lãnh đạo và biết cách vận dụng tiềm lực đó một cách hiệu nghiệm mà thôi.

Sự xuất hiện của Phật giáo, với tính cách dân tộc thuần túy, đến độ ngoan cố, tuy thất lợi về mặt chiến lược quốc tế như đã trình bày nhưng đó cũng là một sự chế cản tích cực những mưu đồ đế quốc dưới mọi hình thức của các thế lực quốc tế hiện nay. Họ vừa tìm cách phân tán triệt hạ Phật giáo, vừa đề đạt không dám coi thường khả năng và những phản ứng của người Việt.

Chính có cuộc tranh đấu của Phật giáo và Sinh viên hồi 1964 chống lại chế độ quân phiệt của tướng Khánh, mà chương trình



Mỹ hóa chiến tranh Việt nam của người Mỹ không thể thực hiện công khai và như ý họ được. Có lẽ chỉ đến lúc đó, đến lúc tướng Khánh lùi bước trước phong trào đấu tranh này, thì người Mỹ mới đặt thành vấn đề phải nhúng tay vào để hạ ưu thế Phật giáo.

Cũng chính nhờ có cuộc đấu tranh đó, mà những người lãnh đạo quốc gia hiện nay mới xuất đầu lộ diện nổi. Đến lúc đó, giữa khoảng thời gian Tướng Khánh ra đi và Tướng Thiệu, Trương Kỳ xuất hiện, các chính phủ được đặt lên rồi rồi xuống như cơm bữa, Bộ tham mưu Phật giáo bắt đầu nảy sinh những bất đồng sâu đậm. TT Trí Quang muốn giữ Phật giáo luôn luôn trong tư thế đấu tranh của dân chúng. TT Tâm Châu và Thiện Minh muốn trực tiếp có

người của mình trong chính quyền. Giữa TT Tâm Châu và Thiện Minh tuy cùng một mục tiêu, nhưng lại không thể thỏa thuận được về vấn đề nhân sự. Vì ai cũng muốn phải là người của mình chứ không phải của ông kia.

Đó là lý do dẫn tới sự thất bại của cuộc tranh đấu 1966. Một lần nữa TT Trí Quang lại bị lôi vào cuộc đấu tranh, tuy hợp với bản chất của ông, mà ban đầu ông không muốn. Nhưng khi phong trào lên rồi, ông đành phải đứng ra chịu trận.

Cuộc đấu tranh này, được xem như một thất bại của Phật giáo, nhưng nó đã tạo ra nền đệ nhị Cộng hòa ngày nay. Việc tạo lập một thể chế hiến định này, hoàn toàn nằm trong đòi hỏi của Phật giáo, không do ý muốn của giới lãnh đạo lúc bấy giờ, và nhất là của Mỹ. Vì hoàn cảnh chiến tranh, một chính quyền hiến định rất khó bề xoay sở. Nó lại còn làm khó khăn cho việc người Mỹ thay đổi chính sách từ chiến tranh sang hòa bình của họ tại Việt Nam.

Cong bằng mà xét, chế độ hiện hữu tồn tại lâu dài được phần lớn cũng do nơi chính quyền này đã được xây dựng trên căn bản hiến định. Chính quyền thì lợi là như vậy, còn Phật giáo luôn luôn phải nhận phần thiệt. Tạo ra Hiến Pháp rồi bị buộc phải tẩy chay các cuộc bầu cử, để Phật giáo hoàn toàn đứng ngoài các cơ quan hiến định. Thêm vào đó, việc chia rẽ nội bộ trước kia là những bất đồng về chủ trương nay được công khai hóa, để bất lực hóa những hoạt động của Giáo hội.

Điều đó là một không may cho Phật giáo, nhưng đối với dân chúng Việt nam, nó lại trở thành một may mắn, vì dân chúng đã không hoàn toàn mất một thế lực mạnh đấu tranh trong tư thế của mình. Điều mong mỏi thống nhất Phật giáo ngày một xa chúng ta. Nhưng nếu những người còn lại trong tư thế đấu tranh của dân chúng biết tự làm cho lớn mạnh, biết gan lọc ra khỏi hàng ngũ những người nhiều tham dục tư lợi. Thì chừng đó cũng là một trông đợi của dân chúng rồi.



TÓC NẮNG

Trời đã gần sáng. Loạt súng địch bắn quấy phá từ bên kia sông có lẽ là báo hiệu chúng rút đi. Tất cả đều yên tĩnh. Tâm nằm dài trên chiếc ghế vải ngoài phòng hành quân. Hai chân thõng xuống dưới đất. Đôi giày vải nặng bó lấy cổ chân, làm anh khó chịu. Tiếng máy truyền tin kêu tít tít... tít bên phòng làm anh buồn ngủ. Khẩu súng Colt rơi thõng bên mình. Anh nhắm mắt lại. Đầu nặng như đá đè. Từ bốn năm đêm nay, không đêm nào ngủ được. Chưa biết địch sẽ giở trò gì. Đánh cứ phòng thủ chứ biết sao. Trong cơn mơ màng một nhọc chờ giấc ngủ, anh nghĩ đến Thạch. Nàng ở trong phòng, chắc cũng chẳng thể nào ngủ được. Thạch thật sự đã có thai. Sự thật này đã làm nàng thêm lo lắng, khiếp sợ đến mất tinh thần. Mắt vàng, gầy đi trông thấy. Máy người cố vấn Mỹ khuyên Tâm nên để Thạch về dưỡng thai ở nơi nào đó như Saigon. Cap St Jacques.

Tâm cũng muốn vậy, nhưng về đó với ai. Gia đình Tâm chỉ có một bà cô xa, lắm điều. Còn phần Thạch, Thạch chỉ rướm lệ lác đầu bảo: anh ở đâu, em ở đó, sống chết có nhau... Thực không biết làm sao nữa. Ở đây Thạch như người ngơ ngẩn lạ lùng với những đổi thay trong cơ thể. Còn 1 người đàn bà nữa đó là chị Chuyên, người tù binh với đứa nhỏ... «Các anh còn muốn gì nữa, các anh đã có đầy đủ tài liệu trong tay... Các anh đã khai thác, chồng tôi đã chết, các anh đã... Các anh hãy giết tôi đi... vâng tôi là giao liên cho huyện ủy... tôi là giao liên của chồng tôi... Còn đợi gì nữa mà các anh không giết tôi... Các anh làm ơn làm phước chỉ cho tôi một viên đạn để tôi được theo chồng tôi... Mối mím lại, mắt đầm lệ, tay ôm chặt đứa con vào lòng, người đàn bà ấy đã như điên dại kêu la, than khóc...» Chị ta thật tình không còn biết là gì sợ hãi, chị ta thật tình cũng chẳng

còn gì để che giấu, để lọc lừa... Tâm thở dài và nghĩ, nếu mai đây vô phúc mình chết đi, Thạch sẽ thế nào... Tâm dụi mắt và xua đuổi. Nhưng sự thực vẫn vậy. Sự bất hạnh đã đến với biết bao nhiêu người. Như Nhã. Nhã tươi vui, yêu đời biết bao nhiêu và bây giờ Nhã đã chết. Mớ tóc bết máu gối lên đầu ghe chủ lực. Đôi mắt đầy lệ, tuyệt vọng nhìn khắp mặt những người chung quanh đại đi rồi chết... Đồng tro than người lính hốt đồ xuống lòng sông, gió bay quẩn-quýt. Anh lính xá theo mấy xá... và Quỳnh. May mà hai người chưa lấy nhau. Nếu đã là vợ chồng, Quỳnh sẽ dở dang, đau khổ đến ngàn nào... Trời đã rạng sáng. Tâm sách súng đi một vòng sân, nghe ngóng, rồi về phòng với Thạch.

Vừa vén tấm màn cửa bước vào, Tâm đã thấy Thạch ngồi nhòm dây, vừa sợ hãi, vừa vui mừng. Nước mắt đầy mặt. Tóc vương trên trán, trên đôi má xanh, gầy. Tâm

lấy giọng bình tĩnh hỏi Thạch: — Em thức hồi nào vậy.

Thạch đưa tay lên ôm ngực, rồi lắc đầu:

— Em không ngủ, em không tài nào ngủ được... và nàng bật khóc. Tiếng khóc đứt trong trong cổ, nghẹn ngào, làm Tâm buồn bã. Tâm ngồi xuống bên vợ, quàng tay ôm lưng nàng và định nói một câu gì đó, an ủi Thạch, nhưng Tâm vẫn ngồi yên. Tâm từ từ thở dài nói nhỏ: Phải can đảm lên em. Tất cả sẽ qua... Rồi Tâm đỡ Thạch nằm xuống, lấy mền đắp lên bụng nàng, Cái bụng đã này nấy. Tâm đặt tay lên đó. Thạch nói vương vẩn trong tiếng nấc: Anh có thấy nó đập đó không. Tâm lắng nghe và hình như đứa nhỏ trong bụng động đập nhẹ. Thạch chăm nhìn vào Tâm và mỉm cười.

Tâm ngủ thiếp đi được một chút thì thức dậy. Nàng chiếu những tia dài qua khe ván, đan lên nền nhà. Những hạt bụi li ti vẫn vẩn trong đường sáng đó. Tâm uể oải ngồi dậy, vươn vai. Những khớp xương rần rần, kêu lác cắc. Ở sau nhà, tiếng dội nước đổ vào thau nhẹ nhàng. Tâm biết là anh lính đã lo cho Tâm rửa mặt. Tâm bước ra, vục nước vào hai bàn tay, vẩy lên mặt. Nước mát làm Tâm tỉnh táo. Nước chảy xuống cổ, xuống tai. Nước đầm trên tóc. Tâm hà hơi và muốn hát một câu nào đó cho vui, cho thoáng. Tâm mỉm cười, giờ tay đầm vào thỉnh thoảng. Tâm đã hoàn toàn dễ chịu.

Ngoài sân ông quản nội trưởng đang điem danh, Nàng bắt ngát. Mặt sông sáng trắng. Dưới bến, những chiếc ghe đi tuần đêm qua, hình như đã về đủ. Một ngày bắt đầu.

xxx

Chiếc ghe ghé mũi vào bờ, máy đã nổ, bắn nước tung toé bên hông phía sau. Người Mỹ da đen cầm cái gậy tre năm trống vào lưng quần. Nam tay người đàn bà diu xuống ghe. Từ trên bến, đứa con của chị ta được ủ trong tấm khăn bông hồng, do anh y tá đưa xuống. Người mẹ đón lấy rồi ngồi thu mình dựa vào thành gỗ. Anh Trung sĩ thuyền trưởng đứng trước mặt Tâm. Tâm nói:

— Anh đưa chị này lên giao cho

Tiểu Khu. Trên đó họ biết cả rồi. Đi đường nên cẩn thận, cho chị ta vào trong khoang kéo nặng tội đưa nhỏ... Thôi đi đi, cẩn thận nghe.

Anh Trung sĩ đứng nghiêm, cất tay chào Tâm, rồi nhảy xuống ghe. Chiếc ghe lui ra, quay mũi và đi ngược vào phía con sông nhỏ. Tâm còn đứng đó, nhìn theo mãi. Rừng đưa từng lớp trùng điệp. Một thoáng chiếc ghe đã khuất, tiếng máy còn vọng lại sành sành. Bờ đất dưới chân anh vệt hằn của mũi ghe còn im đậm nhẵn thín. Mặt nước đã yên, đục đục trôi lừ đừ ra sông lớn. Bên kia bờ. Những khoảng đất khai quang, cỏ đã mọc lên lúp xúp. Tâm nghĩ chắc phải làm lại. Qua một mùa mưa, cây cỏ lên tốt quá.

Tâm lững lững đi vào, và gặp Thạch đứng ở bậc cửa nhìn ra, vẻ mặt trắng xanh, ủ trong lớp tóc dài nuột nà. Tâm thấy vợ như hiện thân của sự gì vừa yếu đuối vừa thanh khiết thiết tha. Tâm đi tới và Thạch mỉm cười, hỏi: Chị gì đó đi rồi hả anh. Ừ, đi rồi. Tội quá hả anh. Làm sao hơn được. Trông đứa bé ngoan quá hả anh. Ừ, ngoan lắm. Đứa trẻ đẹp lắm. Nó lớn lên trông thấy hả anh. Ừ... Em thích con mình sau này ít nhất phải được như nó... Tất nhiên. Anh muốn nó là con gái và giống em, Thôi đi, hôm nay «ông» lại giở bài tán hoài...

Trong sân trại đã vắng. Dưới bến về phía cầu tàu, mấy người lính đang lặn đầu xuống ghe. Một vài anh lính trong toán đi phục

kịch đêm qua, từ trong khoang chui ra, vắt khăn tắm lên vai, tay cầm cái ca nylon lững lờ ra sau ghe rửa mặt. Mấy khẩu súng gắn trên sân trước phủ kín bằng vải bố... tất cả đều bình thường và nản nản. Nàng đã lên cao, tiếng động như chim hút vào trong nắng. Tâm đi lững lờ. Anh thấy sự lo âu, một nhọc của đêm qua như đã xa đi, như một giấc mộng. Căn nhà tạm giam chị Chuyên đã mở ngõ. Chiếc giường sắt còn dề đó, trống không. Cái giỗ nylon đứt quai chị ta bỏ lại, nằm tro trống. Bỗng Tâm nghĩ đến cái nón nan của tên huyện ủy, có dính những giọt máu trên các thớ nan. Người đàn bà khốn khổ này đã can đảm không nói một điều gì, vì chồng hay vì nhiệm vụ... Có thể cả hai. Nhưng khi vết máu đã dính trên cái nón nan, cái nón của chồng chị... thì chị xỉu xuống, chị như điên dại... và Tâm bồi hồi xúc động. Thạch đã khóc, đã sợ. Và mấy bữa qua, địch đã lên về quấy phá... Chỉ riêng có đứa trẻ kia, nó thực sự ở ngoài lo âu, buồn thảm này. Trong giấc ngủ đầm đầm của nó, nó đã tập cười, tập mếu... Nhưng mai này nó sẽ lớn lên, những hận thù từ bên này, bên kia sẽ bùng nổ, chồng chất lên đầu nó... Và đứa con của Tâm của Thạch cũng sẽ ra đời... Sự tàn nhẫn bất hạnh cứ nối tiếp hoài hoài. Làm sao cõi ra khỏi được sự luân lưu tàn nhẫn ấy.

- TẤT CẢ THẦN TƯỢNG BỊ ĐẠP ĐỒ
- TẤT CẢ TÔN GIÁO ĐỀU KINH HÃI
- TẤT CẢ BẠN TRẺ ĐỀU BÚT XIỀNG

ĐỌC:

TÌNH DỤC VÀ HÔN NHÂN

VANCE PACKARD — LÊ THÀNH TRỊ (dịch)

SỐNG

XUẤT BẢN

ĐÃ CÓ BÁN KHẮP NƠI

TIẾNG HÁT GIỮA TIỀN TRƯỜNG

Trong ánh sáng của tiền trường cuộc sống
Ta làm tên khán giả đứng ngu ngơ
Màn mở rồi người ca sĩ bước ra
Tiếng hát ở giữa xiêm y màu máu l
oOo

Từng nốt nhạc rớt trong vũng sạn đạo
Lời hận thù nghe xoáy thấu thịt da
Vẫn nụ cười làm tê điếng hồn ta
Xin khép lại hơi giọng ca nửa máu l
oOo

Trong ánh sáng của tiền trường sân khấu
Ta xin đời trình tấu bản thương ca
Gọi hết về những tiếng hát thu xưa
Đêm tao ngộ thấp hời ca nồng ấm l
oOo

Xin một chút môi em về trang diễm
Cho thêm hồng đôi cánh bướm ly tao
Trong hàng ghế hàng khán giả vỗ tay reo
Em cất tiếng giữa ngàn sao ngọc bích l
Gọi hết về đêm Đông Phương trác tuyệt
Cho ta hôn giọng hát thuở yên hàn
Ôi tiền trường vang mãi nhịp yêu thương
Đêm luân vũ ru hồn trong nhạc biếc l

ĐẶNG CẨM

CÒN LẠI

Chiều em về mưa bay mềm lối cỏ
Hồn âm thầm soi giếng mắt mênh mang
Cây rủ lá âm thầm mình nước nở
Hành lang nằm nghe tiếng guốc âm vang

Từng khoảng trống tháng ngày qua bỏ lại
Em lấp đầy bằng nỗi nhớ không tên
Sợi dĩ vãng chọt thương mình át ngọt
Chút bèo hoang rồi cũng sống lành lành

Người bỏ lại khu rừng xao tiếng gió
Trong hồn em cây ngà bóng ưu phiền
Em chờ đợi xuân về xanh mượt cỏ
Mà tháng ngày sao vẫn mãi vô duyên

Nước mê mắt một đời xuôi biển rộng
Đáy sông hiền nằm đợi bóng mây qua
Đêm sỏi đá ưu phiền nghe phố động
Em gọi người — hình bóng cũng vời xa

Mùa xuân lại với ưu phiền đã chín
Hoa trên cành đơm nở đóa mù sương
Thơ vẫn viết suốt một đời câm nín
Mai đời qua, theo nước chảy xuôi nguồn.

VƯƠNG HOÀI UYÊN

Tâm đang lan man nghĩ vậy, thì anh hạ sĩ vô tuyến chạy tới báo cáo tin từ Zoulou 2 gọi về khẩn cấp. Tâm tất tả chạy tới phòng vô tuyến. Ở đó, tiếng anh truyền trờng ồ ồ gọi trong máy 25... thừa thăm quyền thừa thăm quyền, tại tôi Zoulou tới ngang ngã ba lạch X, thì bị địch bắn sể... có nghe không trả lời? Nghe rõ, chuyển tiếp—Chị tù binh bị thương nặng, cổ vấn Mỹ bị thương nhẹ, hết, chờ lệnh. Tâm đáp nhận rõ rồi bảo đợi. Anh cầm ống liên hợp trong tay, cần môi suy nghĩ, vừa khi đó, thì từ trong máy lại phát ra tiếng gọi. Thừa... chị tù binh đã chết. Ta phát giác địch từ trên ngọn dừa, đã hạ 1 du kích. Địch rơi xuống sông. Đang tiếp tục tìm kiếm. Tâm đáp nhận rõ. Anh bảo đợi. Rồi quay nhìn vị trí trên bản đồ hành quân. Anh ra lệnh cho quay trở lại. Đồng thời anh cho hai chiếc ghe khác đi đón. Tâm quay lại ông Trung úy cổ vấn Mỹ đã đứng phía sau. Ông ta hỏi Tâm :

Trung Úy định thế nào ? Tâm nói : Chị ta chết rồi. Tôi cho lệnh trở về. Ông làm ơn xin trực thăng chở người bị thương. Người cổ vấn ghi vội vã vào cuốn sổ tay, rồi về phòng gọi máy liên lạc.

Tất cả đều hàng hoàng, chờ đợi ở cầu tàu. Trong phòng truyền tin tiếng máy báo cáo liên tục : « À, tôi đã gặp hai ghe đi đón. Tôi sẽ tới nơi lúc 12 giờ 30 ». Tâm xem đồng hồ, còn nửa tiếng nữa họ sẽ tới. Y tá đã mang băng ca ra dựng ở ngoài sân. Trong đầu óc Tâm lẫn lộn những hình ảnh Nhã, chị Chuyên và đứa bé. Tiếng máy nghe đã rõ, và lần lần chiếc ghe hiện ra ở giữa đám dừa. Mọi người đổ xô ra bờ sông. Người cổ vấn da đen, bị thương nơi tay, đã được băng bó tạm, đứng lừng lừng ở mũi ghe. Anh ta vẫn cầm cái cây gậy tre năm ngoái. Sinh lão bệnh tử, sinh... trong tay.

Ghe ghé mũi vào bờ, buộc giây, mọi người đỡ người cổ vấn bị

thương lên. Trên sào trước của ghe người đàn bà nằm ngay ngắn. Máu ứa ra ở ngực. Mặt xanh ngắt, tóc xõa ra. Anh y tá ngơ ngác bề đưa trên tay, nó vẫn say ngủ, tấm khăn bông ủ khuôn mặt hồng hào. Những đốm máu lấm tẩm của người mẹ dính vào chéo khăn. Người Mỹ da đen, bước lên bờ, lắc đầu và không rời cây gậy. Anh ta lưỡng lự bước vào phòng cổ vấn trưởng.

Nặng gắt, mấy người lính đưa băng ca xuống ghe, đặt người đàn bà lên và chuyển lên bờ. Mờ tóc thoảng rồi, phủ lên trán và xõa ra. làm bộ mặt của chị ta càng thêm trắng bệch. Một người lính lấy chiếc khăn tay phủ lên khuôn mặt ấy. Gió thổi lật lật chéo khăn và Tâm bỗng thấy chị ta như vừa xa đi, và sự chết như thực sự vừa mới tới. Chiếc băng ca đi ngang mặt Tâm. Tâm thấy chị ta mặc chiếc áo cũ của Thạch cho, khiến Tâm liên tưởng đến Thạch... Khuôn mặt

mặt mỗi, lo âu của nàng mỗi lần Tâm đi công tác trở về... tóc bay quăn quít trên cổ, trên má nàng... Nàng niu cánh tay Tâm, bàn tay lạnh trong gió đêm thối lộng... Tâm cúi xuống nhìn khuôn mặt nàng... khuôn mặt thoảng những mưng, vui, lo sợ... khuôn mặt đã ám ảnh những trí nhớ của Tâm... Khuôn mặt của cả hai người. Tâm lác đầu xua đuổi. Anh gọi ông quản nội trưởng chỉ thị các điều cần thiết, rồi vào phòng làm việc. Anh buồng người trên ghé. Trước mặt anh chồng hồ sơ còn đó. Cái ghế mây mây bữa trước chị ta ngồi còn đây... « Dạ, tôi không biết gì hết trơn... các ông còn muốn gì nữa... Phải rồi tôi là giao niên cho chồng tôi... » Tâm ngược lên. Cái nón nan treo trên tường còn đó. No im lặng và chịu thua. Tâm nghĩ thế và những hình ảnh của Thạch, của chị Chuyên, của Nhã, cái nón nan, bao giờ cũng là những cái nón nan... Tất cả cứ chồng chất lẫn lộn mờ nhòa trong trí nhớ.

Một bà già, phủ chiếc khăn kẻ ô vuông trên đầu, tìm tới đơn vị. Tâm cho mời vào. Bà cụ rụt rè nói... Xin lỗi ông Trung Úy. Tôi là mẹ của con Chuyên, tôi có giấy tờ chứng nhận đây được tin nó chết, tôi lên đây để xin đem nó về... vừa nói bà ta vừa mếu máo... Tâm nói : Thừa bác, công chuyện dài lắm, có điều bây giờ chị ấy đã mất vì bị bèn kia bắn sể. Chúng tôi đã đợi hai mươi bốn giờ mong thân nhân tới, nhưng tiếc là không được gặp bác sớm hơn. Chúng tôi đã lo liệu và chôn cất chị ấy ngoài hàng rào đơn vị... Bà già nhìn ra ngoài cửa sổ, như có ý tìm mộ con.

Tâm nói lát nữa, chúng tôi sẽ cho người dẫn bác ra ngoài đó thăm, còn một điều nữa, chúng tôi muốn thừa với bác, là chị ta còn để lại đây ít vật dụng và... một cháu bé vừa đây tháng bữa qua — Ông Trung Úy nói sao... Dạ chị ta vừa sinh được năm bảy ngày gì đó thì lọt vào vùng đánh nhau và bị bắt giữ, rồi mất như bác đã biết... Đứa cháu bé chúng tôi hiện còn nuôi giữ. Đưa cháu bé à... Trời ơi, con ơi, con không nghe lời má, con đi theo người ta, sinh nở một mình, con chết cũng một mình... Ông Trung

úy ông cho tôi nhìn cháu tôi một chút... Ôi con di cháu ơi...

Tâm dẫn bà cụ qua căn phòn của Thạch. Bà cụ rụt rè, vạt khăn trên vai, bước vào. Thạch đang cho đứa bé ăn sữa. Nàng bỗng nó trên tay. Đôi mắt sáng đen lầy của đứa bé đưa qua đưa lại. Nó chưa biết nhìn. Thạch nhìn ra, thản nhiên trong công việc làm của mình. Tâm cười nói : Từ khi chị ấy còn sống bị tạm giữ tại đây, chúng tôi đã giúp chị ấy săn sóc cháu. Khi chị ấy mất chúng tôi tạm thay cụ nuôi nó, và thực tình chúng tôi yêu nó lắm... Đứa bé đã ăn hết bình sữa. Đôi mắt như tập mếu, rồi ứa lên khóc. Thạch đang đưa đứa trẻ. Bà cụ lấy khăn chấm nước mắt, và nói : Bà làm ơn cho tôi bế nó một chút... Thạch đưa đứa trẻ cho bà cụ. Hai tay Thạch buông thõng nhìn bà cụ ôm chặt cháu vào lòng, vừa mếu vừa kể... Cháu ơi, Má này không nghe lời ngoại để sống khổ, chết khổ... Con sẽ về với ngoại! Con ơi, con sẽ về với ngoại...

Bà cụ đi thăm mả con gái, rồi trở lại đón đứa trẻ về. Một số đồ của chị Chuyên để trong chiếc giỏ, cả chai sữa, khăn bông... giao cả cho bà cụ. Mấy người Mỹ tặng những bánh sà bông thơm. Người Mỹ da đen đến thăm bà cụ, nhờ dịch lại là chị ấy bị tên Vi-xi từ trên ngọn dừa bắn xuống. Có lẽ nó nhắm tôi, nhưng trật, tôi chỉ bị thương, chị ấy bị đạn nơi ngực, nên sau một lát thì chết. Tại tôi đã hạ tên Vi Xi đó. Bà cụ nghe, chỉ dạ dạ, rồi từ từ bế cháu xuống ghe.

Khi đã sẵn sàng, bà cụ ngoảnh mặt lên bờ cảm ơn tất cả rồi bế cháu ủ trong chiếc khăn phủ đầu của bà. Chiếc đầm thứ nhất được thả xuống, có lái đò đẩy chiếc tam bản rời bờ. Mái chèo êm ả đặt trên mặt nước từng nhát, từng nhát. Ở trên bờ Tâm Thạch nhìn theo. Chiếc ghe từ từ trôi về con rạch cũ. Dừa xanh bát ngát. Chiếc ghe dần khuất. Tâm nắm bàn tay Thạch. Bàn tay ấm, mềm. Tóc nàng bay trong nắng. Tâm nhìn vào mặt vợ : Rồi chúng ta sẽ có con... Thạch cúi xuống và mắt rung rung lệ.

PHAN LẠC TIẾP

BÁN THÂN BẤT TOẠI VÌ ĐỜI

Cái gì lạ vậy ?

SÀU ĐỜI

Tại sao lại sàu đời ?
Muốn biết tìm đọc ngay :

SÀU ĐỜI

Tác phẩm cay chua,
trào lộng nhất của :

Nguyễn Thụy Long

Đã in trên báo Đời, nhưng chưa đủ thấm thía đời nên đã in thành sách :

- Sầu đời, buồn thối ruột gan vì đời mà cóc chết được.
- Hàng triệu nỗi buồn có thể đưa người ta đến tự tử. Nhưng hãy khoan, xin bạn hãy tìm đọc ngay SÀU ĐỜI trước khi rửa sạch nợ Đời.
- Một quyển sách viết cho những người :
— Sắp tự tử, toan tự tử, đã tự tử mà không chết.

Cuốn sách dày 374 trang, in mỹ thuật, đề giá rẻ mạt. Đã phát hành trên toàn quốc, do ẤU CỠ xuất bản.



— Cởi nốt đồ ra.
Người thiếu nữ coi luống cuống đến tội nghiệp, cô ta hai tay ôm lấy ngực, ngồi nép bên giường, vị « bác sĩ » nhún vai một cái :
— Cô không nghe lời tôi nói sao ?
— Thưa....
Vị bác sĩ liền nạt :
— Cô nghe lời tôi hay không ?
— Thưa bác sĩ, tôi nghĩ bệnh tôi đâu có gì.
— Cô đòi giỏi hơn tôi sao, tôi bắt mạch nghe tim cô tôi đã biết bệnh trạng cô, còn một khi cô không để tôi làm hết nhiệm vụ của người thầy thuốc thì tôi cũng đành chịu chứ còn biết sao nữa. Tuy cô đó. Nhưng điều chắc chắn tôi biết chứng bệnh cô không phải là bệnh thường, tôi muốn coi một cách rõ ràng hơn.
Người thiếu nữ còn ngần ngại :
— Thưa bác sĩ em bệnh gì ?
— Thối ruột, cô hiểu chứ, cô thối một khúc ruột, và liên quan cả đến đường tiểu tiện nữa, nhưng cái vụ đường tiểu tiện tôi cần phải khám lại cho chắc chắn tôi mới có thể kê toa được, vấn đề y học mà, đừng ngại ngần gì hết, nào chúng ta bắt tay vào việc.

Người thiếu nữ không biết làm sao đành nghe lời ông bác sĩ. Hai tay nàng che mặt, nàng mặc kệ cho ông « bác sĩ » táy máy. Nàng lo lắng, nàng không dè bệnh trạng của nàng lại nguy hiểm quá vậy. Ông bác sĩ chăm chú coi, ông ta vỗ đến hết một cái vào mông nàng :

— Thôi xong rồi, cô tin tưởng tôi chưa, tôi là một người thầy thuốc có lương tâm.

Người thiếu nữ không nghe những lời ông bác sĩ nói, hai má nàng đỏ bừng, nàng thu mớ quần áo vào trong lòng, nàng loay hoay với mớ quần áo của nàng, ông « bác sĩ » tỏ ra sẵn đón bệnh nhân, ông đến gần nàng :

— Để tôi giúp một tay cho, cái cô này tniệt là ... mắc cỡ cái chi chứ, cô có thấy tôi là người đứng đắn không, vì vấn đề bản cũng bắt đầu đi tới mới yêu cầu cô, nhưng sau cô sẽ quen đi, ngày mai cô tới tôi khám lại cần thận hơn.

Người thiếu nữ đã bận xong quần áo, nàng ngượng ngùng, vì đây là lần đầu tiên nàng đã phải trút bỏ y phục trước mặt một người đàn ông. Nhưng khi nàng thấy không có truyện gì xảy ra nàng lại cảm phục ông bác sĩ là một người đàn ông, nàng tin tưởng ông, nàng bớt mắc cỡ hơn, Nàng run run hỏi ông ta :

— Thưa bác sĩ, bệnh tôi ra sao ?
—Ừa từ nãy tôi nói với cô cô không nghe gì hết sao ?

Nàng cười ngượng ngùng :

— Thưa bác sĩ...

— Thôi được, tôi cắt nghĩa lại cho cô hiểu nhé, bệnh cô đúng như lời tôi đã nói, thối ruột, nên gây thành bệnh đau bụng đi ỉa chảy, từ bệnh đó nó «móc nối» sang bệnh khác, nghĩa là bệnh ruột ở bên cạnh bệnh tiểu tiện, bệnh ruột mạnh hơn bệnh tiểu tiện nên nó «chiều hồi» bệnh tiểu tiện. Nhưng không đáng lo lắm, vì bệnh mới phát nên không có gì nguy ngập lắm, tôi sẽ chữa cho cô tiết nọc, một khi mình biết bệnh đến nơi đến chốn rồi mình chữa dễ ẹc, cô cũng không cần lên bệnh viện của tỉnh làm chi cho mất công, mấy ông bác sĩ trên đó cũng vậy mà thôi, tôi chữa bệnh lâu ngày nên tôi hiểu con bệnh còn hơn bác sĩ nữa. Mấy thằng cha bác sĩ chỉ là mấy thằng hù người ta bằng cấp. Tôi nè, tôi là cán sự y tế, nhưng chưa chắc bác sĩ đã ăn tôi. Vậy cô cứ yên trí, bây giờ cô về nhà uống thuốc, chỉ ngày mai là cô thấy bớt ngay, nhưng mặc dầu bớt cô cũng phải tới cho tôi khám, tôi kê toa, tôi chữa cho tiết nọc luôn, cô nhớ nhé, tôi giúp cô đó, đừng có nghe lời tâm bậy tâm bạ rồi hối không kịp đó cô à.

Người thiếu nữ yên lòng, nàng dạ đều đều, nàng cảm ơn bác sĩ, bác sĩ nói nhiều điều mà nàng không hiểu nổi. Nhưng nàng vẫn cứ dạ. Nàng vui mừng khi nghe bác sĩ nói bệnh nàng không đến nỗi nặng cho lắm. Nàng bạo dạn hỏi bác sĩ :

— Thưa bác sĩ, tôi chữa bệnh ở đây cũng khỏi được sao ?

— Cam đoan là khỏi.

— Thưa bác sĩ có tốn nhiều lắm không ?

— Cô đừng lo chuyện ấy, nếu tôi có lấy tiền của cô thì tôi cũng lấy tượng trưng mà thôi.

— Cảm ơn bác sĩ.

— Tôi biết vấn đề tài chánh của cô cũng eo hẹp.

— Thưa bác sĩ, bác sĩ tốt với tôi quá.

— Không sao, cô đừng quan tâm đến chuyện đó, nghề tôi là nghề cứu nhân độ thế.

«Bác sĩ» ra mua-rô viết viết vài chữ vào một mảnh giấy, ông ta lại cầm mảnh giấy đó ra tủ lấy thuốc, ông cho mảnh giấy đó vào hồ sơ của ông. Ông ngẩng lên ; đeo lại cái kiếng trắng ngay ngắn lên sống mũi :

— Thôi, cô khỏi mang thuốc về nhà uống làm chi, cô uống thuốc ngay ở đây cho rồi, chắc cô về nhà cũng không có thì giờ uống đâu, còn chích thì khỏi, uống thuốc này là đủ. Mấy cha bác sĩ chuyên môn bịp người ta, cứ bệnh nhân vào phòng khám bệnh là bắt chích. Tôi chữa bệnh theo lối khác, không cần chích nhiều, chỉ khi nào con bệnh ngặt nghèo lắm tôi mới chích mà thôi.

Bác sĩ bắt người thiếu nữ uống hai viên thuốc. Ông ta mỉm cười :

— Xong rồi đó.

— Thưa bác sĩ tính bao nhiêu tiền :

Ông bác sĩ vươn tỏ ra khả ái :

— Thôi tiền nong mẹ gì, tôi giúp cô vậy thôi..

— Thưa bác sĩ...

Ông bác sĩ giờ tay chặn lại :

— Không có nói nhiều, tôi chữa quảng cáo cho cô vậy thôi, nếu cô thấy hay thì giới thiệu bạn bè tôi. Đã đành mần nghề thầy thuốc này mà cứ cứu nhưn độ thể hoài thì đói, nhưng cũng có trường hợp đặc biệt. Ngày mai cô nhớ đến, tôi coi lại xem bệnh tật cô ra sao.

Người nữ bệnh nhân cúi thấp đầu chào ông bác sĩ, ông bác sĩ nhanh nhẩu :

— Thôi được cô về đi.

Người thiếu nữ ra khỏi phòng, ông bác sĩ ngồi bật ngựa ra ghế, ông mời một miếng thuốc lá thơm lơ mơ nhà khói, đôi mắt ông ta lim rím. hình ảnh lóa lóa của người thiếu nữ vừa rồi vẫn còn làm ông ta chọn rộn cả người. Nhưng ông ta cũng biết cảnh tỉnh mình ? Hãy khoan, không đi đâu mà vội, cứ coi như nàng đã ở trong tay mình. Ông mỉm cười tự khen mình đi nước cờ cao.

Ông bác sĩ hít một hơi thuốc lá cuối cùng, dứt tắt tàn thuốc lá vào cái gạt tàn bằng sành trên bàn, nhìn đồng hồ tay, giờ này ông đại úy quận trưởng cũng sắp tới. Ông đứng dậy ra phòng ngoài, cũng may mình đuổi con nhỏ ra khỏi phòng chứ không thằng cha quận trưởng này mà thấy thì cũng khó lòng bỏ qua được. Không ai hiểu ông quận trưởng bằng ông trưởng chi y tế này.

Ông trưởng chi y tế sửa lại nút cà vạt, chiếc áo bỏ lu đã được ông ta cởi ra mắng trong phòng. Ông rút cái lược chải lại đầu tóc cần thận. Ông vừa nghe tiếng xe Jeep, ông vội chạy ra cửa đón. Đại úy hôm nay tự lái lấy xe. Ông trưởng chi y tế đón đả :

— Kính chào Đại úy quận trưởng.

Đại úy quận trưởng nặng nề xuống xe, đưa tay ra bắt tay ông trưởng chi y tế :

— Tôi đến đúng giờ đấy chứ ?

— Dạ, mà Đại úy có tới muộn cũng chẳng sao hôm nay tôi nghỉ làm việc mà.

— Thưa Đại úy dùng rượu gì ?

Đại úy quận trưởng nhìn vào cái tủ rượu của ông trưởng chi y tế, nhưng rồi ông chặc lưỡi :

— Gì cũng được.

— Đại úy dùng chút Mực ten.

— Tôi không lấy đó.

Ông trưởng chi y tế cười :

— Dạ thưa em biết tánh của Đại úy mà.

Đại úy quận trưởng cầm ly rượu lên xoay xoay trên tay :

ĐỜI LÀ THẾ !



BỐ LÁO
phụ trách

Viết cho kẻ khốn cùng

Phải thấy ngay, từ 1963, 1966 đến 1970 qua các cuộc tranh đấu, Phật giáo đã nhận lấy nhiều hậu quả đau đớn. Hầu hết các cán bộ trung kiên đều bị loại trừ. Một số bị tù đầy. Một số trốn tránh vì bất hợp lệ quân dịch. Một số kẹt quá chạy luôn qua bên kia... Và một số bị ngay các Thượng tọa xua đuổi bằng lối tấn phong là CIA, mặt vụ hay thân chính quyền.

Bởi đó, hàng ngũ cán bộ trẻ ngày càng còm cõi. Ngoại trừ, các sinh viên Phật tử, phần đông quá mới, hầu như các cán bộ nòng cốt ngày trước trong « Lực lượng Phật tử Việt Nam » đều vắng mặt.

Trong cuộc xáo động vừa qua, ngoài mấy nhà sư trẻ: luôn luôn gây ra tổn hại cho danh dự Giáo hội bằng lối phát ngôn bừa bãi, sự tăng cường của mấy ông dân biểu « ăn có », nàng Kiều mộng Thu phần son loè loẹt, khí thế thực sự của cuộc tranh đấu xem ra kém phần linh hoạt như ngày trước.

Mặc dù, TT Thích thiện Hoa luôn luôn hô hào trầm lặng để củng cố nội bộ nhưng lời kêu gọi ấy đã không được thực hiện đúng mức.

Chứng cứ, vụ đảo chánh hụt ở Đại học Vạn Hạnh là một bằng chứng chua xót. Lần đầu tiên trong lịch sử, Phật giáo mới có một viện Đại học. Nhiệm vụ Đại học không phải là đổ vốn vào cuộc xáo động hiện tại mà chuẩn bị cán bộ cho mai sau. Kết quả đó phải chờ đợi năm ba mươi năm mới thấy được. Với số sinh viên

CÂU CHUYỆN SỐ 17

Đời là thế, vâng, đời là thế
Có đen đen, đỏ đỏ vẫn là đời
Ngồi buồn kể chuyện mà chơi
So đo lại thử xem, đời vẫn thế.

Thơ rằng:

Sự đời như cái lá đa
Đen như mồm chó, chèm cha
sự đời.

Nhân khi ngẫu hứng, xem chuyện
« Con nhà thương binh Toán gầy »
(chuyện số 13) kể này lấy làm xúc động, xúc động do câu chuyện 1 phần, một phần cũng do chợt nhớ lại chính kẻ hèn này đã là nạn nhân cái sự đời, và tác nhân cũng là một « bạn dân » to lớn, hùng vĩ và cũng lắm uy quyền.

Cứ theo cái sắp xếp của tuần báo Đời mấy tuần trước, nghĩa là Hạ Sĩ to nhất, sau đó đến Trung Sĩ, Thượng Sĩ... và cuối cùng là Tổng thống, thì chắc chắn mấy vị bạn dân sẽ được sắp xếp như sau: Một V, hai V, 1 gạch, 2 gạch rồi loăng quăng... rồi đến Ô. Tổng Giám Đốc.

Cái ông bạn dân to lớn hùng vĩ của tôi nói ở đoạn trên đứng hàng thứ hai, tức là hai V, hai V thì oai lắm rồi (trước khi viết bài này, tề sinh xin lỗi quý vị Bạn dân trước, vì con sâu làm rầu nồi canh, chắc chắn trong tất cả quý vị đây đâu phải ai cũng có tinh thần như thế !). Và ông « Hai V » của tôi thì thật là oai, và hét ra lửa.

Câu chuyện xảy ra cách đây 5, 6 năm, lúc đó tôi còn học đệ II tức lớp 11 bây giờ. Và còn bé lắm, tuy

thế, tôi vẫn phải chứng kiến cái tê tê của sự đời.

Hôm đó, tôi đưa cậu em tôi đi thi đệ thất, tại trường Trung học Võ Tánh Nha trang. Thế rồi, đi lang thang chơi thế nào mà vô phúc cho tôi, quả là vô phúc lại gặp một thằng bạn thân, khá trực tính chứ không những nhún nhún con chi chi như tôi bây giờ, chúng tôi cùng lang thang ngoài đường chờ cậu em đi thi về.

Thế rồi, đột nhiên có một chiếc xe xanh, mui trắng chạy qua, bóp còi pin pin để dẹp đám đông trước cửa trường thi. Lúc đó, có một cậu bé khoảng 11,12 tuổi, đi xe đạp đánh cho người lớn, chắc Bố Láo và quý vị cũng tưởng tượng được cái cảnh thật lên thật xuống của mấy cậu bé chân không đến đất, cật chà đến giờ đạp xe đạp chứ gì ! Có lẽ cậu ta đi mua bánh trái về cho mẹ, cậu bán thì phải, Nhưng chẳng may cho cậu ta không biết là trên chiếc

xe kia có ngài « Hai V » của tôi ngự trên đó, nên đã đi hơi xa lẽ một tí. Ấy chỉ có thế mà ngài « Hai V » của tôi đã nổi nóng lên, ngồi trên xe hơi, thò cánh tay ngà ngọc ra, nắm ngay yếm xe của cậu Bé, nhấc bổng lên và liệng quách vào lề đường. Tôi nghiệp cho thằng bé, bị cái liệng đau như trời giáng vào đầu, vừa ồm ồm, vừa khóc, vừa mếu, nhìn đồng bánh trái tung tóe mà lo không hiểu phải ăn làm sao nói làm sao với bố mẹ đây !

TIENG THỜ DÀI CỦA NHỮNG TÂM HỒN BỊ ĐỀ NÉN

Thật đúng là cảnh chẳng đáng dừng, nên thằng bạn vô phúc của tôi toác mồm ra hét.

— « Làm gì mà quá thế bác »

Vâng, thật sự câu nói chỉ có vậy, tôi chán chán đến 100% là thế, nhưng cũng không may cho bọn tôi là câu nói đó lại lọt ngay vào tai của ngài, có lẽ, đêm hôm qua ngài bị bà xã tố khổ ỹ quá hay đóng chặt khuê phòng chẳng thêm tiếp hay sao đó, mà cơn giận hăm hăm bốc cao chín trượng, từ trên Jeep Morris, ngài nhảy phắt ngay xuống, oai vệ như một hung thần, rút phắt ngay khẩu Colt 45 lên đạn văng vác làm bọn tôi tái mặt tái mũi lại, và hùng hê lục soát, bóp trên, bóp dưới chúng tôi một hồi hay như tái tử ciné, thấy chẳng có gì ngoài khẩu súng nước, ngài bèn đòi xét giấy tờ.

Cũng nên nói thêm cho quý vị biết là thuở đó Nhatrang là một tỉnh bé tí xiu, và yên như tờ, chuyện xét giấy tờ của người lớn cũng chưa thấy có chữ dừng nói 2 đứa nhãi ranh chưa vắt sạch mũi như chúng tôi, nhưng may thay, bọn chúng tôi đều có đủ giấy tờ, nếu không có nhất định là VC, Nào thế học sinh, đủ cả. Tuy thế bác ta vẫn chưa hài lòng, nhất định một, hai buộc bọn tôi « a lê về bói ».

Thế là cả một biển người nhốn nháo, chạy lại xem mặt 2 kẻ gian phi, nhờ đó, tôi nhận được một đứa bạn khác về nhà nói hộ sự tình. Còn thằng bạn tôi uất quá, hét toét lên:

— Đ.M. Không có tội, mình không sợ, về Bót thì về, Hai chữ đ.m. đó, nếu bạn nào hay chữ thì cũng hiểu, hoàn toàn không có ác ý, nhất là, nếu xét cho cùng thì thằng bạn tôi nói với tôi câu đó. Nhưng ác hại thay, đối với ngài « Hai V » thì 2 chữ đ.m. bé tí xiu đó có giá trị như một hành động « Hành hung nhân viên công lực trong khi đang thi hành nhiệm vụ ».

Thế là, chúng tôi bị ném lên xe đưa ngay về ty. Về đến ty, chúng tôi được đưa vào 1 phòng nhỏ, có lẽ để thẩm vấn, và mỗi đứa được tặng 2 cái tát tai toé đom đóm.

Sau đó, ngài mời hạch tội bạn tôi, nào là xúc phạm nhân viên công lực, hành hung nhân viên công lực, phạm điều mấy chương.. v.v., và v.v.,. Tôi phải chờ một lúc, mới lấy lại được bình tĩnh, ấp úng hồi lại:

— Thưa Bác, thế còn tôi tội gì mà bắt tôi về đây ?

Lúc đầu, Ngài có vẻ hơi lúng túng, nhưng ngay sau đó, Vâng, mau mắn vẫn là đặc tính của người An nam. Ngài đáp ngay:

— Đi với tên hành hung nhân viên công lực là đồng lõa, cùng âm mưu.

Thì ra thế, chúng tôi chữ thế có âm mưu, và tôi đi với thằng hay chữ thế là đồng lõa. Sau đó, ngài dọa sẽ đưa bọn tôi ra tòa án thiếu nhi. Chúng tôi vẫn còn vị thành niên. Và nhốt vào Trung tâm Cải huấn.

Êo ơi ! Nghĩ đến 4 bức tường Trung tâm cải huấn mà tôi phát sốt, phát rét lên, ngồi cảm như hiến chả nói được lời nào. Một lúc sau, có lẽ đói quá, vì hơn 12 giờ trưa rồi, ngài xăm xăm đi ra ngoài và không quên nói với lại là làm bản phúc nghị (nhờ không rõ. Nếu có sai quý vị đừng cười) trình lên Thượng cấp.

Còn lại 2 đứa ngồi nhìn nhau đứng là cảnh 4 mắt nhìn nhau không nói 1 câu, mặt cứ thừ ra vừa lo lắng vừa thấy cái tê tê của mấy cái tát tai này lửa bây giờ mới thấm. Ngồi một mình nghĩ lại mới thấy mình đại, ách giữa đàng lại quàng vào cổ, nếu cũng như mọi người, thấy cái cảnh trái tai gai mắt đó cứ lơ đi xem như không, có thì có lẽ chẳng bao giờ phải ngồi vào cái chỗ chẳng đẹp

(xem tiếp trang 47)

gồm 4 ngàn, với số chi phí nghèo khổ 12 triệu một năm, Đại học Vạn Hạnh không thể nào đáp ứng nổi nhu cầu giáo huấn.

Là một đứa trẻ khỏe mạnh nhưng lại rất thiếu sự chăm sóc thương yêu. Các phe phái tranh đấu đã tìm mọi cách để lật lá bài chốt. Đánh xà láng vào một vấn đề không quyết định, không hiểu các nhà tu làm chính trị nghĩ sao ?

Từ 1964 tới nay, TT Thích minh Châu là người đi đây 1 chân. Bước tới 1 bước sẽ hóa thành TT Tâm Châu thân nhà nước. Bước lui một bước sẽ sa vào thế kẹt của phe đấu tranh.

Với cái nhìn viễn kiến, viện Đại học mới mẻ này chấp nhận thái độ kiên trì, thâm lặng.

Thế mà, sau hai lá thư thóa mạ TT Thích minh Châu do TT Thích mãn Giác tung ra và được báo Điều Hòa đăng tải với lời chú thích mỉa mai, nay lại đến nguồn tin TT Thích đức Nghiệp muốn làm Viện Trưởng.

Thôi thôi ! Xin các ngài tha cho Phật giáo, tha cho tổ quốc, tha cho con em chúng ta.

Chẳng lẽ, sau khi đốt hết mọi sự, đốt cả uy tín của mình, các ngài lại đòi đốt luôn cả nguồn hy vọng, lẽ lối, yếu ớt của những người sắp tuyệt vọng nữa sao ?

Xin hãy buông tha cho kẻ có thiện chí. Thay vì đập đổ về chính trị, cầu xin các ngài hãy lấy nơi đó làm môi trường hóa giải để đánh tan hết mọi phân chia. Kẻo mai sau, con cháu ta sau khi nghe chuyện đốt chùa, đốt cô nhi viện lại đốt cả trường học thì chúng sẽ nghĩ sao ?

Nam mô tam thanh cứu khổ quan thế âm Bồ tát.



HÃY XEM THẾ LỆ THI KỂ CHUYỆN ĐỜI Ở SỐ 27

ĐÔI GÕ GÊ

VIẾT VỀ VĂN MINH CHƠI
CỦA NGƯỜI NGỒM ĐỊA CẦU
VÀ GIAO CHỈ

TÉ ĐÉ

• BẦY BÁT THỊNH NỘ

Mặt địa cầu vừa nứt ở Nam Mỹ. Mặt địa cầu đã và đang bị lay động, đảo đảo vì những cuộc thí nghiệm bom nguyên tử bom khinh khí. Mặt địa cầu lở loét vì bom đạn trong những cuộc chiến tranh liên tục. Người địa cầu cũng đang bị xoáy loạn trong điên đảo, hỗn cuồng, dấy động; trong xuống đường phản nộ, trong chém giết mê mải, trong làm tinh thú vật, trong tội lỗi cùng sâu, Satan đã là thần tượng của người. Satan đã là người tình của người. Mùi âm ti, mùi địa ngục tỏa ra từ đất nứt. Ngày tận thế gần kề. Giờ phán xét đã điểm!

Các nhà khoa học tiên đoán ngày tan biến của địa cầu là ngày 13 tháng 11 năm 2000! Chỉ còn 30 năm nữa!

Ta thử lật Thánh kinh để thấy hình ảnh ngày tận thế của loài người:

«Bấy giờ, tôi nghe một tiếng lớn từ trong đền thờ ra, phán với bảy vị thiên sứ rằng: Hãy đi, trút bảy bát thịnh nộ của Đức Chúa Trời xuống đất.

Vị thiên sứ thứ nhất đi trút bát mình xuống đất, thì trở lên ghê chốc dữ và đau trên những người có dấu con thú cùng thờ lạy hình tượng nó.

Vị thiên sứ thứ hai, trút bát mình xuống biển, thì biển biến ra huyết, như huyết người chết, phạm

sanh ở vật trong biển đều chết hết.

Vị thiên sứ thứ ba trút bát mình xuống các sông cùng các suối, thì nước biển ra huyết. Tôi nghe thiên sứ của nước nói rằng: Hỡi Đấng HIỆN CÓ, ĐÃ CÓ, tức là Đấng THẦN, ngài là công bình, vì ngài đã phán xét thế này, bởi vì chúng nó đã làm đổ huyết của các thành đồ cùng của các đấng tiên tri, và Ngài đã cho chúng nó uống huyết: thật là đáng làm. Tôi lại nghe bàn thờ nói rằng: Phải, lạy Chúa, là Đức Chúa Trời toàn năng, những sự phán xét của Ngài đều công bình và công bình.

Vị thiên sứ thứ tư trút bát mình lên mặt trời, thì mặt trời được quyền lấy lửa làm sém loài người. Loài người bị lửa rất nóng làm sém, chúng nó nói phạm đến danh Đức Chúa Trời là Đấng có quyền trên các tai nạn ấy, và chúng nó cũng không ăn năn để dâng vinh hiển cho Ngài.

Vị thiên sứ thứ năm trút bát mình trên ngôi con thú, nước của nó hên trở nên tối tăm, người ta đều cần lười vì đau đớn. Chúng nó nói phạm đến Đức Chúa Trời trên trời vì có đau đớn và ghê chốc mình, và cũng không ăn năn công việc mình.

Vị thiên sứ thứ sáu trút bát mình xuống sông cái Ô-phơ-Rát, sông liền cạn khô, đang sửa soạn cho

các vua từ Đông phương đến có lối đi được. Tôi thấy từ miệng rồng, miệng thú, miệng tiên tri giả có ba tà thần ra, giống như ếch nhái. Đó là những thần của ma quỷ, làm phép lạ và đi đến các vua trên khắp thế gian, để nhóm hiệp về sự chiến tranh trong ngày lớn của Đức Chúa Trời toàn năng. Kìa, ta đến như kẻ trộm. Phước cho kẻ tỉnh thức và giữ gìn áo xống mình, đừng khỏi đi lừa dối và người ta trông thấy sự xấu hổ mình! — Chúng nhóm các vua lại một chỗ, theo tiếng Hà-bơ-rơ gọi là Ha-ma-ghê-đôn.

Vị thiên sứ thứ bảy trút bát mình trong không khí, thì có tiếng lớn trong đền thờ vang ra, từ ngôi đền mà phán rằng: Xong rồi! Liền có chớp nhoáng, tiếng rầm, sấm vang và động đất dữ dội, động đất lớn lắm đến nỗi từ khi có loài người trên đất chưa hề có như vậy. Thành phố lớn bị chia ra làm ba phần, còn các thành của các dân ngoại đều đổ xuống, và Đức Chúa Trời như đến Ba-By-lôn lớn đặt cho nó uống chén rượu thịnh nộ Ngài. Mọi đảo đều ẩn trốn, các núi chẳng còn thấy nữa. Những cục mưa đá lớn, nặng bằng một tạ, lang ở trên trời rơi xuống trên loài người, loài người bèn nói phạm đến Đức Chúa Trời bởi có tai nạn mưa đá ấy, vì là một tai nạn gồm ghê. »

xxx

Loài người chẳng phải đợi đến ngày cuối cùng khi bảy bát thịnh nộ đổ xuống mình! Ngay

bấy giờ họ đã bị ghê chốc, ghê tầu sâu quảng, phong cùi, giang mai, lậu, Okinawa, teo chim, cù đinh thiên pháo! Ghê chốc đến nỗi phải lập cả một cái viện gọi là Viện hoa liễu, to tương như Viện đại học, Viện Giám sát giữa Saigon. Mà quả thật loài người có thờ lạy hình tượng thú! Nga thì thờ lạy gấu, Hoa Kỳ thì thờ lạy ó, Trung Hoa, Việt Nam thờ thì lạy rồng, Úc thì thờ lạy cang-gu-ru, Ấn Độ thờ lạy bò, Lào thờ lạy voi. Như vậy bị Chúa phạt thật là công bình!

Chúa trừng phạt con người tại biển cả.

Cuộc trừng phạt này thật ghê gớm. Theo các nhà khoa học thì dân số địa cầu (dù thuốc ngừa t hai được các bà sử dụng tự do) tăng gia khủng khiếp. Dân địa cầu sẽ không đủ thực phẩm, phải lấy cả thực phẩm từ biển, nhưng biển lúc đó sẽ bị Chúa biến đổ thành huyết người chết!

Ta nên biết dân số thế giới tính đến giữa năm 1968 là 3.438 triệu người và 39 năm nữa dân số thế giới sẽ tăng gấp đôi, Hàng ngày thế giới có thêm 180.000 người (số sinh 320.000 trừ đi số tử 148.000). Nhưng nước ngốn thực phẩm nhiều nhất phải kể tới Trung Cộng (750 triệu), Ấn Độ (524 triệu), Nga (238 triệu), Hoa kỳ (201 triệu), Inodnesia (113 triệu), Hồng quốc (110 triệu), Nhật (101 triệu)! Chính những nước này sẽ gây nạn đói khốc liệt và đến khi loài người thấy cần xuống biển cả lấy thực phẩm để vượt chết thì lại là lúc Chúa phán xét! Chúa sẽ làm cho «sanh vật ở trong biển đều chết hết».

Ngay bây giờ những sông ngòi, suối nước cũng đã bị những «bát thịnh nộ» đổ xuống và nước biển thành độc được, Tôi muốn nói đến vấn đề nước bị nhiễm độc trên thế giới. Vấn đề này cũng làm điên đầu chính phủ Nixon không kém vấn đề giải quyết chiến tranh Việt Nam. Hiện nay tại Hoaký có phong trào xuống đường đòi chính phủ tẩy uế nước Mỹ, và làm vệ sinh mặt địa cầu! Trong cuốn Silen Spring (Mùa Xuân thầm lặng) của Rachel Carson, đoạn nữ tác giả nói về những con sông chết (rivers of death) ta thấy những con số chết hãi hùng khi những «bát thịnh nộ thứ ba» này trút xuống. Những bát thịnh

nộ này chính là thuốc bột sát trùng như DDT cho phi cơ phun xuống những rừng cây, ruộng đồng, suối nước. Tác giả nêu những thí dụ với những con số thống kê chính xác: Trong 1 cái ao nuôi cá phi tại Phi luật Tân chẳng hạn. Ao này chứa 120.000 cá và nội nửa số cá đã chết khi máy bay phun thuốc trừ muỗi sốt rét sệt thuốc quanh vùng ao.

Tại California 60.000 con cá cũng chết vì bị sệt thuốc dieldrin. Không những cá mà người cũng chết vì thuốc sát trùng nữa. Trong những năm gần đây tiểu bang California ghi nhận có 200 trường hợp người bị ngộ độc vì chất parathion (ở Nhật Bản con số là 336 mỗi năm).

Tuy nhiên 7 triệu cân Anh chất này đã được sử dụng trên các cánh đồng vườn cây ăn trái... và dĩ nhiên số thuốc này sẽ theo những cơn mưa mà ra suối, sông, hồ ao, biển. Người ta ước lượng số thuốc dùng ở California cũng đủ đầu độc toàn thể nhân loại trên địa cầu từ 5 đến 10 lần!

Vậy «huyết» trong Thanh Kinh có thể hiểu là những chất thuốc sát trùng mạnh như DDT, Parathion Dieldrin v.v. chảy vào sông, suối, ao hồ.

Ta biết rằng biển cả chiếm 3/4 mặt địa cầu nhưng phần lớn nước không dùng được vì là nước biển mặn. Số nước ngọt cho nhân loại địa cầu dùng một cách hợp vệ sinh không đủ! Nước đã không được sát trùng đó là chưa kể ở thời đại này nước còn bị nhiễm độc bởi những chất cặn bã tống ra sông từ bệnh viện, phòng thí nghiệm, lò nguyên tử các xưởng hóa học. Những chất này hợp với những chất thuốc sát trùng tạo thành những chất mà cho tới nay các nhà khoa học cũng chưa biết gọi tên là gì và sự nguy hiểm của chúng ra sao! Giáo sư Rolf Eliassen thuộc Viện kỹ thuật Massachusetts nói: «Chúng ta chưa bắt đầu tìm hiểu chúng là cái gì. Hiệu quả của chúng đối với con người ra sao? Chúng ta tuyệt nhiên chẳng biết gì cả».

Mà quả thật con người đã làm đổ huyết các thanh đồ. Những nhà tu hành.

Chẳng bị đổ máu ở trường chiến tranh chính trị Đà Lạt là gì, những

vị tăng ni ở VNQT chẳng bị đổ huyết là gì!

Bây giờ thì con người cũng bị làm cháy sém nhưng không phải vì mặt trời mà vì bom nguyên tử, bom B52 hỏa tiễn. Loài người chưa ăn năn để dâng vinh hiển cho Chúa! Và sự trừng phạt từ trời đáng xuống, bất thịnh nộ thứ tư trút xuống.

2 quả bom nguyên tử thả xuống Nagasaki và Hiroshima có sức tàn phá 20.000 tấn thuốc nổ. Năm 1958 Mỹ cho nổ 1 trái bom khinh khí có sức tàn phá bằng 30 triệu tấn thuốc nổ. Tại Thái bình Dương, Nga cũng cho nổ ở Tây Bá Lợi Á một siêu bom với sức tàn phá 60 triệu tấn TNT. Nhà hóa học Hoa Kỳ Linus Pauling ước lượng bụi phóng xạ của một siêu bom có thể làm 100.000 người chết vì bị bệnh loãng máu và các bệnh khác. Nói về ánh sáng chói thì bom nguyên tử sử dụng ở Nhật có độ chói gấp 30 lần mặt trời! Những nạn nhân trông thấy bom nổ đã bị mất thị giác trong 3 tiếng đồng hồ mới lại nhìn thấy được.

Vậy hình ảnh động đất, chớp nhoáng, tiếng rầm chính là sức tàn phá của bom nguyên tử, khinh khí, siêu bom trong tương lai khi chiến tranh nguyên tử xảy ra! Sự cháy sém chính là con người bị bom nóng hàng mấy triệu độ thiếu sống.

Và dĩ nhiên khi những khối chất nổ của các cường quốc được đem ra sử dụng, trái đất này phải trở nên tăm tối vì những nhà phát điện đều bị tiêu hủy. Loài người chắc phải đau đớn «cần lười» quần quai vì bị bỏng, bị loạn thần kinh. Sông hồ sẽ phải cạn khô vì đất lở sẽ lấp kín. Mỏ mả sẽ bị bật lên, cây cối sẽ hồng ngược rễ lên trời. Những nhà chọc trời sẽ sụp xuống biển thành những nghĩa trang vĩ đại chôn vùi hàng triệu con người văn minh. Những bảo tàng nghệ thuật đánh dấu giai đoạn huy hoàng hiển hách, tiền bộ của loài người chỉ còn là tro than.

«Kẻ tỉnh thức» lúc đó chẳng còn ai giữ gìn «áo xống mình» và ch e chân họ sẽ chẳng thấy sự xấu hổ khi phải đi lừa dối, vì ngay bây giờ họ đã khoai lừa dối rồi. Ta chỉ cần dở tạp chí Playboy,

Xem tiếp trang 47



BÊN
DÒNG
NƯỚC
BIÊN

73

74

Trên cao đã đầy bụi hồng. Mặt trời nằm bên kia biên giới, gần như chìm trong đồng cỏ. Từ chân trời, những cánh rặng quạ màu được ném lên thình không. Mây từng tảng đùn quanh. Vài cánh chim xa tít, bật ngán.

Thiếu nữ đi dần về phía trại. Kota theo sau. Gió đầy tóc nàng bỗng lên. Kota cảm nhận được mùi thơm nơi mái tóc thiếu nữ tỏa ra. Mùi thơm thật kỳ ảo, phẳng phất.

Sống bao nhiêu năm liền trên đất Mỹ, Kota chưa bao giờ cảm nhận được mùi thơm đó nơi bất cứ một người đàn bà nào. Đến nỗi Kota tự phối kiêu và cho một định luật: « đàn bà Tây phương không có mùi thơm nơi da và tóc ». Thiên hương. Chút hương trời đó chỉ nơi các trinh nữ Đông phương thôi.

Đã có lần Kota ghé tới Đồng kinh và Hương Cảng. Nhưng những lần đó chàng chỉ có may mắn gần gũi với những kỹ nữ mà thôi. Những kỹ nữ thì làm gì còn thiên hương trong tấm thân gió bụi. Kota chưa bao giờ bị ngây ngất tâm hồn như bây giờ, bên cạnh một thiếu nữ Việt nam.

Kota dừng lại, cố tình nhường cho thiếu nữ bước trên gió. Chàng đi phía sau, đón nhận một thứ hương hoa nào đó từ thiên đường phía trước thổi về. Kota nắm tay thiếu nữ nói:

« Tuần tới anh có phép đi nghỉ mát tại Hạ Uy Di nhưng nhất định anh không đi. Anh ở đây với em. Anh thấy rằng không nơi nào đẹp như nơi đây, vì sự có mặt của em. »

Thiếu nữ vẫn lặng lẽ bước đi. Đèn nơi pháo đài của Đại úy Nixon đã bật cháy. Nixon làm việc suốt ngày. Buổi tối ông nằm trên ghế bành dài đọc sách, nghe nhạc. Ông ta là một con người cần mẫn, yêu đời, chán ghét chiến tranh, nhưng có tinh thần trách nhiệm. Vì thế, trong ông thường trực có sự đối kháng giữa một bên những hành động do chiến tranh gây ra và một bên là những gì kêu gọi đến lương tâm con người.

Thiếu nữ mãi nhìn về phía cửa sổ nhỏ nơi pháo đài Nixon. Nơi đó một lần anh chuẩn úy trẻ đã đứng nhìn xuống dòng sông chiều. Bây giờ cánh cửa như một con mắt tối, một con mắt tuyệt vọng. Anh chuyển ý kia đã chết rồi. Chiếc quan tài có lá quốc kỳ lạnh lẽo một cái chằm vàng chạy hoải, xa tít trong tâm mắt nàng. Như một con bướm vàng bay trong màu trời giấc ngủ, chiếc quan tài nay được vùi chôn nơi đâu?

Thấy Thiếu nữ thần thờ, Kota nói tiếp:

« Em ạ, chỉ vì chiến tranh tàn phá trong bao nhiêu năm, nếu không, Việt nam của em là một quê hương đẹp hơn cả Hạ uy Di. Hải đảo đó

75

không có những mùa nắng bức như bừng cháy cả một vùng bùng biển, cũng chẳng có mùa mưa ứ đọng sâu muộn đến chết cả lòng người. Xứ sở em không có những rừng hoa, những đồn điền trái cây. Hoa xứ sở em là những hoa lẻ loi. Những hoa mong manh hoang dại, như những định mệnh không may. Trái cây nơi quê hương em là những trái đắng, trái khổ đau. Nhưng chính những điều đó làm anh quên thiên đường. Em, em có mơ mộng nhiều không?

Thiếu nữ trả lời lạnh lùng:

« Làm người Việt nam không nên và không được quên mơ mộng. »

« Có gì khổ sở cho bằng một con người đã chết những giấc mơ. Em phục hồi lại niềm tin cùng những giấc mơ đi em. Chúng ta phải yêu tha thiết cõi đời điên dại này. Rồi có ngày anh sẽ đưa em trở lại mảnh đất Hoa kỳ. Anh mong được sống đời đời bên em. Em, em có muốn như thế không. »

Thiếu nữ vẫn cái giọng chán chường, nổi sâu muộn tan trong gió chiều vô biên:

« Ở VN em như lạc vào cõi lạ. Bà con họ hàng em đã chết. Em bơ vơ và bơ vơ. Những thanh niên VN họ có niềm tin hay lý tưởng để sống. Riêng em, một thiếu nữ, em sẽ chết dần mòn vì nỗi cô đơn lạc lõng. Nhưng em không thể sang HK được. »

« Sao vậy em? »

« Đến HK khác nào em sẽ đến một địa ngục. Hiện nay có biết bao thiếu nữ VN sống lây lất bên ấy, cạnh sự ruồng bỏ của người lính xưa kia đã một lần tới VN. Nơi bến tàu, trên ga xe lửa, ngoài bến sông, trong lòng đại lộ, nơi nào những gái VN không may kia cũng nhìn thấy sự tủi hổ hun hút. Chỗ đứng của họ là chỗ đứng của những người da đen bên xứ sở anh đó. »

Kota nói chặn lời Thiếu nữ:

« Em lầm. Gái Việt Nam sang đất Mỹ nằm trong nhiều hoàn cảnh khác với em. Họ chỉ là những kỹ sinh dính theo cái túi quân trang trên đường trở về quê nhà của một vài người lính viễn chinh. Em khác. »

« Không. Anh Kota, em không khác họ tí nào cả. Nếu có khác chỉ là khác với riêng anh thôi. Xã hội Hoaký đã có phong tục tập quán ngôn ngữ, đời sống riêng họ. Thân phận của những cô gái Việt nam trên đất Mỹ còn hẩm hiu hơn cả một số gái da đen. Bởi vì, người da đen là những cái rế đã ăn sâu vào lòng đất Mỹ. Họ được sinh ra, sống bị bạc đãi, và chết với nước Mỹ. Còn chúng em, chỉ là những đám rêu bèo không gốc rễ, sống không mục đích, trôi lêu bêu, hoang mang, và chết lơ lửng. »

Thiếu nữ nhìn ánh tà huy, lòng một nỗi sâu man mác, tiếp:

76

« Em đã chịu ân huệ của anh nhiều. Người Việt Nam phía này hay phía nọ đã tìm đủ mọi cách giết chết tổ tiên em và đời sống em. Anh đã tới, đã giúp em qua những nguy nan. Có thể một ngày nào đó em sẽ sống với anh như vai trò một người vợ. Nhưng tiếp tục làm vợ anh trên đất Hoa kỳ thì không thể được. »

« Em quá mâu thuẫn. »

« Không phải đâu, em nói thực đấy. Em làm vợ anh trên mảnh đất Mỹ nó cũng có một sự mỉa mai y hệt như anh phải chiến đấu trên mảnh đất này vậy. Thôi, chúng ta không thể nói nhiều. Em đã chẳng từng ngủ với anh trong bao nhiêu đêm nay sao? »

Một sự gì xót xa làm cho Kota thấy tủi hổ, chàng nói trong nghẹn ngào:

« Người Mỹ chúng anh thật không thể nào hiểu được những gì sâu thẳm trong đáy lòng những người Việt Nam các em. »

Thiếu nữ không nói một lời nào nữa. Nàng đi thẳng vào phòng, nằm dài trên nệm. Trong hoàng hôn, một nỗi chán chường thấm tận linh hồn nàng. Nàng vùi mặt xuống gối, bật khóc.

Trong màn nước mắt, thiếu nữ thấy ngôi nhà của mình còn cháy, cháy mãi. Mặc dầu ngày tháng đã trôi qua, thời gian lấp đầy những đồi thay của nhật nguyệt, nhưng trong tâm tưởng thiếu nữ giữa đêm hồng bằng lăng kia, ngọn lửa đã soi mờ, hoặc ngọn lửa réo gọi, những cánh lửa bập bùng; tro tàn cùng tiếng khóc, gió buốt lạnh cùng những máu nóng; cha nàng bị giết phía sau nhà, mẹ nàng được đưa qua bên giáo đường, nơi đó bà được chém bằng những nhát dao thật mạnh, bà thét lên trong sự hồ hững của một ngôi giáo đường hiu quạnh.

Tất cả sự việc diễn ra như chuyện hoang đường đầy máu nóng. Như chuyện của những kẻ nào được may mắn thoát khỏi địa ngục kẻ lại. Trong nước mắt, Thiếu nữ thấy những máu thấm dần dà vào từng chiếc lá, từng ngọn cỏ. Máu thấm vào cơn gió. Máu bỗng bồng bồng theo từng mùa, đầy rẫy khắp không gian, ướt cả mặt trời.

Thiếu nữ khóc, âm ỉ mà xót xa, như đám khói buồn nản cuộn lên từ một đám rạ ẩm, Kota đau lòng vô cùng. Chàng không biết làm gì hơn. đành ngồi im lặng nhìn hai bờ vai Thiếu nữ run rẩy. Mái tóc Thiếu nữ rối bời trên chiếc đệm trắng.

Ton trọng giờ phút thiêng liêng nhất của người Thiếu nữ, Kota lặng lẽ bước ra ngoài, sau đó. Đêm đã hiện về trên dòng nước loang loáng những sao. Bầu trời đầy những con mắt tinh khiết nhưng thương trực lay động. Những người lính Mỹ từ các pháo đài đã ra phòng thủ các vị trí đêm. Có tiếng của Weldon Johnson:

«Kota đấy à, thôi kèn cho tao nghe đi. Tao buồn quá. Hôm nay ngày sinh nhật vợ tao. Nhưng chính ngày này tao đã giết người.»

Kota lặng lẽ bước xuống gầm cầu. Kéo cây kèn trong túi áo ra, anh ta thổi thật chậm, thật buồn, bèn The Longest Day.

Weldon Johnson ngồi nhìn sông nước. Nón sắt trên cầu, súng trên vai, người lính Mỹ còn nhớ thấy, trong thình không, hai người lính V.N mà chàng đã cho bắn nhầm ban trưa, ngoài vùng bùng cách con đường cái quan chừng bốn trăm mét.

Lính Công binh Mỹ làm cây cầu nhưng con đường xuyên từ ngã ba H đến thị trấn Đ lại do Công chánh Việt nam đảm trách. Như đã nói và đã biết nhờ kinh nghiệm hằng thấy, Công chánh Việt nam có một truyền thống thật đáng yêu. Đó là việc họ tận tình ăn đá, sỏi, xi măng và dầu nhựa của con đường. Đôi khi họ tốt bụng, ăn luôn cả ngân khoản.

Con đường đáng ra sẽ thật tốt, nhựa được tráng bóng loáng. Nhưng từ hơn một năm nay nó đã lở lói, bùn lầy ngập đầy đó. Hình như có một vài Dân biểu đơn vị này định truy tố quan đầu tỉnh ra trước dư luận quốc dân. Thế mà quan Tổng đốc đã khôn khéo tiếp các đại diện dân cử này sao đó, họ lại trở thành bè bạn của nhau. Chỉ có con đường là trần truồng không có ai bênh vực.

Đề trám vá những chỗ lở lói, hằng ngày vài chuyến GMC chở đến một số công nhân. Bọn này nguyên là lính đào ngũ vì lý do này hay lý do nọ. Có anh khi đứng dưới nắng non còn nói rõ cái lý tưởng của mình: «tao chống chiến tranh, tao không thể cầm súng nên tao đào ngũ».

Tuy nhiên ai cũng biết rằng phần lớn những kẻ đào ngũ này có một lý do thật rõ ràng: «không khép mình vào được tập thể quân đội» Họ chưa chịu đốt cháy cả tính của mình và chưa chịu lột bỏ nhân vị bỏ lại nơi một nhà tiêu công cộng nào đó trước khi vào quân ngũ.

Đám người này được gọi tắt bằng bốn tiếng: «Lao Công Đào Binh». Sau lưng chiếc áo bạc màu của họ có bốn chữ «LCDB» được viết bằng sơn trắng. Họ khác với những tù nhân chính thức ở chỗ hằng ngày không bị giam cầm quá đáng. Họ được thả ra ngoài để làm những công tác nặng nhọc và nhất là họ còn được hưởng một khẩu phần thực phẩm hàng ngày thật hạn chế và khiêm nhường.

Đã có người đem so sánh khẩu phần của những tên lính lao công này với khẩu phần của những con chó trong trung đội quân khuyển, thấy chênh lệch nhau quá. Nhưng những kẻ đó là những kẻ quá rồi công việc mới đi làm cái việc so sánh. Người ta quên rằng chó kia được chính thức đưa từ Hoa kỳ sang, nằm trong chính sách bảo vệ Á châu của Hoa thịnh đốn.

Hằng ngày đám lao công đào binh kia đi chuyển dọc theo con đường. Họ nhặt đá sỏi, họ nấu những phuy dầu nhựa. Tất cả đều làm việc bằng tay, không máy móc, họ trám vá con đường. Dầu nhựa được mang đến từng nón sắt để tưới xuống con đường đổ vỡ thênh thang.

Buổi trưa họ được nghỉ giải lao giây lát. Xe GMC đưa họ lại doanh trại để dùng tạm bữa cơm trưa. Có khi họ tụ tập dưới những bóng râm để trò chuyện cho qua thời giờ. Lúc đó họ mới quan sát lẫn nhau. Họ thực sự thấy những cái đầu trọc lóc, những khuôn mặt hốc hác vì thiếu ăn, những con mắt lơ lảo bôn chồn vì tủi hận. Lúc đó là lúc những cánh tay run rẩy xin nhau từng miếng thuốc lè, lúc cái mồm bắt mẫn phun ra nhiều câu nói động lòng.

Và cũng chính lúc đó, đám lính có súng đi canh giữ họ phải ra sức dõm ngó. Một cái xẻng nổi điên có thể vung lên. Một nón sắt dầu nhựa nóng có thể bắt thần được tạt vào nhau. Họ sẽ tấn công một cách vô kỷ luật vào đám lính trật tự để thoát thân.

Trưa nay dưới một bóng cây lẻ, sau khi uống một hớp nước lạnh để tống vào dạ dày một mẩu bánh mì nguội, anh lao công đào binh Y nói với anh K:

«Trốn ngay đi. Trưa nay chúng ta có thể trốn ngay đi. Vào vùng bùng phía trước. Tao quen đường rồi, phía tít trước kia là làng B. Từ làng B chúng ta có thể về ngã ba H.»

Anh K nhìn xuống hai bàn chân trống trơn của mình nói:

«Tao không thể đi được. Tao không có giày dép gì cả. Chân tao lại bị thương từ trận Bình Giả kia».

«Cái gì, chân mày bị thương trận Bình Giả hả?»

Anh K ngồi xuống đất. Bàn chân được lật ngược lên. Dưới ánh mặt trời, một khoảng da thịt sần sùi tím ngắt hấy còn, K nói:

«Tao bị thương vì đập phải một cây chông. Trận Bình Giả tao đánh hăng lắm. Đáng lẽ tổ quốc phải tri ân tao, nhưng tao lại trở thành một thằng đào ngũ, một tù nhân của kỷ luật».

«Tại sao mày không có huy chương, tại sao mày đào ngũ?»

Anh đào binh K tự nhiên chán chường:

«Thôi đừng hỏi, mày trốn đi, tao ở lại».

Nhìn ra ngoài vùng bùng hun hút, nắng huyền hoặc những cánh vàng tanh, gió man man từ đám lát lưng xanh ngắt, bí mật, K rên rỉ:

«Tao đào ngũ vì quân đội bạc đãi quá, bệnh viện phiền phức quá, thủ tục giải ngũ tao lâu quá. Vợ tao lại ngoại tình, tao phải bỏ về nhà ba tháng trời. Và lại, bàn chân tao chưa đủ cho tao trở thành một loại tàn phế hay một thương binh hạng nặng».

Y phân vân:

«Tại sao mày không khai thẳng trong hồ sơ. Mày chỉ nói mày là một người đào ngũ thôi. Biết đâu hồ sơ giải ngũ của mày đã có rồi, nơi đơn vị cũ».

«Có thể như thế, có thể tao có cả bằng tưởng thưởng hay huy chương xếp theo hồ sơ. Nhưng tao không dám nhận diện đơn vị của mình, nơi tao bị thương. Tao đã đập một thằng Trung sĩ trọng thương rồi. Tao đã qua nhiều đơn vị quân đội, cứ đào ngũ nơi này lại vào nơi khác, để ăn tiền đầu quân. Bây giờ tao không dám khai vung vít... Thôi, mày trốn đi mà chui nhủi về với vợ con».

Phần lớn những tên lính đào ngũ là những thằng có máu anh hùng vật, hay ít ra cũng có vi trùng của thứ bệnh đao búa trong người. Sau khi nghe K nói. Y tự nhiên động lòng:

«Không thể được, mày đi cùng với tao. Tao sẽ cống mày qua những nơi khó khăn. Chúng mình có thể nghỉ chân, nếu mày mệt».

Bấy giờ một người lính mang súng đi lại gần, hai tên đào binh ngồi yên lặng. Họ cho cái xẻng vào đồng đá vụn. Người lính, súng cầm tay.

Một giờ sau, khi đám lính còn thiu thiu ngủ đây đó dưới các bóng râm, K cùng Y rẽ con đường lớn. Hai người men theo đám lát lưng. Dưới chân họ nước xấp xấp. Họ đi thấp người xuống, để dấu nhân dạng.

Y nói:

«Lần này tao trốn với một vị anh hùng. K à, mày cũng là một vị anh hùng đó chứ».

Vị anh hùng cúi khom người xuống, hít hà vị chân đầm phải một gốc lưng lớn. Vị anh hùng, sau đó cho vào mồm một mẩu bánh mì, và nói:

«Chân tao đau quá. Nếu chúng mình đi không kịp đến làng B trước khi trời tối trực thăng sẽ bắn chúng mình chết».

Y khẳng định:

«Làm gì mà không tới làng B được. Vùng này là vùng cơm bữa của tao ngày trước. Hồi trước đơn vị tao đánh giặc chỉ lắm, Đ.M chỉ tổ thằng đơn vị trưởng của tao thích đánh lính quá mà tao bực mình đào ngũ. Tao đâu có sợ VC thế mà tao phải sợ thằng đơn vị trưởng».

Vị anh hùng Bình Giả nói:

«Mình đâu có sợ, mình chỉ khinh chúng nó thôi».

«Đúng đấy, mày nói hay đấy, làm anh hùng có khác. Đạo này mà thoát thân được ông sẽ đăng lính Biệt động quân. Ông đánh giặc tận mạng... kia, cái đồn lính Mỹ».

Lá quốc kỳ của Hiệp chúng quốc bay xa xa, dưới gió và nắng. Trên một pháo đài Johnson đưa ống dòm theo dõi hai nhân dạng đây về bí mật. Johnson báo cho Nixon hay:

Phía này Y cùng K đi chuyển khi tổ khi mờ Trời qua mùa mưa đã nhiều tuần, lau lách kín bít như rừng. K nói ái ngại:

«Tụi mình phiêu lưu quá. Đi gần cái đồn Mỹ quá».

«Không can gì đâu, K. Mày yên chí đi. Lát nữa mình sẽ ra ngoài lộ chính, đón xe đồ đi tiếp, nếu không muốn về làng B.»

«K ngó ra ngoài đồng hoang nói:

«Xa xôi quá, còn con sông trước mặt... Kia mày đi nhanh quá. Đợi tao với».

Vị anh hùng cởi cái quần ra, xé bớt hai ống quần, dùng mảnh vải đó quấn lên cái chân đau, Bàn chân bị ngâm nước trắng nõn đi. Vị anh hùng kể như ở trường, phần dưới.

Ngay lúc đó thì hai chiếc trực thăng bay tới.

K cùng Y nằm mọp người, kéo lát lưng che lên trên. Hai chiếc trực thăng đảo mấy vòng, chưa tìm thấy nhân dạng. Johnson dưới này lấy khẩu M79, anh tống vào nòng một viên đạn. Nhắm thực kỹ lưỡng để canh tọa độ, Johnson bắn một quả về phía K đang nấp để ra hiệu cho hai chiếc trực thăng.

Quả đạn vút bay trong thình không rồi rơi xuống cạnh K, chừng hai chục mét. Tiếng nổ phát ra. Nước bùng lên thật cao. Được chỉ đúng chỗ, hai chiếc trực thăng rả lại.

Từ trên cao, các xạ thủ thấy một vùng nhỏ, cây cỏ bị xoắn tròn lại. Dấu người len lỏi nên lát lưng nằm vệt ra, như đường một con rắn không lồ lướt qua.

K chưa kịp mặc quần vào người. Anh đập cái quần lên hai đùi, nằm vùi mặt xuống sinh, sợ máy bay trông thấy. Y nói thầm với K:

«Đừng cựa quậy, đừng chạy. Chết tới nơi rồi».

Một tràng đại liên từ trực thăng xả xuống. Tiếng đạn vang đi êm đềm trên cánh đồng quá hoang vu. Johnson đưa ống nhòm lên cao hơn, nói với Nixon:

«Giỏi quá, trực thăng xạ kích đúng vào hai tên Vi-xi rồi».

Hai chiếc trực thăng thay phiên nhau. Từ đám lát lưng ngập nước bỗng có máu chảy ra. Máu thật tươi. Những dòng đỏ loang dần, thơm ngát, y như ai vô ý đổ một bát mực màu trong hồ nước.

Chiếc trực thăng thứ hai dừng hẳn trên đầu hai cái xác đã chết chừng mười thước chiều cao. Một tràng đại liên cuối cùng được bắn thẳng xuống đám máu. Thật là chắc ăn, hai chiếc trực thăng từ tốn bay đi, trong bầu trời xanh thẳm, như hai con chim kỳ quái.

Mười phút sau, Johnson không thấy động tĩnh gì, nên lấy xuống máy phóng ra. Nơi hai nạn nhân kia chết cách đồn không đầy bốn trăm thước. Johnson cùng vài người lính Mỹ lội xuống nước, kéo hai cái xác lên.

Johnson quay mặt đi để dấu một nỗi đau lòng. Cái đầu của Y vỡ nát ra. Tim phổi bị thủng đầy máu. K nằm lổa lổ. Vị anh hùng chưa kịp chiếc quần vào người. Bàn chân hầy còn một mảnh vải vừa băng lại ; vị anh hùng thấm đầy bùn và máu.

Johnson thần thờ người khi nhìn sau lưng áo những nạn nhân có bốn chữ «L.C.D.B» Hàng chữ viết bằng sơn trắng. Chàng đã gặp bọn họ thường trực trên đường. Chàng biết họ không phải là Vi-xi. Không, họ chính là kẻ thù của Vi-Xi kia mà. Chàng đã thấy họ sống lây lất mệt mỏi. Họ như những Mohicans cuối cùng trong vùng Tây nước Mỹ thời xưa.

Johnson cùng đồng bạn lôi hai xác chết kia lên. Họ lấy hai cái poncho quấn lại, chôn ngay bên vệ đường. Giữa cánh đồng thăm thẳm vùng bưng biển hoang vu thật đã nhiều mộ hoang, thật đều đặn có những cái chết xảy ra êm đềm và thơ mộng đến chảy nước mắt.

Trước khi tổng táng hai xác chết Đại úy Nixon lục soát trong người họ. Bọn họ không có giấy tờ tiền bạc gì cả, ngoài mỗi người một tấm thẻ bài nơi ngực. Nixon mang hai tấm thẻ bài kia về, treo trong phòng, bên cạnh khẩu A.K 47 Tất cả nay trở thành những kỷ vật đối với Nixon. Nixon nói với Jonhson :

«Chúng ta đã đạt được những chiến thắng không mong muốn. Chúng ta cố ý giết những con người không đáng chết. Thôi được, dù sao đó cũng chỉ là một bộ mặt đáng ghê tởm của chiến tranh. Johnson, đừng buồn nhé. Không có gì đáng buồn cả, nếu dù chúng ta có phải oanh tạc ngay trong thành phố, hay một trái bom nào đó chẳng may rơi vào một cô nhi viện. Tất cả được giải thích : « chỉ vì chiến tranh.»

Dù Nixon giải thích bằng cách nào, Johnson cũng thấy buồn. Chàng không thích phải tham dự vào những cuộc nhảm lẩn, một trò chơi trên cái chết kẻ khác. Johnson có cảm tưởng anh tặng cho vợ anh trong ngày sinh nhật hai cái chết xác thương nọ.

Bây giờ, ngồi nơi đây, Johnson bị thu hút bởi khoảng cách kia. Giữa cánh đồng tun hút như có tiếng kêu nào thê thảm. Như có những cánh bướm hóa kiếp bay lên. Đưa mắt theo dõi những áng mây trắng diêm ảo, chàng nói với Kota :

«Mày làm gì đứng mãi dưới gầm cầu ? Kota thối cho tao nghe một bản nhạc khác ngoài Le jour le plus long không được sao, Mày định giết kẻ khác trên những liên tưởng đau lòng à».

Kota không trả lời. Hắn đứng dưới gầm cầu. Hắn đang say đắm với khoảng xi măng bằng phẳng nơi xưa kia hắn đã mồ bụng Thăng con Khi một cách ngon lành. Hắn đã nhìn thấy một trái tim cực đoan, một trái tim đầy máu, Hắn đã nhìn thấy một cái háng trẻ thơ. Cái háng chưa một sợi lông măng. Cái háng trắng bạch, nhưng trái tim đã nhiều loạn bị nhiễm đầy những vi trùng của chủ nghĩa.

«Thằng con Khi, sao mày chẳng rên rỉ tí nào? «Kota tự nhủ thâm như thế, khi nhớ lại lúc lười kiếm chàng đã vạch một đường đỏ trên thân thề kia.

Rồi Thăng con Chim ? Nó đã tự tử vào lúc 4 giờ sáng. Nó tự cắn lưỡi trong nhà giam. Đầu nó gục vào vách ván có chấn kẽm gai. Hai tay bấu vào đất. Đất này là đất Mẹ của nó.

«Chúng mày đã chết bằng cách này hay cách khác trên đất Mẹ của chúng mày. Chúng mày đi về phía nào thì chúng mày cũng chết như những con sâu vàng vô nghĩa, cho một mục tiêu thế giới có sẵn » Kota tự nhủ như thế khi lặng lẽ trở về phòng.

Vùng trắng hạ tuần đã có nơi chân trời phương đông. Ánh sáng lóe lóe thướt mơ màng. Dưới ánh trắng, đàn hoa giấy nơi mộ em bé đã hiện ra. Sông phía xa, sông vắng. Ngọn núi trên kia, núi âm thầm với từng trái hỏa châu lâu lâu vọt lên, lay lắt.

Trong phòng. Thiếu nữ ngồi bên khung cửa, mắt thần thờ nhìn ra ngoài đêm thồn thức. Kota ngồi xuống bên cạnh. Nằm nhẹ nhàng bàn tay Thiếu nữ, nhìn vào đôi mắt đắm ướt của nàng, Kota nói :

«Anh sẽ không đi nghỉ mát tại Hạ uy di. Anh ở đây với em. Trong những ngày đó, chúng ta có thể về thủ đô X. Anh sẽ đưa em đi du ngoạn khắp nơi.»

Thiếu nữ yên lặng cúi xuống. Nàng gục đầu vào vai Kota. Trong đêm vô vọng, nàng không còn ai trên cõi đời, ngoài Kota. Nếu không có Kota nàng sẽ bị tổng vào ngục tối với tội trạng một chính trị phạm. Hay nàng sẽ bị giao qua bên kia với khu giải giam. Nàng sẽ thành một vật dụng chung chạ cho đám lính Mỹ thường trực la hét vì khủng hoảng.

Kota cùng thiếu nữ ngồi sát vào nhau, mắt đưa ra ngoài tầm cửa sổ. Bỗng phía pháo đài, trên tấm xi măng bằng phẳng, Coper cùng một đứa con gái nằm trên đó. Dưới ánh trắng, họ gần như trần truồng đùa dớn với nhau, giống như hai con vật đáng yêu trong một cánh rừng hoang vắng.

Ở đây vẫn thường thế, không ai dấu diếm cái chuyện chung chạ với con gái Việt, nhất là về đêm. Nghĩ cho cùng, nó cũng cần thiết như chuyện đọc sách hay ăn uống thế thôi. Hình ảnh đó lại rất Người nữa, theo quan niệm của đám lính Hoa kỳ. Có khi một vài người lính còn đóng cửa phòng lại quan sát với nhau, có thiết thực và cũng rất văn minh như xem xi-nê hay xem một pha đồ vật thế thôi.

Kota cho tay kéo tấm màn cửa lại. Chàng nằm xuống bên cạnh Thiếu nữ. Không ai nói với ai một lời nào. Mỗi người trôi theo một thế giới quá khứ kỳ ảo đã có. Kota ôm Thiếu nữ vào lòng. Thiếu nữ gục mặt vào ngực Kota. Ngực đầy những sợi lông, cứng mà quần quần...

(Còn tiếp)

CÂU CHUYỆN SỐ 17

Đến tí nào thế này. Nghĩ đến thằng em đi thi không biết đường về, đến thằng bé khóc khóc, mếu mếu, vừa ôm đế, vừa nhìn đồng bánh vỡ, lòng tôi cứ như lửa đốt.

Buổi trưa hôm đó, vừa đói, vừa khát, lại thêm cái lo, tôi lại càng ăn hận. Mãi đến chiều, mới thấy ông Bố tôi từ ngoài đi vào, tôi chưa kịp phân trần phải trái đã lãnh ngay 2 cái tát nữa của Bố tôi, và một chầu mắng nhiếc ; Tôi ngồi im thin thít nghe ngài « Hai V » huyền thoại chỉ tỏ nói với Bố tôi, đến lúc đó, tôi mới thấy là trời ơi! Sao mà mình nhiều tội thế, chính chúng tôi gây ra, thế mà nghe ngài kể, tôi cứ tưởng như phim ciné, nghe ngài kể chúng tôi mới biết là chuyện chúng tôi có chống trả mãnh liệt và đâm đá cả ngài nữa.

Bố tôi, thì cứ vàng dạ, nghĩ đến cũng tội nghiệp, ông còn rút bao 3 số 5 đưa mời ngài. Tuy không nhìn, nhưng ngài vẫn đưa tay cầm cả bao, rút một điếu, và thay vì trả lại, ngài để xuống bureau của ngài. Sau một hồi xin lỗi nhắng nhit của Bố tôi, ngài ra về người lớn không thêm chấp con nít, hứa sẽ tha thứ

(1) cho bọn tôi. Thế là 2 đứa tôi phải hi học viết một lời tự thú dài đăng đặc để xin lỗi ngài, và xin hứa từ nay không dám « Hành hung nhân viên công lực trong khi đang thi hành nhiệm vụ » nữa. Tên 2 đứa được ghi vào sổ đen, và ngài dọa nếu còn tái phạm, ngài sẽ không tha thứ. Kết quả của lần chót đại đó là cậu em của tôi thì rớt, vì không biết đường về nên đi lạc và không đi thi tiếp được, còn bọn tôi thì lãnh thêm một xấp «Cour moral» của bố tôi dài hàng cây số. Riêng tôi, từ đó mới biết mở mắt mở mày, nhìn sâu vào cái sự đời đen thui thui đó.

Chuyện «Đời là thế» của tôi đến đây là chấm dứt cả hiểu cái sự «Đời là thế» có bao giờ chấm dứt được hay không, hay là «Đời thì lúc nào cũng vẫn thế».

DÃ HÀNH
1970
Box E Cholon

Nhân tin : Một học sinh ở Dalat

Bài của em là 1 lá thư tố cáo. Nên viết lại cho ra giọng «Đời là thế»
Bố Láo.

Bầy bắt thịnh nộ

(TIẾP THEO TRANG 41)

Renthouse, Swank là rõ. Một quần áo bây giờ cũng hở hang, lổa lổ dần rồi. Đến năm 2000 toàn thế loài người sẽ trần truồng. Lúc đó tội lỗi loài người tới cùng đỉnh và là giờ Chúa phán xét.

Lúc đó những xây dựng, những kiến trúc văn minh, những thành phố lớn trong đó phải kể Moscow, Washington, London, Berlin. Paris, Tokyo sẽ bị nứt không những làm ba như Kinh Thánh nói mà có khi thành cát bụi là khác nữa!

Đạo sẽ không còn đúng như

Kinh Thánh nói vì đạo sẽ bị các tàu ngầm Nga, Mỹ phóng Polaris quai nhau trên biển tung bùng ! Đạo nào chịu nổi sức công phá của bất thịnh nộ số 7 ? Và núi chẳng còn nữa là điều chắc ! Xong rồi ! Khỏi lo chiến tranh, khỏi lo hòa bình, khỏi lo cơm gạo, khỏi lo kiếm ước, khỏi lo buồn bạc, khỏi lo tranh đấu, khỏi lo cấm dục, khỏi lo xuống đường, khỏi lo bom đạn, khỏi lo yêu đương, khỏi lo thất tình và cuối cùng khỏi lo ngày bị phán xét. ngày bị bắt thịnh nộ của Chúa từ trời đáng xuống ! Chính con người tự trút bầy bắt thịnh nộ lên đầu con người rồi. Bầy tôi thịnh nộ này chỉ to hơn một chút là xong ! Đúng như Albert Schweitzer đã nói :

«Con người sẽ tận diệt bằng cách phá hủy địa cầu này».

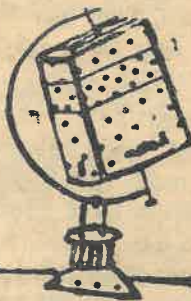
Chiến trường VNQT của các thầy trước đa số Phật tử...

(TIẾP THEO TRANG 7)

Chỉ có leo tèo năm bảy là cơ của Phật giáo trong ngày Phật đản trong khi những lời thuyết pháp của cả hai bên đều nặng tính chất khiêu khích và hô hào một hành động mạnh của Phật tử, nhân danh Đạo Pháp.

Một thái độ như vậy quả thực là ngôn ngữ của một quần chúng Phật tử có căn bản về «Thiền» hướng tới các bậc chân tu của hai Giáo hội Thống nhất.

Qua ngôn ngữ ấy, người Phật tử VN sẽ có cảm tưởng là quả thực một thời Pháp nạn mới đã mở màn. Một thời Pháp nạn còn nặng nề hơn thời Pháp nạn cũ vì những nguyên nhân đều phát sinh từ trong nội bộ Phật giáo. Nặng nề hơn vì thời này, xứ sở này không có một nhân vật đối lập đủ lớn đủ mạnh và có đủ uy thế để cho quần chúng Phật giáo thấy cần phải đoàn kết trước một sức đàn áp đủ mạnh, đủ để đưa Phật tử đến chỗ bị thống trị, bị mất quyền tự do tín ngưỡng, như nam xưa ? Không có một nhân vật như vậy, đến bao giờ Phật tử mới kết thành một khối ! Đến bao giờ đạo pháp nhà Phật mới được hoàng dương để đóng vai trò của ánh sáng dẫn đường cho dân chúng Việt Nam ? Phải có những gì thì Giáo hội Phật giáo Việt Nam mới trở thành một cơ cấu tôn giáo có khả năng đem lại cho dân tộc một đời sống tinh thần đẹp đẽ như triết lý nhà Phật đã vạch ra ? Đầu phải thời nào cũng có một lãnh tụ như ông Ngô Đình Nhu.



DỰ LUẬT CỨU NGUY TÀI CHÁNH CỦA GIÁO SƯ PHAN HUY ĐỨC

LTS: Đời số 36 trong bài «Thi đua cứu nguy kinh tế tài chánh» đã giới thiệu tổng quát 3 dự luật về kinh tài của DB Phan Huy Đức, khởi Xá hội HNV và của Hành Pháp.

Đề độc giả có đủ tài liệu tìm hiểu những giải pháp cho tình hình kinh tế tài chánh đang nguy ngập, Đời đăng tải trong số này toàn bộ dự luật «Chận đứng lạm phát, tái phân lợi tức quốc gia, bài trừ tham nhũng, phục hưng xã hội Việt Nam», của giáo sư Phan Huy Đức.

DỰ ÁN TU CHÍNH DỰ ÁN LUẬT SỐ 24/68/H NHẪM CHẶN ĐỨNG LẠM PHÁT, TÁI PHÂN LỢI TỨC QUỐC GIA, BÀI TRỪ THAM NHỮNG, PHỤC HƯNG XÃ HỘI VIỆT NAM

CHƯƠNG I

TÁI PHÂN LỢI TỨC QUỐC GIA

ĐIỀU 1:

Kể từ ngày giờ sẽ được ấn định bằng Sắc lệnh và chậm nhất là 6 tháng sau ngày ban hành luật này, sẽ thành lập một đơn vị tiền tệ mới gọi là Bạc Mới, viết tắt là \$ B.M có giá trị bằng 100\$ đồng bạc hiện hành.

ĐIỀU 2:

Tất cả các loại tiền hiện hành sẽ được đổi lấy tiền mới. Thời hạn đổi sẽ tùy theo loại tiền, tối đa là x... ngày kể từ ngày ấn định trong Sắc lệnh ghi ở điều 1

ĐIỀU 3:

Mỗi công dân Việt Nam, có quyền đổi tối đa 1.000\$ theo giá biểu 1\$ hiện hành ăn 1\$ B.M. Số còn lại sẽ được đổi theo giá biểu ghi ở điều 1. Số tiền đổi trên 5.000\$ B.M. phải được ký thác vào một Ngân Hàng hay Ngân Khố, hoặc Trung Tâm Bưu Chi Phiếu tùy ý lựa chọn.

ĐIỀU 4:

Kể từ ngày ban hành Sắc Lệnh ghi nơi điều 1, mọi kết ước phải được thực hiện theo đơn vị tiền mới.

Mọi kết ước từ trước, nếu tính bằng đồng bạc Việt Nam hiện hành và còn hiệu lực sau ngày này, sẽ đương nhiên tính ra đơn vị tiền mới.

CHƯƠNG 2

BÚT TỆ

ĐIỀU 5:

a) Mọi vụ thanh toán lương bổng, công xá, đấu thầu cho Chánh Phủ, tiền thuê nhà, tiền mua bán đất, mua bán nhà, các dịch vụ thương mại của các Công ty đều phải thực hiện bằng chi phiếu hoặc lệnh chuyển-chương-mục. Các dịch vụ thương mại giữa các nhà buôn và tư nhân trên 1.000\$ B.M. cũng phải thanh toán bằng chi phiếu.

b) Điều khoản này không áp dụng cho những người không có năng lực đề ký chi phiếu hay mở chương mục, cũng không áp dụng cho các việc mua bán ở chợ búa, Ấp Xã, ngoài những dịch vụ nói ở khoản (a).

ĐIỀU 6:

Các vi phạm điều 5 trên đây sẽ bị phạt một số tiền bằng 10% số tiền mặt, dùng để thanh toán, người trả và người nhận, liên đới chịu trách nhiệm.

ĐIỀU 7:

Ngân Hàng Quốc Gia sẽ phát hành loại Du Khách Chi Phiếu để chận đứng nạn chi phiếu không tiền

đảo chứng. Số Du Khách Chi Phiếu gồm có những loại 10\$BM, 20\$BM, 50\$BM Số Du Khách Chi Phiếu không được phát hành quá 20đ số tiền lưu hành.

ĐIỀU 8:

Kể từ ngày ban hành luật này sẽ không phát động một phong trào quốc trái nào nữa, dầu là dài hạn hay ngắn hạn.

Mọi khoản quốc trái đã thực hiện phải được hoàn toàn thanh toán trong thời hạn 5 năm kể từ ngày ban hành luật này.

ĐIỀU 9:

Các khoản quốc trái phát sinh do sự thi hành luật số 3/70 ngày 26/3/1970 sẽ được thanh toán trong vòng 10 năm kể từ ngày ban hành luật này.

Các khoản tiền chi phí do Luật «Người Cày Có Ruộng» được thanh toán 50% — 6 tháng sau khi luật này được ban hành, 50% còn lại được thanh toán 3 năm sau.

ĐIỀU 10:

Ngân Hàng Trung Ương cũng như các Ngân Hàng trung gian Ngân Khố, Bưu Phiếu Cục, ngoài bí mật nghề nghiệp, có nghĩa vụ hỗ trợ việc kiểm kê tài sản như điều 88 Hiến Pháp ấn định.

Các tài sản và lợi tức tạo lập không chứng minh được nguồn gốc đều nhập vào công sản quốc gia do quyết định của Tòa Án.

CHƯƠNG 3

PHỤC HƯNG KINH TẾ

ĐIỀU 11:

Ngân Hàng Quốc gia được quyền ứng trước cho Chánh Phủ những ngân khoản cần thiết để thực hiện các dự án đại công tác do Quốc Hội và Hội Đồng Kinh tế chấp thuận ở một trong các mục tiêu sau đây:

a) Trang bị hạ tầng cơ sở kinh tế (điện nước, cầu cống, giao thông, chuyển vận v.v...)

b) Trang bị xã hội và an ninh (giáo dục, y tế cứu tế).

c) Cải thiện gia cư và chỉnh trang lãnh thổ.

d) Hữu sản hóa quân nhân, công tư chức, nông dân, thợ thuyền toàn dân.

đ) Các công tác khẩn hoang và khai thác hầm mỏ, phát triển kỹ thuật, văn hóa, mỹ thuật.

e) Tiều công nghệ hóa nông thôn với hệ thống máy móc chạy bằng điện.

ĐIỀU 12:

Các chi tiết sẽ do một Sắc lệnh thi hành ấn định sau.

Luật này sẽ đăng vào Công Báo.

- Cuộc tranh đấu của sinh viên đi về đâu?
- Có ai mua chuộc sinh viên tranh đấu?
- Phật giáo định lèo lái sinh viên?
- Thi cử có gì lạ trong mùa tranh đấu?

Và tất cả bí ẩn trong cuộc tranh đấu của sinh viên đều được vạch trần trong:

NGUYỆT SAN HIỆN DIỆN
Tờ báo sinh viên duy nhất đã tranh thủ được giấy phép
SỎ RA MẮT NGÀY: 1-7-1970

Neurotonic

VÊN THUỐC HỒNG
CÓ SINH-TỔ C

CÚM NÓNG LẠNH CẢM SỞT ĐAU NHỨC

ANTIGRIPPAUX

XIN NHỚ NHÃN HIỆU

BUA BỐ ĐẦU NGƯỜI

CÓ BÀN VIÊN LÀ TRẮNG MỌI MƠI

HADZER

HEPACHAUT

YẾU GAN
GÂY ỒM, MẤT NGỦ
MỤN Ở NIỆT
NGỪA MỀ ĐAY,
THIỆT MÀU
LAO LỰC
TẠO BÓN
DƯỠNG THAI
MỎI MỆT

NƯỚC CỐI ARTICHAUT
NƯỚC CỐI GAN BỒ TƯỚI

SINH TỔ B12
SINH TỔ B1
SINH TỔ B2
SINH TỔ B6
SINH TỔ PP
SINH TỔ D2

VUI VẺ
TUỔI TRẺ
DA DẸ, MỊN MÀNG

VIÊN BẢO CHẾ HADZER

THUỐC MỚI
VIÊN BỌC ĐƯỜNG

midol

trị các chứng đau nhức
NHỨC ĐẦU, NHỨC RĂNG
CÀM, CÚM, ĐAU LÚC CÓ KINH

Có bán tại các nhà thuốc Tây

PHÂN TÂN-TH

Multi-Calcium

Kẹo Bơ

Gồm 9 sinh tố và Calcium cần thiết

CẦN CHO:

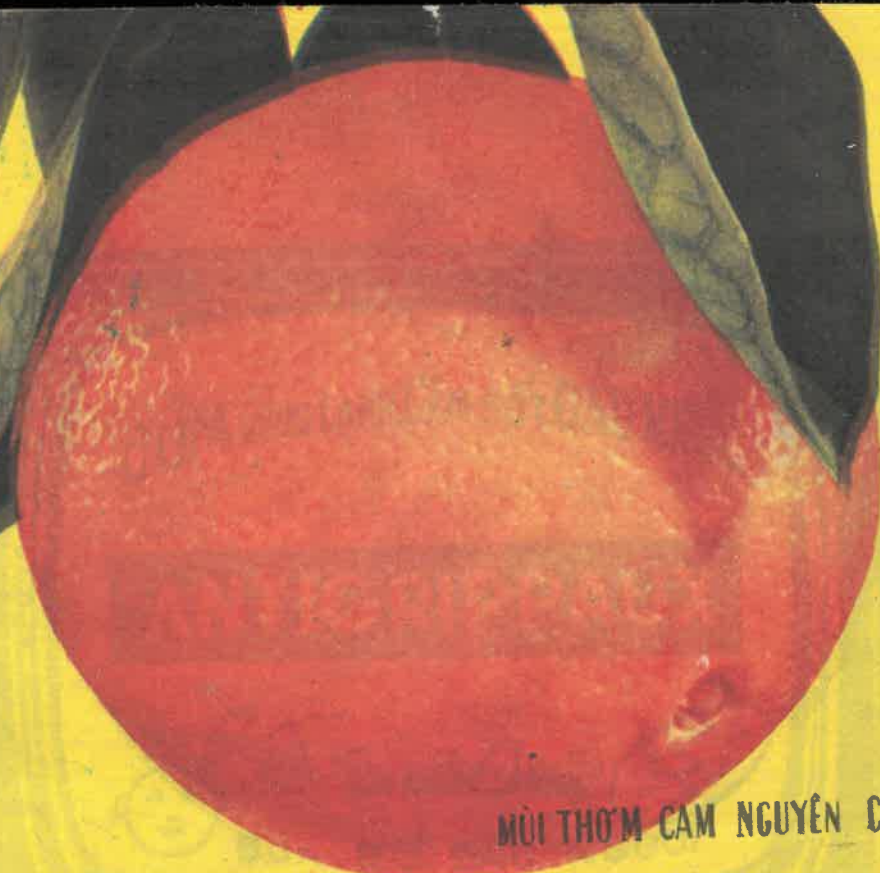
Em nhỏ đang xúc tiếp với Calcium ngay từ khi sinh ra

Các bà trong thời kỳ thai nghén, cho con bú

Hạt nhân sinh tố cần thiết cho cơ thể

Phụ nữ trong độ tuổi

Đã được chứng minh



MÙI THƠM CAM NGUYÊN CHẤT

Kẹo Bơ Multi- Calcium

Gồm 9 sinh tố và Calcium cần thiết

CẦN CHO:

Em nhỏ đang sức lớn, cần Calcium ngừa sâu răng

- Các bà trong thời kỳ thai nghén, cho con bú
- Học sinh, sinh viên cần bồi bổ cơ thể
- Người yếu phổi

